

Phần I: (6 điểm):

Cho đoạn trích:

Người con trai mừng quýnh cầm cuốn sách còn đang cười cười nhìn khắp khách đi xe bảy giờ đã xuống đất tất cả. Kẻ đang vươn vai, người nggồi bệt xuống ven đường giở thức ăn mang theo ra. Bác lái xe dắt anh ta lại chỗ nhà hội họa và cô gái.

- Đây tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi. Tuổi già cần nước chè. Ở Lào Cai đi sớm quá....

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2015)

1. Nêu tình huống cơ bản của truyện. Việc xây dựng tình huống truyện như vậy có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nhân vật?
2. Chỉ ra một câu có sử dụng hàm ý trong đoạn trích.
3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp có sử dụng phép thế để liên kết và một câu bị động, làm rõ những nét đẹp được thể hiện thông qua các việc làm của người thanh niên trong các tác phẩm trên (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu bị động).
4. Thái độ “mừng quýnh” khi cầm cuốn sách của người con trai gợi cho em nhớ tới văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng đề cập tới ý nghĩa, tầm quan trọng của sách, Ghi rõ tên tác giả.

Phần II (4 điểm):

Nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ, trong bài thơ bếp lửa, Bằng Việt viết:

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay.*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2015)

1. Chỉ ra số từ mà tác giả sử dụng trong đoạn thơ và cho biết sự kiện lịch sử nào được nhắc tới trong những câu thơ trên? Sự kiện này giúp em hiểu thêm điều gì về tuổi thơ của người cháu?
2. Xét theo mục đích nói, câu “Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!” thuộc kiểu câu nào và thực hiện hành động nói gì?

3. Năm tháng và thời gian có trôi qua nhưng trong tâm trí của mình, người cháu vẫn khắc ghi lời dặn dò của bà “Bố ở chiến khu, bố còn việc bố. Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ. Cứ bảo nhà vẫn được bình yên”. Vì sao vậy?

Từ nội dung bài thơ, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về những sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

.....Hết.....

| | |
|-------------|--|
| ĐỀ 2 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|-------------|--|

Phần I (7,0 điểm)

Cho đoạn trích

"Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên : "Má! Mà!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy"

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, của ai ? Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích.
2. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: *"Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy"*
3. Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến anh vật "anh" "đau đớn". Vì sao vậy ?
4. Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha đối với con trong tác phẩm trên, trong đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép thế (*gạch gười câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế*).

Phần II (3,0 điểm)

Bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt được mở đầu như sau :

*"Một bếp lửa chòn vòn sương sớm
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa."*

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.143)

1. Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu. Từ láy ấy giúp em hình dung gì về hình ảnh "bếp lửa" mà tác giả nhắc tới?
2. Ghi lại ngắn gọn cảm nhận của em về câu thơ : "*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa*".
3. Tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Hãy kể tên 2 bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài ấy và ghi rõ tên tác giả.

.....Hết.....

ĐỀ 3

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (4 điểm)

Trong một bài phân tích truyện ngắn: "Lặng lẽ Sa Pa", có một đoạn văn được mở đầu bằng câu:

"Ngoài ra, trong tác phẩm, ở chốn Sa Pa lặng lẽ còn có những nhân vật không xuất hiện trực tiếp mà chỉ được giới thiệu gián tiếp, nhưng cũng góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm."

1. Hãy cho biết đó là những nhân vật nào được nói đến trong câu văn trên? Nêu ngắn gọn chủ đề của tác phẩm "Lặng lẽ Sa Pa".
2. Hãy hoàn thành đoạn văn khoảng 8 – 10, trình bày theo cách Tổng hợp - Phân tích - Tổng hợp, sao cho:
 - Câu văn ấy là câu đầu tiên của thành phần mở đoạn.
 - Câu kết đoạn được viết dưới dạng câu cảm thán (hoặc câu hỏi tu từ).

Phần 2 (6 điểm)

"Không có kính, ừ thì có bụi"

1. Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Ai là tác giả? Tác phẩm được sáng tác trong hoàn cảnh nào?
2. Nét đặc sắc trong đoạn thơ em vừa chép là giọng điệu, ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp. Hãy chỉ ra những câu thơ làm nên nét đặc sắc đó và cho biết tác dụng trong việc thể hiện nội dung của đoạn thơ.
3. Phân tích đoạn thơ trên, một bạn đã viết câu văn sau:

“Vây là, với những câu thơ ngang tàng, khỏe khoắn, nhà thơ đã cho ta thấy thái độ ung dung hiên ngang, tâm hồn lạc quan trẻ trung của những người lính lái xe Trường Sơn nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mỹ oai hùng của dân tộc.”

Coi câu văn trên là câu cuối trong đoạn văn quy nạp, em hãy viết khoảng 10 -12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn. Trong đoạn văn có sử dụng 01 câu bị động. (gạch chân và chú thích rõ câu bị động)

.....Hết.....

ĐỀ 4

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: 5 điểm

Trong bài thơ “Sang thu”, nhà thơ Hữu Thỉnh viết:

*“Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu”.*

- 1) Chép chính xác sáu câu thơ đứng trước hai câu thơ trên để hoàn thành đoạn thơ.
- 2) Giải thích từ: *chùng chình, dềnh dàng*.
- 3) Đề phân tích đoạn thơ em vừa hoàn thành, một bạn học sinh đã viết câu văn sau:

“Từ cuối hạ sang thu, đất trời có những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt và sự biến chuyển này đã được Hữu Thỉnh gợi lên bằng những cảm nhận tinh tế, qua những hình ảnh giàu sức biểu cảm.”

Hãy lấy câu văn trên làm câu chủ đề để hoàn chỉnh đoạn văn nghị luận theo lối diễn đạt Tổng hợp – Phân tích – Tổng hợp. Đoạn văn có độ dài 10 – 12 câu, trong đoạn có sử dụng phép liên kết thể và thành phần phụ chú . (Gạch chân và chú thích)

Phần II: 5 điểm

Lời tâm tình, dặn dò tha thiết xúc động của nhà thơ Y Phương với con được thể hiện trong những câu thơ sau:

*“Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cái nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa*

Con đường cho những tấm lòng.”

(Nói với con – Y Phương)

1) Trong câu thơ:

“Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng”

Các từ *rừng, hoa, con đường* theo em được hiểu theo những nghĩa nào?

2) Qua những câu thơ trên nhà thơ đã nói với con về những điều gì?

3) Hãy viết đoạn văn (khoảng một trang giấy thi) giới thiệu về bài thơ “Nói với con” của nhà thơ Y Phương.

.....Hết.....

ĐỀ 5

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (7 điểm)

Nhà thơ Phạm Tiến Duật có câu thơ thật độc đáo:

“Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi”

Và trên chiếc xe ấy, người chiến sĩ lái xe đã:

“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.”

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục 2011)

1. Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm đó.
2. Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ độc đáo trên. Việc dùng liên tiếp từ phủ định ấy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu nào cho bài thơ?
3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu lập luận diễn dịch làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính, trong đó có sử dụng câu phủ định và phép thế (gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế).
4. Chép lại hai câu thơ liên tiếp sử dụng từ phủ định trong tác phẩm (được xác định ở câu hỏi 1).

Phần II (3 điểm)

1. *Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn thành công của nhà văn Nguyễn Thành Long. Em hãy giới thiệu ngắn gọn (khoảng nửa trang giấy thi) về tác phẩm này.
2. Trong nhan đề *Lặng lẽ Sa Pa*, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường như thế nào? Cách sắp xếp ấy có dụng ý gì trong việc thể hiện chủ đề truyện ngắn?
3. Ghi lại một dẫn chứng ở một bài thơ đã học (nêu rõ tên tác phẩm) để thấy rằng cách sắp xếp đó được nhiều tác giả sử dụng trong sáng tác của mình.

ĐỀ 6**ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10**
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (4 điểm) Mở đầu bài thơ “Ánh trăng”, Nguyễn Duy viết:

*“Hồi nhỏ sống với đồng
với sông rồi với bể
hồi chiến tranh ở rừng
vàng trăng thành tri kỉ”*

Câu 1: Trong bài thơ, các hình ảnh “đồng, sông, bể, rừng” được nhắc lại ở một khổ thơ khác. Chép chính xác khổ thơ đó. Các hình ảnh “đồng, sông, bể, rừng” ở hai khổ thơ khác nhau như thế nào?

Câu 2: Bài thơ gợi nhắc và củng cố thái độ nào ở người đọc?

Câu 3: Từ cảm nhận về truyền thống đạo lí của dân tộc, hãy viết đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về tình cảm mà nhân dân dành cho đại tướng Võ Nguyên Giáp khi ông từ trần (tháng 10 – 2013).

Phần II: (6 điểm) Sự hòa hợp giữa thiên nhiên và con người đã làm nên bức tranh đẹp về cuộc sống mới ở miền Bắc thời kì xây dựng CNXH.

Câu 1: Nhận xét trên nói về bài thơ nào? Ai là tác giả?

Câu 2: Trong bài thơ em vừa nêu có nhiều từ “hát” khiến cả bài thơ như một khúc tráng ca. Đó là khúc ca gì và tác giả thay lời ai? Chép chính xác câu thơ có từ “hát” được dùng nghệ thuật ẩn dụ trong bài thơ và nêu tác dụng?

Câu 3: Viết đoạn văn khoảng 15 câu làm sáng tỏ nhận xét trên. Trong đoạn có sử dụng câu bị động và một câu cảm thán. (Gạch chân và chú thích rõ). Cho biết đoạn văn em vừa viết diễn đạt theo cách nào?

- Chúc em làm bài tốt -

Phần I: (6 điểm) Cho câu thơ sau :

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ,
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.”

(Trích *Viếng lăng Bác* – Viễn Phương)

Câu 1: Nêu ngắn gọn hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

Câu 2: Từ “*mặt trời*” ở câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép tu từ từ vựng nào? Phép tu từ này có tác dụng như thế nào trong việc bộc lộ cảm xúc của tác giả? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không? Vì sao?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có những câu thơ xuất hiện hình ảnh “*mặt trời*” qua cách sử dụng phép tu từ tương tự. Chép những câu thơ đó và cho biết tên tác giả, tác phẩm.

Câu 4: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên bằng một đoạn văn khoảng 10 – 12 câu, triển khai theo lối lập luận tổng phân hợp để thấy được dòng cảm xúc chân thành của tác giả trước khi vào lăng viếng Bác. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một phép nối liên kết. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (4 điểm) Cho đoạn thơ sau: “*Thuyền ta lái gió với buồm trăng.*”

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá* – Huy Cận)

Câu 1: Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo? Dựa vào trình tự ra khơi của đoàn thuyền thì đoạn trích em vừa chép mang nội dung gì ? (Diễn đạt ngắn gọn bằng một câu văn)

Câu 2: Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong câu thơ “*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*”? Các biện pháp nghệ thuật đó đã góp phần khắc họa vẻ đẹp nào của những người ngư dân?

Câu 3: Từ đoạn thơ vừa chép, với những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay.

- Chúc em làm bài tốt -

Phần I. (4 đ) Cho những câu thơ sau:

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng

1. Chép chính xác 8 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ em vừa chép trích trong bài thơ nào? Tác giả?
2. Hình ảnh ngọn lửa trong câu thơ trên được một bạn học sinh hiểu là: Một hiện tượng tạo nên ánh sáng và hơi ấm do sự đốt cháy nhiên liệu, cách hiểu ấy có đúng không? Vì sao?
3. Từ cảm nhận về bài thơ trên, hãy viết đoạn văn khoảng 10 đến 12 câu văn trình bày suy nghĩ của em về tình cảm gia đình.

Phần II. (6đ) Cho đoạn văn sau:

“... Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó là trẻ con làng Việt gian đấy? Chúng nó bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy? Khôn nạn, bằng ấy tuổi đầu ... Ông lão nắm chặt tay lại mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này”
(Trích “Làng” - Kim Lân)

1. Đoạn văn trên nói lên tâm trạng như thế nào của nhân vật Ông Hai? Theo em tình huống nào trong truyện “Làng” đã khiến ông Hai có tâm trạng như vậy?
2. Chỉ ra các câu nghi vấn trong đoạn trích trên. Việc sử dụng kiểu câu ấy đã góp phần tạo nên ngôn ngữ nhân vật độc đáo thế nào?
3. Xây dựng hình tượng nhân vật ông Hai, luôn tự hào, luôn hướng về làng chợ Dầu nhưng vì sao Kim Lân lại đặt tên truyện ngắn của mình là “Làng” mà không phải làng chợ Dầu?
4. Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp, làm rõ tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Dầu theo giặc. Trong đoạn có sử dụng một thành phần biệt lập và phép nối. (Gạch chân và chú thích rõ)

PHẦN I (6 điểm)

Nói về bài thơ *Viếng lăng Bác* của tác giả Viễn Phương có nhận xét: “Có thể nói bài thơ là một thứ tiếng lòng giản dị, hồn nhiên mà âm vang của nó còn làm thổn thức lòng người mãi mãi”.

(*Tìm hiểu về đẹp tác phẩm văn học Ngữ văn 9 – Lê Bảo – NXBGD, 2007*)

1. Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác và cảm xúc bao trùm của tác giả trong bài thơ.

2. Chép nguyên văn khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng viếng Bác.

3. Chỉ ra một hình ảnh ẩn dụ có trong khổ thơ mà em vừa chép và nêu ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ đó.

4. Cho câu văn sau: “Trong bài thơ *Viếng lăng Bác*, ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.”

Hãy coi câu văn trên là câu chủ đề, viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu văn để tạo thành một đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch; trong đoạn văn có sử dụng câu chứa thành phần biệt lập và phép thế (gạch chân, chú thích thành phần biệt lập và từ ngữ dùng làm phép thế).

PHẦN II (4 điểm)

Cho đoạn văn sau:

“Mãi khuya, bà Hai mới chống gối đứng dậy. Bà lẳng lặng xuống bếp châm lửa ngồi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo... Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

- Này thầy nó ạ.

Ông Hai nằm rũ ở trên giường không nói gì.

- Thầy nó ngủ rồi à?

- Gì?

Ông lão khẽ nhúc nhích.

- Tôi thấy người ta đồn...

Ông lão gắt lên:

- Biết rồi!

Bà Hai nín bật. Gian nhà lặng đi hiu hắt.”

(Trích *Làng* – Kim Lân)

1. Dấu chấm lửng trong câu “ Tôi thấy người ta đồn...” có tác dụng gì? Việc mà bà Hai nghe “người ta đồn” là việc nào?

2. Ngôn ngữ tác giả sử dụng trong đoạn trích trên có phải là ngôn ngữ đối thoại không? Em có nhận xét như thế nào về tác dụng của cách sử dụng ngôn ngữ nhân vật trong đoạn trích?

3. Từ văn bản trên, với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ trong khoảng nửa trang giấy thi, về tình yêu Tổ quốc của người Việt trẻ tuổi hôm nay.

-----Hết-----

ĐỀ 10

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm) Cho đoạn trích sau:

“Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngo ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết sẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ.” (Trích *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1: Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn “ngo ngác, lạ lùng” nhưng đến phần sau của truyện lại có sự thay đổi “Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa”?

Câu 2: Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu “Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh.”?

Câu 3: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết “vết sẹo dài bên má phải” của nhân vật “anh” trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?

Câu 4: Viết một đoạn văn từ 10 - 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp nêu cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật "con bé" dành cho ba trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà”. Trong đoạn văn có sử dụng một câu mở rộng thành phần và một phép liên kết. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (4 điểm) Cho đoạn thơ sau: “Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.”

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm?

Câu 2: Chỉ ra hàm ý trong hình ảnh thơ “Lên đường” và “Không bao giờ nhỏ bé” trong đoạn trích trên. Qua đây, em hiểu điều gì về mong ước của người cha đối với con?

Câu 3: Trong văn bản “Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới”, tác giả Vũ Khoan cũng đã có những lời khuyên tương tự cho thế hệ trẻ: “Bước vào thế kỉ mới, muốn “*sánh vai cùng các cường quốc năm châu*” thì chúng ta phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu”. Từ đoạn thơ trên và với những hiểu biết xã hội của mình, em hãy cho biết thế hệ trẻ ngày nay cần phải làm thế nào để “*Không bao giờ nhỏ bé được*” khi chuẩn bị hành trang vào tương lai. Trình bày suy nghĩ bằng một đoạn văn trong khoảng nửa trang giấy thi.

- Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 11

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm) Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

“Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người, cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.”

(Trích *Những ngôi sao xa xôi* – Lê Minh Khuê)

Câu 1: Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên là ai? Trong đoạn trích, tác giả miêu tả nhân vật ấy đang làm công việc gì? Qua công việc đó, nhân vật đã bộc lộ những vẻ đẹp phẩm chất nào?

Câu 2: Nhận xét về cách sử dụng các kiểu câu trong đoạn trích và nêu hiệu quả sử dụng các kiểu câu này trong việc biểu đạt nội dung?

Câu 3: Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp phân tích nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật “tôi” trong lần đi làm nhiệm vụ được nhắc đến qua đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép chính phụ. (Gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4: Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9 cùng đề tài với truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*”? Ghi rõ tên tác giả.

Phần II: (4 điểm)

Câu 1: Chép chính xác bốn câu thơ cuối trong bài thơ “Nói với con” của Y Phương. Người cha muốn nói với con điều gì qua đoạn thơ em vừa chép?

Câu 2: Nhận xét ngắn gọn về phong cách nghệ thuật đặc sắc của bài thơ.

Câu 3: Từ những điều người cha nói với con trong những câu thơ trên, theo em, thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay cần chuẩn bị cho mình những hành trang gì để “Không bao giờ nhỏ bé” khi bước vào đời. (Trình bày khoảng nửa trang giấy thi)

- Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 12

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I (6 điểm):

Trong lời bài hát “*Xe ta đi trong đêm Trường Sơn*” có đoạn:

“Những đêm Trường Sơn
Đường tiền tuyến uốn quanh co
Mây trời đẹp quá,
Vỡ kính rồi, trăng tràn cả vào xe”.....

(Nhạc và lời: Tân Huyền)

1. Đoạn lời bài hát trên gợi em liên tưởng đến bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn lớp 9? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.
2. Tác giả đã đưa vào trong bài thơ em vừa gợi nhớ một hình ảnh rất độc đáo. Theo em, đó là hình ảnh nào? Việc sáng tạo hình ảnh đó của tác giả nhằm mục đích gì?
3. Dựa vào khổ thơ cuối của bài thơ, hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) làm rõ hình ảnh những chiếc xe và bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Trong đoạn có sử dụng một phép nối và một câu mở rộng thành phần (*gạch chân, chú thích rõ*).
4. Kể tên một tác phẩm thơ đã học cùng viết về đề tài người lính, ghi rõ tên tác giả.

Phần II (4 điểm)

“**Những ngôi sao xa xôi**” của Lê Minh Khuê là một trong những tác phẩm thành công viết về những nữ thanh niên xung phong thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta đang diễn ra ác liệt, nhất là trên tuyến đường Trường Sơn. Trong tác phẩm có đoạn:

“*Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị. Nhưng chị vùng ra, mắt mở to, mờ trắng đi như không còn sự sống. Sao vậy? Tôi không hiểu. Chị kéo luôn tay tôi, sà xuống mô đất. Vâng, một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám.*”

1. Đoạn văn trên và tác phẩm được kể bằng lời của nhân vật nào? Nêu hiệu quả của cách chọn vai kể ấy.

2. Chỉ ra một câu ghép và nêu rõ cấu tạo ngữ pháp của câu ghép đó.

3. Trong không khí cả nước hân hoan kỉ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, càng trân trọng, ngưỡng mộ thế hệ trẻ Việt Nam thời chống mĩ – những con người đã không tiếc máu xương để đem lại nền hòa bình cho nước nhà, ta càng không khỏi giật mình trước lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận lớp trẻ hiện nay. Bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi, em hãy nêu suy nghĩ của mình về vấn đề này.

- Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 13

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm) Cho đoạn trích sau:

“Vội lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lần bị xúc động, vết sẹo dài bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật, trông rất dễ sợ.”

(Trích *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1: Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là những ai? Tại sao trong đoạn trích trên, nhân vật con bé còn "ngơ ngác, lạ lùng" mà đến phần sau của truyện lại "hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài bên má của ba nó nữa"?

Câu 2: Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu "Vội lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh."?

Câu 3: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì? Theo em, chi tiết "vết sẹo dài bên má phải" của nhân vật "anh" trong truyện ngắn này có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng cốt truyện và bộc lộ chủ đề?

Câu 4: Viết một đoạn văn từ 10 - 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp nêu cảm nhận của em về nhân vật "con bé" trong đoạn trích trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu mở rộng thành phần và một phép liên kết. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (4 điểm) Cho đoạn thơ sau: "Vẫn còn bao nhiêu nắng"

(Trích *Sang thu* – Hữu Thỉnh)

Câu 1: Chép thuộc lòng ba câu thơ cuối.

Câu 2: Trong hai câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật này trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm? Cũng trong bài thơ “Sang thu”, các biện pháp nghệ thuật đó đã được sử dụng ở câu thơ nào khác?

Câu 3: Tác giả muốn gửi gắm suy ngẫm, triết lí nào qua hai câu thơ cuối? Hãy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của những suy ngẫm, triết lí này trong tình hình đất nước ở thời điểm hiện nay. (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi)

- Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 14

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm) *Viếng lăng Bác là một bài thơ hay, xúc động của Viễn Phương viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

1. Em hãy chép chính xác khổ thơ thứ nhất và nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.
2. Trong khổ thơ em vừa chép nổi bật lên hình ảnh “*hàng tre*”. Ở khổ thơ cuối hình ảnh này lại xuất hiện. Theo em, việc lặp lại hình ảnh cây tre ở đoạn kết bài thơ có ý nghĩa như thế nào?
3. Dựa vào khổ thơ vừa chép, hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp để làm rõ tình cảm của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác. Trong đoạn có sử dụng thành phần biệt lập cảm thán và phép nối liên để kết câu.

Phần II: (2,5 điểm) Cho đoạn truyện sau:

“Nhìn lũ con tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rung hất hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu ...”

1. Đoạn văn trên trích trong văn bản truyện nào? Của ai?
2. Tình huống cơ bản của truyện là gì? Nêu ý nghĩa của tình huống đó?
3. Đoạn văn trên có sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Kể tên một tác phẩm trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có sử dụng kiểu ngôn ngữ ấy?

Phần III: (1,5 điểm) Trong văn bản truyện “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long, nhân vật anh thanh niên đã từng cảm thấy thật hạnh phúc khi biết việc phát hiện đám mây khô của mình đã góp phần giúp cho không quân ta hạ được máy bay địch trên cầu Hàm Rồng.

Quan niệm về “*hạnh phúc*” của anh thanh niên có gì giống và khác với thế hệ trẻ hiện nay? Hãy trình bày suy nghĩ của em trong khoảng nửa trang giấy thi.

- Chúc các em làm bài tốt -

Phần I (7 điểm): Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*"Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai bé nhỏ đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục."*

("Nói với con" – Y Phương)

Câu 1: Theo em, "Người đồng mình" được nói đến trong đoạn thơ trên là ai?

Câu 2: Nêu hoàn cảnh đất nước ta thời điểm Y Phương sáng tác bài thơ "Nói với con".

Câu 3: Hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận quy nạp (khoảng 15 câu), trình bày suy nghĩ, cảm nhận của em về đoạn thơ được trích dẫn ở trên để thấy niềm tự hào của người cha trong lời nói với con về sức sống và vẻ đẹp phẩm chất của "người đồng mình". Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 1 câu bị động và 1 thành phần biệt lập phụ chú. (Chú ý gạch 1 gạch dưới câu bị động và gạch 2 gạch dưới thành phần biệt lập phụ chú để xác định).

Câu 4: Từ đoạn thơ trên, em nhận thấy thế hệ trẻ chúng ta cần có ý thức trách nhiệm như thế nào trong việc bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt Nam trong thời kì hội nhập hiện nay? (Trình bày ý kiến của em bằng một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi).

Phần II (3 điểm):

Trong tác phẩm "*Những ngôi sao xa xôi*", Lê Minh Khuê đã viết:

..."Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thình thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả

bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.” ...

Câu 1: Nhân vật "Tôi" trong đoạn văn bản trên là ai? Công việc của nhân vật ấy được miêu tả ở đây là gì?

Câu 2: Nhận xét của em về cách diễn đạt của đoạn văn trên và nêu rõ tác dụng của cách viết này trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?

Câu 3: Ngoài tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi", hãy kể tên hai tác phẩm thơ và truyện trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có nội dung phản ánh sự khốc liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tại chiến trường miền Nam. Nêu rõ tác giả của từng tác phẩm.

-----Chúc các em làm bài tốt!-----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 16 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

PHẦN I: (6 điểm)

Câu 1: (4 điểm)

*Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười*

(Trích “*Nói với con*” – Y Phương – Ngữ văn 9, tập 2)

Cảm nhận về đoạn thơ trên, một học sinh đã viết câu mở đầu cho đoạn văn của mình như sau:

Qua bốn câu đầu bài thơ “Nói với con” của nhà thơ Y Phương đã diễn tả thật mộc mạc mà sinh động, sâu sắc tình yêu thương của cha mẹ đối với con.

- Chép lại câu văn trên sau khi đã sửa lỗi ngữ pháp.
- Coi câu đã sửa là câu mở đầu một đoạn văn, hãy viết thành đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp. Trong đoạn, sử dụng một câu có thành phần phụ chú và phép nối liên kết câu (gạch chân dưới thành phần phụ chú và phép nối).

Câu 2: (2 điểm)

*Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường*

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

(Trích “*Nói với con*”, Y Phương – Ngữ văn 9, tập 2)

a. Điều lớn nhất mà người cha muốn truyền cho con qua những câu thơ trên là gì?

b. Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con được thể hiện trong những lo âu, trong lời nhắc nhở hàng ngày. Hãy viết một đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu **nói với cha mẹ: Xin cha mẹ yên tâm.**

Phần II: (4 điểm)

Dưới đây là một đoạn văn trích trong tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê:

Chúng tôi có ba người. Ba cô gái. Chúng tôi ở trong một cái hang dưới chân cao điểm. Con đường qua trước hang, kéo lên đồi, đi đến đâu đó, xa! Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lãn lóc. Những tảng đá to. Một vài cái thùng xăng hoặc thành ô tô méo mó, han gỉ nằm trong đất.

(Ngữ văn 9, tập 2, tr 113-144)

Câu 1: “*Chúng tôi*” ở đây là những ai? Đoạn văn giới thiệu trên đã hé mở những gì về cuộc sống và công việc của họ?

Câu 2: Xác định ngôi kể của truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*”. Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của tác phẩm?

Câu 3: Nêu hoàn cảnh sáng tác truyện ‘*Những ngôi sao xa xôi*’; kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn lớp 9 sáng tác cùng năm và ghi rõ tên tác giả

.....Hết.....

ĐỀ 17

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Câu 1: (2 điểm)

Cho đoạn văn sau:

... Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém.

- Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai?
- Tìm các khởi ngữ có trong đoạn văn.
- Từ lời bàn của tác giả trong văn bản trên, em thu hoạch được gì về phương pháp đọc sách cho riêng mình?

Câu 2: (7 điểm)

Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.

- Ở khổ thơ cuối bài "**Sang thu**", nhà thơ Hữu Thỉnh đã khắc họa sự biến chuyển tinh tế của thiên nhiên trong khúc giao mùa và đồng thời gửi gắm bao suy ngẫm của nhà thơ.

Coi câu văn trên là câu chủ đề, em hãy phân tích khổ thơ đã cho trong một đoạn văn diễn dịch khoảng 10 – 12 câu để làm sáng tỏ nhận định nêu trên. Đoạn văn em viết sử dụng thành phần phụ chú và phép thế để liên kết câu (có gạch chân và chú thích cuối đoạn văn).

- Từ khổ thơ trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em thấy mình cần phải chuẩn bị những gì để ứng phó với những khó khăn, thử thách luôn có thể xuất hiện trong cuộc sống. Trình bày suy nghĩ của em trong một đoạn văn khoảng 10 câu.
- Trong chương trình Ngữ văn lớp 9 – Học kì II, cũng có những nhân vật đầy bản lĩnh, nghị lực vượt qua bao khó khăn, thử thách của cuộc sống, đó là những nhân vật nào? Trong những tác phẩm nào?

Câu 3: (1 điểm)

Trong bài "**Mùa xuân nho nhỏ**", nhà thơ Thanh Hải có viết:

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến

Em hãy tìm một biện pháp nghệ thuật có trong đoạn thơ trên và nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

ĐỀ 18**ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10**
Môn NGỮ VĂN**Phần I (6 điểm):**

Trong bài thơ “*Bếp lửa*”, nhà thơ Bằng Việt đã viết: “*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*”.

1. Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.
2. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Xét theo từ loại, nhan đề bài thơ thuộc loại từ gì?
3. Từ “nhóm” trong đoạn thơ vừa chép có ý nghĩa như thế nào?
4. Mở đầu đoạn văn phân tích 8 câu thơ trên, một học sinh đã viết: “*Từ những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà, người cháu đã bộc lộ những suy ngẫm về bà và bếp lửa*”.

Lấy câu văn trên làm câu mở đoạn, hãy hoàn thành một đoạn văn theo kiểu tổng – phân – hợp khoảng 12 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp, một câu cảm thán và một phép thế (gạch chân và ghi rõ chú thích).

Phần II (4 điểm):

Dưới đây là một phần của truyện ngắn “*Làng*” của nhà văn Kim Lân:

- Thế nhà con ở đâu?
- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.
- Thế con có thích về làng Chợ Dầu không?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:

- Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

- Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão cứ giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ủ đúng rồi ủng hộ cụ Hồ con nhỉ.

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục)

1. Xét theo kiểu câu chia theo mục đích nói, câu văn “Thế nhà con ở đâu?” thuộc kiểu câu gì? Vì sao em xác định được điều đó?

2. Tóm tắt nội dung phần truyện trên bằng một câu văn. Qua những lời trò chuyện, em cảm nhận được điều gì về tấm lòng của ông Hai với làng quê, đất nước và kháng chiến?

3. Kể tên 2 tác phẩm văn xuôi Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở viết về đề tài người nông dân, ghi rõ tên tác giả.

4. Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Ở Bác có rất nhiều những đức tính tốt đẹp. Viết một đoạn văn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một đức tính tốt đẹp của Bác.

-----Hết-----

ĐỀ 19

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I (5 điểm)

Câu 1: Chép chính xác 4 câu thơ đầu trong bài "*Sang thu*" của Hữu Thỉnh.

Câu 2: Chỉ rõ và nêu tác dụng của thành phần biệt lập trong đoạn thơ.

Câu 3: Dựa vào đoạn thơ vừa chép, hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp để thấy được cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước những dấu hiệu của mùa thu trong thời khắc giao mùa. Trong đoạn có sử dụng một phép nối liên kết câu và một câu văn chứa thành phần phụ chú. (gạch chân, chú thích)

Phần II (5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Chúng tôi bị bom vùi luôn. Có khi bò trên cao điểm về chỉ thấy hai con mắt lấp lánh. Cười thì hàm răng trắng loá trên khuôn mặt nhem nhuốc. Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là "những con quỷ mắt đen".

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm.

Câu 2: Câu văn "*Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là "những con quỷ mắt đen"*" gọi cho em liên tưởng đến câu thơ nào có trong chương trình Ngữ văn 9, nêu tên bài thơ và tác giả?

Câu 3: "*Chúng tôi*" được nói tới trong đoạn văn là những ai? Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy thể hiện vẻ đẹp nào ở họ?

Câu 4: Từ đó, chúng ta thấy khi gặp khó khăn, thử thách trong cuộc sống, rất cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực.

Hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo phép lập luận diễn dịch để bàn về vấn đề trên.

-----Hết-----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 20 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần I: (4 điểm)

Khép lại bài thơ "*Ánh trăng*", Nguyễn Duy viết:

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình

1. Trong hai câu thơ trên, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đó.
2. Tại sao xuyên suốt bài thơ là hình ảnh "vầng trăng", nhưng đến khổ thơ cuối, tác giả lại chuyển thành "ánh trăng" ?
3. Bài thơ "*Ánh trăng*" là lời nhắc nhở thấm thía về tình cảm, thái độ sống "uống nước nhớ nguồn", ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ gian lao, tình nghĩa. Qua lời nhắc nhở ấy, em có suy nghĩ gì về tình cảm, thái độ sống đối với quá khứ của thế hệ trẻ hiện nay? (Trình bày suy nghĩ của em thành một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi).

Phần II: (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

"Họa sĩ nghĩ thầm: " Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn". Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kĩ sư chỉ "ô" lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa đơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia đang mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy".

(Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long, SGK lớp 9 tập 1, trang 182)

1. Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn "*Lặng lẽ Sa Pa*" và nhận xét về tình huống truyện.
2. Phân tích ngữ pháp câu văn cuối của đoạn trích trên. Xét theo cấu tạo ngữ pháp, đó là kiểu câu gì?
3. Qua đoạn trích trên, em có cảm nhận gì về nhân vật anh thanh niên?
4. Một bạn học sinh đã viết câu mở đầu đoạn văn như sau: "*Trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long, có những nhân vật không xuất hiện trực tiếp mà chỉ được giới thiệu gián tiếp qua lời kể của anh thanh niên, nhưng cũng góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm.*"

Hãy viết khoảng 10 câu văn tiếp theo câu mở đầu ấy để tạo thành đoạn văn lập luận theo phương pháp Tổng – Phân – Hợp. Trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và thành phần khởi ngữ. (gạch dưới câu phủ định và thành phần khởi ngữ)

-----Hết-----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 21 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần I (5 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

*"Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát"*

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm đó?
2. Hai câu thơ: "*Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát*" sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?
3. "**Nói với con**" là bài thơ hay của Y Phương. Em hãy giới thiệu khoảng nửa trang giấy thi về tác phẩm này.
4. Lòng hiếu thảo là một trong những đức tính tốt đẹp của con người. Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về đức tính trên.

Phần II (5 điểm)

Dưới đây là một phần trong truyện "**Lặng lẽ Sa Pa**" của nhà văn Nguyễn Thành Long:

"...Và khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả "thèm" hả bác? Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy,..."

1. Nội dung đoạn văn trên là gì ?

2. Trong truyện "**Lặng lẽ Sa Pa**", nhà văn Nguyễn Thành Long đã viết: "*Nghĩ cho cùng, "Lặng lẽ Sa Pa" là một bức chân dung*". Theo em, đó là bức chân dung của ai, hiện ra trong cái nhìn và suy nghĩ của những nhân vật nào ?

3. Phẩm chất nổi bật nhất của nhân vật anh thanh niên trong truyện "**Lặng lẽ Sa Pa**" là tình yêu nghề, say mê với công việc. Từ phần văn bản, em hãy viết một đoạn văn theo kiểu quy nạp khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về đặc điểm trên của nhân vật anh thanh niên. Trong đoạn văn có dùng một khởi ngữ, một câu rút gọn (gạch chân và chỉ rõ).

-----Hết-----

ĐỀ 22

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I (5 điểm) :

Không biết từ khi nào, mùa thu xuất hiện trong thơ ca với bao cảm xúc, để lại ấn tượng sâu đậm khiến lòng người băng khuâng, xao xuyến. Trong tác phẩm của mình, một nhà thơ đã viết :

“ Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu ”

Câu 1. Hai câu thơ trên nằm trong tác phẩm nào ? Ai là tác giả ? Hãy chép các câu còn lại để hoàn thành khổ thơ có chứa hai câu thơ trên. (1.5 điểm)

Câu 2. Có ý kiến cho rằng : “*Đối với mỗi nhà thơ, mỗi mùa thu là một niềm riêng, được cảm nhận bằng một cách riêng*”. Hình ảnh “*đám mây mùa hạ*” trong bài thơ trên được cảm nhận bằng một *cách riêng* và gửi gắm *niềm riêng* gì ? (1 điểm)

Câu 3. Từ khổ thơ vừa chép, hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp trình bày cảm nhận của em về những biến chuyển trong không gian lúc giao mùa từ hạ sang thu. Trong đoạn có sử dụng một câu bị động và phép nối để liên kết câu. (Gạch chân, chú thích dưới câu bị động và từ ngữ dùng làm phép nối) (2,5 điểm)

Phần II (5 điểm) :

Câu 1:

Trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*”, nhà văn Lê Minh Khuê đã để cho nhân vật Phương Định kể về cuộc sống của cô và đồng đội:

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đừng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mằn, cát lạo xạo trong miệng.

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 118)

Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn “*Ngày nào ít: ba lần.*” thuộc kiểu câu gì? Nhận xét cách đặt câu trong đoạn văn trên và cho biết tác dụng của cách viết ấy trong việc thể hiện ngôn ngữ, giọng điệu đoạn văn. (1 điểm)

Câu 2: Học sinh được chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1:

Trong trái tim thế hệ trẻ một thời, “*...những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.*” (lời nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của nhà văn Lê Minh Khuê).

Hôm nay, trong trái tim em, ai là người đẹp nhất? Hãy trình bày suy nghĩ của mình bằng một bài văn nghị luận ngắn. (4 điểm)

Đề 2

Kể về bé Thu vào phút chia tay với ba nó trong truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*”, người kể chuyện kể: ...Vẻ mặt của nó có cái gì hơi khác, nó không bướng bỉnh hay nhăn mày cau có nữa, vẻ mặt nó sầm lại buồn rầu, cái vẻ buồn trên gương mặt ngây thơ của con bé trông rất dễ thương. Với đôi mi dài uốn cong, và như không bao giờ chớp, đôi mắt nó như to hơn, cái nhìn của nó không ngờ ngạc, không lạ lùng, nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa”

Qua lời người kể chuyện em hiểu tâm trạng bé Thu lúc này là thế nào? Bằng chính trải nghiệm của mình, hãy viết một bài nghị luận ngắn bày tỏ suy nghĩ của em.

-----Hết-----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 23 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần I. (6 điểm)

Mở đầu bài thơ của mình, có một nhà thơ viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước:

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

Câu 1. Những câu thơ trên trong bài thơ nào ? Của ai ? Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

Câu 2.

- a. Chỉ ra một thành ngữ có trong khổ thơ trên và giải thích ý nghĩa.
- b. Việc lặp lại hình ảnh hàng tre ở câu kết bài thơ có ý nghĩa gì?

Câu 3. Hãy viết đoạn văn khoảng 10-12 câu theo phép lập luận diễn dịch phân tích khổ cuối của bài thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một thành phần biệt lập. (gạch chân và chú thích rõ)

Câu 4. Trong chương trình Ngữ văn THCS còn có tác phẩm văn học nào cũng viết về vị cha già kính yêu của dân tộc Việt Nam? Ghi rõ tên tác giả.

Phần II (4 điểm)

Trong sáng tác cuối cùng của cuộc đời cầm bút, nhà thơ Thanh Hải đã viết :

*...Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...

(Mùa xuân nho nhỏ)

Câu 1. Hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2. Trong những câu thơ trên, biện pháp nghệ thuật ẩn dụ và hoán dụ được tác giả sử dụng qua những từ ngữ, hình ảnh nào? Nêu hiệu quả nghệ thuật của những biện pháp tu từ đó.

Câu 3. Từ hai khổ thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về lí tưởng sống của tuổi trẻ hiện nay.

.....Hết.....

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 24 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần I. (7điểm) Trong bài thơ *Bếp lửa* của Bằng Việt có câu:

Lặn đạn đời bà biết mấy nắng mưa

Câu 1. a. Hãy chép những câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ.

b. Nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ.

Câu 2. a. Từ “nhóm” trong đoạn thơ trên mang những nghĩa nào?

b. Vận dụng kiến thức về phép tu từ, hãy phân tích giá trị nghệ thuật của từ “nhóm” trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Hãy viết đoạn văn theo cách lập luận quy nạp khoảng 10 -12 câu phân tích đoạn thơ em vừa chép ở trên, trong đoạn có thành phần khởi ngữ và phép nối để liên kết câu.

(Gạch chân, chú thích)

Câu 4. Trong chương trình Ngữ văn 9 có bài thơ nào cùng giai đoạn sáng tác với bài thơ trên? Ghi rõ tên tác giả.

Phần II.(3điểm)

*“Trông người dưới nguyệt chén đồng
Tin sương luống những rày trông mai chờ
Bên trời góc bể bơ vơ
Tấm son gột rửa bao giờ cho phai
Xót người từ cửa hôm mai*

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân Lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm.”

(Trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”- “Truyện Kiều”- Nguyễn Du)

Câu 1: Giải nghĩa từ “chén đồng”.

Câu 2: Đoạn thơ trên đã diễn tả nỗi nhớ thương của Kiều với Kim Trọng và cha mẹ. Có ý kiến cho rằng : “*Nếu Nguyễn Du miêu tả Kiều nhớ cha mẹ trước, nhớ người yêu sau thì phải đạo làm con hơn.*” Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

Câu 3. Từ đoạn trích trên và bằng những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về chữ “hiếu” của con cái đối với cha mẹ trong cuộc sống ngày nay.

----- HẾT -----

ĐỀ 25

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

PHẦN 1 (7 điểm)

Trong bài thơ “Sang thu”, Hữu Thỉnh đã viết:

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Câu 1: Nêu hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2: Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “dềnh dàng” và hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng từ trong dòng thơ “Sông được lúc dềnh dàng”?

Câu 3: Bằng cảm nhận tinh tế, nhà thơ Hữu Thỉnh đã diễn tả sự biến đổi của đất trời sang thu ở một không gian cao rộng, nhiều tầng bậc trong khổ thơ thứ hai bài thơ “Sang thu”. Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp làm sáng tỏ nhận xét trên. Trong đoạn văn có sử dụng khởi ngữ và thành phần biệt lập cảm thán.

Câu 4: Kể tên một bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn 9 cùng giai đoạn sáng tác với bài thơ “Sang thu” (ghi rõ tên tác giả).

PHẦN II (3 điểm)

Trong truyện “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê (Ngữ văn 9, tập 2), người kể chuyện có đoạn xưng “chúng tôi”: “*Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi...*”

Lại có những đoạn xưng “tôi” kể chuyện: “*Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá...*”

Câu 1. Nhân vật xưng “tôi” trong truyện là ai?

Câu 2: Giải thích ý nghĩa sự thay đổi ngôi xưng trong truyện?

Câu 3: Nhân vật “tôi” cùng đồng đội trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” là những con người dũng cảm tiêu biểu cho tuổi trẻ Việt Nam anh hùng thời kháng chiến chống Mĩ. Từ suy nghĩ, hành động của các nhân vật trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về lòng dũng cảm của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.

----- HẾT -----

ĐỀ 26

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: 7 điểm

Mở đầu bài thơ của mình, có một nhà thơ viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước : “*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*”

Câu 1. Em hãy cho biết những câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2. Trong những câu thơ trên, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh tả thực, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh ẩn dụ?

Ý nghĩa của hình ảnh hàng tre trong khổ đầu và trong câu kết bài thơ em vừa nêu có giống nhau không? Vì sao? Việc lặp lại hình ảnh hàng tre ở câu kết bài thơ có ý nghĩa gì?

Câu 3. Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (khoảng 8 -10 câu) phân tích khổ cuối của bài thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một thành phần biệt lập (chú thích rõ).

Câu 4. Cây tre đã trở thành hình ảnh trung tâm của nhiều tác phẩm văn học Việt Nam. Trong chương trình Ngữ văn THCS, có tác phẩm văn học hiện đại nào em đã học cũng xuất hiện hình ảnh cây tre ? Tác giả của tác phẩm đó là ai ?

Phần 2: 3 điểm

Hình ảnh mùa xuân đất nước hiện lên thật đẹp trong những vần thơ của Thanh Hải:

*Mùa xuân người cầm súng,
Lộc giắt đầy trên lưng.
Mùa xuân người ra đồng,
Lộc trải dài nương mạ.
Tất cả như hối hả,
Tất cả như xôn xao... (Mùa xuân nho nhỏ)*

Câu 1. Hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2. Trong khổ thơ trên, từ “*lao xao*” có thể thay thế cho từ “*xôn xao*” được không? Vì sao?

Câu 3. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” cho ta thấy niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bông hoa tỏa hương sắc cho đời của Thanh Hải. Trong bài “Một khúc ca xuân”, Tố Hữu cũng có những suy ngẫm tương tự: “*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*”.

Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 12- 15 câu, trình bày ý kiến của em về quan niệm sống nói trên trong câu thơ của Tố Hữu.

----- HẾT -----

ĐỀ 27

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I (6 điểm)

Trong văn bản “*Làng*” của Kim Lân có đoạn:

“Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng Chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta

thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?...”

(SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 166)

1. Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là ai? “**Cái cơ sự này**” trong đoạn trích là điều gì?
2. Việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn trong đoạn văn trên có tác dụng gì trong khi diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật?
3. Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn “**Làng**”, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 – 15 câu theo theo phép lập luận tổng - phân - hợp, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật khi biết “**cái cơ sự này**”. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và khởi ngữ (Gạch chân và chú thích rõ).
4. Tại sao khi xây dựng hình tượng nhân vật chính luôn hướng về làng chợ Dầu, nhưng tác giả lại đặt tên tác phẩm của mình là “Làng” chứ không phải “Làng chợ Dầu”?
5. Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc bộc lộ qua cử chỉ, ngoại hình. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Phần II (4 điểm)

Trong bài thơ “**Ánh trăng**” của Nguyễn Duy có câu: “*Ngửa mặt lên nhìn mặt*”

1. Chép tiếp câu thơ trên để hoàn thành khổ thứ năm của bài thơ.
2. Từ “**mặt**” thứ hai trong khổ thơ vừa chép được chuyển nghĩa theo phương thức nào? Phân tích cái hay của cách dùng từ nhiều nghĩa trong câu thơ đó?
3. Hãy viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 10 câu) phân tích ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí trong khổ thơ kết của bài thơ. Trong đoạn có sử dụng một câu phủ định (Gạch chân câu phủ định).

----- HẾT -----

ĐỀ 28

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I (4 điểm):

Cho đoạn thơ

“Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thangở hàng.”

Câu 1: Các từ ngữ “bát ngát”, “xanh xanh” trong khổ thơ trên thuộc từ loại nào? Các từ loại đó giúp em hình dung như thế nào về khung cảnh trước lăng Bác?

Câu 2: Trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, đồng bào cả nước đau đáu hướng về miền Nma ruột thịt. Địa danh miền Nam còn xuất hiện trong một bài thơ khác em đã học trong chương trình Ngữ Văn 9. Hãy chép lại câu thơ có chứa “miền Nam” và ghi rõ tên tác phẩm.

Câu 3: Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ diễn tả cảm xúc chân thành và lòng kính yêu Bác vô hạn khi tác giả hòa cùng dòng người vào lăng viếng Bác bằng đoạn văn theo pháp lập luận qui nạp (khoảng 12 câu). Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một thành phần biệt lập tình thái. (gạch chân và chú thích).

Phần II (4 điểm):

Dưới đây là những đoạn trích truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi) Của Lê Minh Khuê.

- “.... Đơn vị chăm chúng tôi ra trò. Có gì lại bảo:” Để cho bọn trinh sát, chúng nó ở trên đó vắng...”

- “.....Có gì lý thú đây nếu các bạn tôi không quay về? Điện thoại réo. Đại đội trưởng hỏi tình hình. Tôi nói như gắt vào máy”

- Trinh sát chưa về. Không hiểu sao mình lại gắt nữa....”

- “.... Sốt ruột, tôi chạy ra ngoài một tí. Không thấy gì ngoài khói bom. Tôi lo.”...

Câu 1: Truyện: “Những ngôi sao xa xôi” Được kể bằng ngôi kể thứ nhất nhưng người kể lúc xưng “tôi”, lúc lại xưng “chúng tôi”. Em hãy lí giải vì sao có sự thay đổi đó.

Câu 2: Các phần trích trên nhắc tới những ai? Qua đó họ đã thể hiện phẩm chất cao đẹp nào?

Câu 3: Viết một đoạn văn có độ dài khoảng 10-12 câu theo phép lập luận Tổng hợp – phân tích – Tổng hợp để làm rõ vẻ đẹp phẩm chất của các nhân vật đó qua các phần trích trên.

Phần II: (2 điểm)

Bài hát “Tiến quân ca” của Nhạc sỹ Văn Cao do đích thân Bác Hồ chọn làm Quốc ca Việt Nam. Bài ca ấy, gần 80 năm qua đã cất lên trên chiến trường, trong những ngày mừng chiến thắng, trong mỗi buổi lễ chào cờ ở làng quê, kju phố, lớp học. Chào cờ tổ quốc và hát quốc ca là một nghi thức thiêng liêng thể hiện lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Nhưng thực tế lại có điều đáng bàn. Khi tham gia các nghi lễ chào cờ đầu tuần, có học sinh hát ho, thậm chí có bạn không hát hoặc nói chuyện riêng. Là một học sinh, em có suy nghĩ gì về điều đáng bàn ở trên. (Trình bày khoảng 2/3 trang giấy thi).

Phần I: (6,5 điểm)

*Con ở Miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

(Trích *Viếng lăng Bác*, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1: Tác giả đoạn thơ trên là ai? Phần in đậm trong câu: **Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam** là câu cảm thán hay thành phần biệt lập cảm thán?

Câu 2: Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa hình ảnh *hàng tre bát ngát* ở câu thơ thứ hai (Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát) và *cây tre trung hiếu* ở câu cuối (Muôn làm cây tre trung hiếu chốn này.) của bài thơ.

Câu 3: Việc lặp lại một hình ảnh (chi tiết) ở đầu và cuối tác phẩm tương tự như trên còn thấy trong nhiều bài thơ khác. Kể tên một bài thơ đã học (ghi rõ tên tác giả) có đặc điểm đó

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận diễn dịch làm rõ tâm trạng cảm xúc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng phép nối để liên kết câu và một câu ghép (Gạch dưới những từ ngữ thực hiện phép nối và câu ghép)

Phần II (3,5 điểm)

Đây là đoạn trích trong văn bản Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới (Vũ Khoan):

...Bước vào thế kỉ mới, muốn “sánh vai cùng các cường quốc năm châu” thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. Muốn vậy thì khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ - những người chủ thực sự của đất nước trong thế kỉ mới – nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất.

(Trích Ngữ Văn 9, tập hai, NXB Giáo dục)

1. Văn bản chưa đoạn trích trên được viết năm nào? Thời điểm lịch sử của văn bản đó ra đời có ý nghĩa đặc biệt gì?
2. Theo em, tại sao lớp trẻ lại được coi là những người chủ thực sự của đất nước.
3. Hãy viết một đoạn văn(Khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về một thói quen tốt đẹp của Người Việt Nam mà em biết.

-----Hết-----

Phần 1: Xúc động khi tới lăng Chủ tịch, trong một sáng tác của mình nhà thơ Vương Trọng có viết:

“...Rung rung trông Bác yên nằm
Giấu rồi nước mắt khó cầm cứ rơi
Ở đây lạnh lắm Bác ơi!
Chăn đơn Bác đắp nửa người ấm sao?”

(Theo Đọc – hiểu Ngữ văn 9, NXB Giáo dục 2007)

1, Giọt “nước mắt khó cầm cứ rơi” của tác giả gợi nhớ tới khổ thơ nào trong bài thơ **Viếng lăng Bác** của Viễn Phương? Chép lại khổ thơ đó.

2, Cách bộc lộ cảm xúc trong dòng thơ đầu của khổ thơ em vừa chép là hình thức biểu cảm theo cách nào?

3, Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch để làm rõ niềm xúc động mãnh liệt và ước nguyện chân thành tha thiết của nhà thơ trong khổ thơ em vừa chép. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối và câu cảm thán. Gạch chân chỉ rõ.

Phần 2: Cho đoạn văn sau: “ Tôi rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than. Bông băng trắng. Vết thương không sâu lắm, vào phần mềm. Nhưng vì bom nổ gần, Nho bị choáng. Tôi tiêm cho Nho. Nho lim dim mắt, dễ chịu, có lẽ không đau lắm. chị Thao luẩn quẩn bên ngoài lúng túng như chẳng biết làm gì mà lại rất cần được làm việc”

(Trích Ngữ văn 9/ tập 2, NXB Giáo dục, 2015)

1, Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu: “*Nho lim dim mắt, dễ chịu, có lẽ không đau lắm*”. Chỉ ra một câu phủ định trong những câu văn đã cho.

2, Nhân vật tôi trong đoạn trích là ai? Được miêu tả ở hoàn cảnh nào? Những câu văn trên giúp em hiểu thêm nét đẹp gì ở các nhân vật?

3, Cũng sử dụng cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất, trong một văn bản khác Đ. Đi pho viết: “*Tôi đeo gùi sau lưng, khoác súng bên vai và giương trên đầu một chiếc dù lớn bằng da dê, xấu xí, vụng về, nhưng lại à thứ cần thiết nhất cho tôi.*”

a, Ghi lại tên văn bản có chứa câu văn trên. Cuộc sống một mình của nhân vật **Tôi** trong đoạn trích kể từ khi 27 tuổi khiến em liên tưởng đến nhân vật nào đã học trong chương trình ngữ văn 9?

b, Từ văn bản có chứa câu văn trên và những hiểu biết xã hội em hãy viết một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về nghị lực vượt khó khăn của mỗi người trong cuộc sống hiện nay.

-----Hết-----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 31 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần 1: (6 điểm)

Cho câu thơ: Mọc giữa dòng sông xanh

- 1, Hãy chép chính xác 5 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh khổ thơ đầu...
- 2, Nêu rõ tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. Hoàn cảnh đó có ảnh hưởng gì tới chủ đề tác phẩm?
- 3, Hai câu thơ đầu của khổ thơ vừa chép, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có nhiều tác giả sử dụng nghệ thuật này, hãy chép lại câu thơ có nghệ thuật đó và nêu rõ tên tác giả.
- 4, Trong một khổ thơ khác của bài thơ tác giả đã thể hiện niềm tự hào và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước. Em hãy viết một đoạn văn nghị luận theo phép lập luận T- P- H khoảng 12 câu triển khai câu chủ đề trên, trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và một câu cảm thán. Chú thích.

Phần 2: (2 điểm)

Dưới đây là một đoạn trích trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê:
... “**Nhưng** quả bom nổ. Một thứ tiếng kỳ quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảng bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu” (Trang 118)

- 1, Nhân vật Tôi trong đoạn văn trên là ai? Có vai trò gì trong tác phẩm? Theo em việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì ?
- 2, Tìm một phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn trên và gọi tên phép liên kết đó.

Phần 3: (2 điểm)

Trong văn bản *Rô – bin – xon ngoài đảo hoang* (Trích *Rô-bin-xon Cru- xô*) Nhà văn người Anh Đ. Đi phô đã gửi đến người đọc bức thông điệp đầy ý nghĩa: **Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng**. Em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về điều đó.

-----Hết-----

Phần I: (4 điểm)

Kết thúc bài thơ **Viếng Lăng Bác** nhà thơ Viễn Phương có viết:

“ Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

- 1, Chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ *điệp ngữ* có trong khổ thơ trên.
- 2, Em hiểu như thế nào về hình ảnh **cây tre trung hiếu** trong đoạn thơ trên?
- 3, Trong một bài thơ em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một khổ thơ dùng hình ảnh và phép tu từ *điệp ngữ* tương tự. Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và nêu rõ tên tác giả, tác phẩm.
- 4, Từ ước muốn của nhà thơ, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết của đức tính trung hiếu đối với mỗi người.

Phần II: (6 điểm)

...“ Không hiểu vì sao mình gắt nữa. Lại một đợt bom. Khói vào hang. Tôi ho sặc sụa và tức ngực. Cao điểm bây giờ thật vắng. Chỉ có Nho và chị Thao. Và bom. Và tôi ngồi đây. Và cao xạ đặt bên kia quả đồi. Cao xạ đang bắn.”

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

- 1, Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm nào? Ai là tác giả? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?
- 2, Xét về cấu trúc ngữ pháp, câu **Lại một đợt bom** là kiểu câu gì? Việc nhà văn sử dụng những câu văn liên tiếp trong đoạn văn trên nhằm diễn tả điều gì?
- 3, Bằng sự hiểu biết của em về tác phẩm nêu trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận theo phép lập luận diễn dịch khoảng 10 -12 câu có một câu ghép và một phép thế, trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của ba nhân vật được nhắc tới trong đoạn văn trên. (Gạch chân câu ghép và từ ngữ thực hiện phép thế.)

-----Hết-----

Phần I: (6 điểm) Cho đoạn văn sau:

... “*Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mình có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế.*”.

Câu 1: Đoạn văn trên có trong văn bản nào? của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của văn bản đó?

Câu 2: Đoạn văn trên thuộc kiểu ngôn ngữ đối thoại, độc thoại hay độc thoại nội tâm? Kiểu ngôn ngữ này em còn gặp trong những văn bản nào của chương trình Ngữ văn lớp 9? Kể tên những văn bản đó và nêu tên tác giả. (ít nhất 2 văn bản).

Câu 3: Từ sự hiểu biết của em về tác phẩm kể trên, hãy viết đoạn văn nghị luận theo kiểu diễn dịch khoảng 12 câu, trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật **Tôi** trong tác phẩm. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối để liên kết câu.

Phần II: (4 điểm) Cho câu thơ sau: “*Vẫn còn bao nhiêu nắng*”

(Trích *Sang thu* – Hữu Thỉnh)

Câu 1: Chép thuộc lòng ba câu thơ cuối.

Câu 2: Trong hai câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật này trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm? Cũng trong bài thơ “Sang thu”, các biện pháp nghệ thuật đó đã được sử dụng ở câu thơ nào khác?

Câu 3: Tác giả muốn gửi gắm suy ngẫm, triết lí nào qua hai câu thơ cuối? Hãy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của những suy ngẫm, triết lí ấy.

Hết

ĐỀ 34

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (4.0 điểm)

Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, vồng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt mà biến đi mất.

(Theo sách Ngữ văn 9, tập 1, trang 48, NXB Giáo dục, 2014)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?
2. Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.
3. Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em nhận thấy nàng là con người như thế nào?
4. Có ý kiến cho rằng nếu nhà văn để Vũ Nương trở về trần gian sống hạnh phúc với chồng con thì kết truyện sẽ trọn vẹn hơn. Hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này bằng một đoạn văn tổng hợp - phân tích - tổng hợp khoảng 12-15 câu. Trong đoạn có một câu ghép và một câu chứa thành phần khởi ngữ (yêu cầu gạch chân, chú thích rõ).

Phần II: (4.0 điểm)

Đọc kĩ phần văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng - bếp lửa!

(Bếp lửa – Bằng Việt)

1. Em hiểu như thế nào về cụm từ “biết mấy nắng mưa” trong câu thơ đầu đoạn? Hãy tìm một câu thành ngữ có chứa hai từ “nắng”, “mưa” và giải thích ngắn gọn ý nghĩa câu thành ngữ em vừa tìm được.
2. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 15 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà được thể hiện trong đoạn thơ trên.
3. Hãy kể tên hai bài thơ khác viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9.

Phần III: (2.0 điểm)

Trong “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” gửi tổng thống Mĩ, có lời nhắn nhủ:

Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra với những đứa con của đất. Con người chưa biết làm tổ để sống, con người giản đơn là một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình...

(Theo sách Ngữ văn 6, tập 2, trang 138, NXB Giáo dục, 2013)

Từ những lời tâm tình đó, em hãy viết một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi nói về thái độ, tình cảm và những hành động cần có của chúng ta để bảo vệ mẹ thiên nhiên.

-----Hết-----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 35 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần I (4.0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rung rung
như là đồng là bể
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình.

(Ánh trăng – Nguyễn Duy, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo Dục, 2014)

1. Bài thơ Ánh trăng được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Hoàn cảnh sáng tác ấy có ảnh hưởng thế nào đến chủ đề của bài thơ?

2. Ở phần trên của bài thơ, khi nói đến sự xuất hiện của vầng trăng, tác giả đã viết “vầng trăng tròn”; trong đoạn thơ này, một lần nữa nhà thơ lại viết “Trăng cứ tròn vành vạnh”. Theo em, việc lặp lại hình ảnh này có ý nghĩa gì?

3. Từ ý nghĩa của bài thơ Ánh trăng cùng với những kiến thức xã hội mà em có, hãy trình bày suy nghĩ của em về đạo lý sống “uống nước nhớ nguồn” (trong khoảng nửa trang giấy thi)

Phần II (6.0 điểm):

Cho đoạn văn sau:

...Họa sĩ nhấp chén trà nóng ba ngày nay ông mới lại gặp, không giấu vẻ thích thú, tự rót lấy

một chén nữa, nói luôn:

- Ta thỏa thuận thế này. Chuyện dưới xuôi, mười ngày nữa trở lại đây, tôi sẽ kể anh nghe. Tôi sẽ trở lại, danh dự đây. Tôi cũng muốn biết cái yên lặng lúc một giờ sáng chon von trên cao nó thế nào. Bây giờ có cả ba chúng ta đây, anh hãy kể chuyện anh đi. Sao người ta bảo anh là người cô độc nhất thế gian? Rằng anh “thèm” người lắm?

Anh thanh niên bật cười khanh khách:

- Các từ ấy đều là của bác lái xe. Không, không đúng đâu. Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Và, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất...

(Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo Dục, 2015)

1. Trong đoạn trích trên, ông họa sĩ có nói :“Bây giờ có cả ba chúng ta ở đây”. Em hãy cho biết ba nhân vật ấy là những ai? Họ gặp nhau trong hoàn cảnh nào?

2. Tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa sử dụng ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể đó.

3. Tìm câu văn có thành phần khởi ngữ trong đoạn trích trên?

4. Hãy viết một đoạn văn khoảng 15 câu làm rõ những phẩm chất nổi bật của anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa . Trong đoạn văn có sử dụng câu có thành phần tình thái và phép lặp để liên kết (gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép lặp). Chỉ ra kiểu lập luận của đoạn văn đó.

.....Hết.....

ĐỀ 36

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm)

Mùa thu và thi nhân vốn có nhiều duyên nợ. trước cảnh thu, không ai cảm xúc sâu sắc bằng các nhà thơ. Cho nên trong các bài thơ hay kim cổ, phải kể đến các bài vịnh về mùa thu. Em

cũng được học một thi phẩm hay về mùa thu của nhà thơ Hữu Thịnh trong chương trình Ngữ văn 9.

1. Ghi lại năm sáng tác bài thơ. Thời điểm sáng tác ấy có ý nghĩa như thế nào?
2. Đề cập tới những chuyển biến của đất trời vào thu nhưng tại sao nhà thơ không đặt tên cho tác phẩm của mình là “Thu sang”?
3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp có sử dụng phép nối để liên kết và một câu phủ định, làm rõ cảm nhận tinh tế của nhà thơ về biến chuyển trong không gian lúc sang thu được thể hiện qua khổ thơ thứ hai của bài thơ (gạch dưới những từ dùng làm phép nối và câu phủ định).
4. Cả bài thơ chỉ xuất hiện duy nhất một dấu chấm ở cuối bài. Điều này có dụng ý nghệ thuật gì? Ghi lại tên một bài thơ khác (nêu rõ tác giả) đã học trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có đặc điểm như vậy.

Phần II (4 điểm)

Cho đoạn trích: *“Ngôi nhà cũ xa dần, phong cảnh làng cũ cũng mờ dần, nhưng lòng tôi không chút lưu luyến. Tôi chỉ cảm thấy chung quanh tôi là bốn bức tường vô hình, nhưng rất cao, làm cho tôi vô cùng lẻ loi, ngọt ngào. Hình ảnh đứa trẻ oai hùng, cổ đeo vòng bạc, đứng giữa ruộng dưa hấu, tôi vốn nhớ rõ lắm, nhưng bây giờ bỗng nhiên cũng mờ nhạt đi, khiến tôi lại càng thêm ảo não”.*

(trích Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2015)

1. Những câu văn trên được rút từ văn bản nào, của ai?
2. Nhân vật “tôi” trong đoạn trích được miêu tả trong hoàn cảnh nào? “Đứa trẻ oai hùng, cổ đeo vòng bạc” được nhắc tới ai? Người kể chuyện đã từng “nhớ rõ” về đứa trẻ đó nhưng giờ lại cảm thấy “mờ nhạt đi”. Vì sao vậy?
3. Từ nội dung văn bản có chứa những câu văn trên và những hiểu biết xã hội, hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay.

.....Hết.....

ĐỀ 37

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (7 điểm): cho khổ thơ:

Trăng cứ tròn vành vạnh

Kể chi người vô tình
Ánh trăng im phăng phắc
Đủ cho ta giật mình

(Trích “Ánh trăng” Nguyễn Duy – Ngữ văn 9 tập 1 – NXB Giáo dục 2013)

1. Chép lại và sửa lỗi sai về kiến thức trong nhận định sau: Bài thơ “Ánh trăng” được Nguyễn Duy sáng tác tại thành phố Hồ Chí Minh 5 năm sau ngày giải phóng thủ đô.
2. Dòng thơ thứ 3 sử dụng phép tu từ nào? Qua đó, em hiểu gì về thái độ của “trăng”?
3. Trong “Ánh trăng”, sự xa cách về thời gian, không gian, điều kiện sống khiến “người” thay đổi tình cảm của nhân vật trữ tình. Em hãy chép chính xác những câu thơ ấy và cho biết đó là bài thơ nào, của ai?
4. Em hãy viết đoạn văn theo phép lập luận Tổng hợp – phân tích- tổng hợp dài 12 câu để phân tích khổ thơ đã cho. Trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và thành phần biệt lập tình thái.

Phần II (3 điểm): cho đoạn văn:

“Chúng ta đến đây để cố gắng chống lại việc đó, đem tiếng nói của chúng ta tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vuc khí vì một cuộc sống hòa bình, công bằng. Nhưng dù cho tại họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích”

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục 2013)

1. Đoạn trích đã cho nằm trong văn bản nào? Nó thuộc kiểu văn bản gì?
2. Chỉ ra 2 phép liên kết trong đoạn văn trên
3. Loài người đang rất tích cực trong việc xây dựng một cuộc sống hòa bình. Phải chăng tiêu chí ấy sẽ đạt được khi con người biết ứng xử hòa nhã, bao dung? Vậy nên trong thực tế có những người lại nóng vội, hành xử bằng bạo lực, trong đó có cả già, trẻ. Em hãy viết đoạn văn dài khoảng 2/3 trang giấy thi để nêu suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường hiện nay.

.....Hết.....

ĐỀ 38

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (5 điểm):

Xúc động khi tới lăng Chủ tịch, trong một sáng tác của mình, nhà thơ Vương Trọng viết:

....Rung rung trông Bác yên nằm
Giấu rồi, nước mắt khó cầm cứ rơi

Ở đây lạnh lắm, Bác ơi

Chăn đơn Bác đắp nửa người, ấm sao?

(Dẫn theo Đọc – hiểu văn bản Ngữ văn 9, NXB Giáo dục, 2007)

1. Giọt nước mắt “*khó cảm cú rơi*” của tác giả gợi nhớ tới một khổ thơ trong bài thơ “*Viếng lăng Bác*” của nhà thơ Viễn Phương. Em hãy chép chính xác khổ thơ đó.
2. Cách bộc lộ cảm xúc của dòng thơ đầu tiên trong đoạn thơ em vừa chép là hình thức biểu cảm theo cách nào?
3. Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng phép nối để liên kết và thành phần cảm thán, làm rõ niềm xúc động mãnh liệt và ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ trong khổ thơ em vừa chép (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép nối và thành phần cảm thán).

Phần II (5 điểm):

Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị: Nhưng chị vùng ra, mắt mở to, mồ trắng đi như không còn sự sống. Sao vậy? Tôi không hiểu. Chị kéo luôn tay tôi, sà xuống mô đất. Vâng, một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám.

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2015)

1. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu “*Vâng một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám*”. Chỉ ra câu phủ định trong những câu văn đã cho.
2. Nhân vật “*tôi*” trong đoạn trích là ai, được miêu tả ở hoàn cảnh nào? Những câu văn trên giúp em hiểu thêm nét đẹp gì ở các nhân vật?
3. Cũng sử dụng cách kể theo ngôi kể thứ nhất, trong một văn bản khác, Đ.Đi – phôi viết: “.... và *lắm khi tôi đứng lặng ngắm nghĩa bản thân mình, tôi cứ mỉm cười tưởng tượng tôi lang thang khắp miền Y – oóc – sai với trang bị và áo quần như vậy.*”

a. Ghi lại tên văn bản có chứa câu văn trên. Cuộc sống một mình của nhân vật “*tôi*” trong đoạn trích kể từ khi 27 tuổi khiến em liên tưởng tới nhân vật nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9.

b. Từ văn bản nào có chứa câu văn trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về tinh thần lạc quan trước khó khăn của mỗi người trong cuộc sống.

.....Hết.....

Phần I: (6 điểm):

Trong lời bài hát “**Xe ta đi trong đêm Trường Sơn**” có đoạn:

“ Những đêm Trường Sơn
Đường tiền tuyến uốn quanh co
Mây trời đẹp quá,
Vỡ kính rồi, trăng tràn cả vào xe”...

1. Đoạn lời bài hát trên gợi em liên tưởng đến bài thơ nào trong chương trình Ngữ văn 9? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.
2. Tác giả đã đưa vào trong bài thơ em vừa gợi nhớ một hình ảnh đó của tác giả nhằm mục đích gì?
3. Dựa vào khổ thơ cuối của bài thơ, hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) làm rõ hình ảnh những chiếc xe và bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Trong đoạn có sử dụng một phép nối và một câu mở rộng thành phần (gạch chân, chú thích rõ)

Phần II (4 điểm):

“*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê là một trong những tác phẩm thành công viết về nữ thanh niên xung phong thời kì cuộc kháng chiến chống Mĩ của dân tộc ta đang diễn ra ác liệt, nhất là trên tuyến đường Trường Sơn. Trong tác phẩm có đoạn:

“*Chị Thao vấp ngã, tôi đỡ chị. Nhưng chị vùng ra, mắt mở to, mồ trắng đi như không còn sự sống. Sao vậy? Tôi không hiểu. Chị kéo luôn tay tôi, sà xuống mô đất. Vâng, một mô đất nhỏ, hơi dài, phủ đầy thuốc bom màu xám.*”

1. Đoạn văn trên và tác phẩm được kể bằng lời của nhân vật nào? Nêu hiệu quả của cách chọn vai kể ấy.
2. Chỉ ra một câu ghép và nêu rõ cấu tạo ngữ pháp của câu ghép đó.
3. Trong không khí cả nước hân hoan kỉ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, càng trân trọng, ngưỡng mộ thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ – những con người đã không tiếc máu xương để đem lại nền hòa bình cho nước nhà, ta càng không khỏi giật mình trước lối sống thờ ơ, vô cảm của một bộ phận lớp trẻ hiện nay.

Bằng một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi, em hãy nêu suy nghĩ của mình về vấn đề này.

.....Hết.....

Phần I: (5 điểm):

Xúc động khi tới lăng Chủ tịch, trong một sáng tác của mình, nhà thơ Vương Trọng viết:

....Rung rung trông Bác yên nằm
Giấu rồi, nước mắt khó cầm cứ rơi
Ở đây lạnh lắm, Bác ơi
Chăn đơn Bác đắp nửa người, ấm sao?

(Dẫn theo Đọc – hiểu văn bản Ngữ văn 9, NXB Giáo dục, 2007)

1. Giọt nước mắt “*khó cầm cứ rơi*” của tác giả gợi nhớ tới một khổ thơ trong bài thơ “*Viếng lăng Bác*” của nhà thơ Viễn Phương. Em hãy chép chính xác khổ thơ đó.
2. Cách bộc lộ cảm xúc của dòng thơ đầu tiên trong đoạn thơ em vừa chép là hình thức biểu cảm theo cách nào?
3. Viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận diễn dịch có sử dụng phép nối để liên kết và thành phần cảm thán, làm rõ niềm xúc động mãnh liệt và ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ trong khổ thơ em vừa chép (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép nối và thành phần cảm thán).

Phần II (5 điểm):

Tôi rửa cho Nho bằng nước đun sôi trên bếp than. Bông băng trắng. Vết thương không sâu lắm, vào phần mềm. Nhưng vì bom nổ gần, Nho bị choáng. Tôi tiêm cho Nho. Nho lim rim mắt, dễ chịu, có lẽ không đau lắm. Chị Thao luân quản bên ngoài, lúng túng như chẳng biết làm gì mà lại rất cần được làm việc.

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2015)

1. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu “*Nho lim rim mắt, dễ chịu, có lẽ không đau lắm.*” Chỉ ra một câu phủ định trong những câu văn đã cho.
2. Nhân vật “*tôi*” trong đoạn trích là ai, được miêu tả ở hoàn cảnh nào? Những câu văn trên giúp em hiểu thêm nét đẹp gì ở các nhân vật?
3. Cũng sử dụng cách kể theo ngôi kể thứ nhất, trong một văn bản khác, Đ.Đi – phô viết: “*Tôi đeo gùi sau lưng khoác súng bên vai, và giương trên đầu một chiếc dù lớn bằng da dê, xấu xí vụng về, nhưng lại là thứ cần thiết nhất cho tôi.....*”

a. Ghi lại tên văn bản có chứa câu văn trên. Cuộc sống một mình của nhân vật “tôi” trong đoạn trích kể từ khi 27 tuổi khiến em liên tưởng tới nhân vật nào đã học trong chương trình Ngữ văn 9.

b. Từ văn bản nào có chứa câu văn trên và những hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn (khoảng nửa trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về nghị lực vượt khó của mỗi người trong cuộc sống.

.....Hết.....

ĐỀ 41

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm)

Trong văn bản “**Làng**” của Kim Lân có đoạn:

“*Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng Chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?...*”

(SGK Ngữ văn 9, tập một, trang 166)

1. Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là ai? “**Cái cơ sự này**” trong đoạn trích là điều gì?
2. Việc sử dụng liên tiếp các câu nghi vấn trong đoạn văn trên có tác dụng gì trong khi diễn tả những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật?
3. Bằng sự hiểu biết về truyện ngắn “**Làng**”, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 – 15 câu theo theo phép lập luận tổng - phân - hợp, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật khi biết “**cái cơ sự này**”. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần tình thái và khởi ngữ (Gạch chân và chú thích rõ).

4. Tại sao khi xây dựng hình tượng nhân vật chính luôn hướng về làng chợ Dầu, nhưng tác giả lại đặt tên tác phẩm của mình là “Làng” chứ không phải “Làng chợ Dầu”?
5. Trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có một tác phẩm viết về người nông dân với nỗi đau sâu sắc bộc lộ qua cử chỉ, ngoại hình. Đó là tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Phần II (4 điểm)

Trong bài thơ “*Ánh trăng*” của Nguyễn Duy có câu: “*Ngửa mặt lên nhìn mặt*”

1. Chép tiếp câu thơ trên để hoàn thành khổ thứ năm của bài thơ.
2. Từ “mặt” thứ hai trong khổ thơ vừa chép được chuyển nghĩa theo phương thức nào? Phân tích cái hay của cách dùng từ nhiều nghĩa trong câu thơ đó?
3. Hãy viết một đoạn văn quy nạp (khoảng 10 câu) phân tích ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí trong khổ thơ kết của bài thơ. Trong đoạn có sử dụng một câu phủ định (Gạch chân câu phủ định).

----- HẾT -----

| | |
|--------------|--|
| ĐỀ 42 | ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10 Môn NGỮ VĂN |
|--------------|--|

Phần I: 7 điểm

Mở đầu bài thơ của mình, có một nhà thơ viết:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi ! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước : “*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này*”

Câu 1. Em hãy cho biết những câu thơ trên trích trong bài thơ nào? Tác giả là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 2. Trong những câu thơ trên, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh tả thực, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh ẩn dụ?

Ý nghĩa của hình ảnh hàng tre trong khổ đầu và trong câu kết bài thơ em vừa nêu có giống nhau không? Vì sao? Việc lặp lại hình ảnh hàng tre ở câu kết bài thơ có ý nghĩa gì?

Câu 3. Viết đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch (khoảng 8 -10 câu) phân tích khổ cuối của bài thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một thành phần biệt lập (chú thích rõ).

Câu 4. Cây tre đã trở thành hình ảnh trung tâm của nhiều tác phẩm văn học Việt Nam. Trong chương trình Ngữ văn THCS, có tác phẩm văn học hiện đại nào em đã học cũng xuất hiện hình ảnh cây tre ? Tác giả của tác phẩm đó là ai ?

Phần 2: 3 điểm

Hình ảnh mùa xuân đất nước hiện lên thật đẹp trong những vần thơ của Thanh Hải:

*Mùa xuân người cầm súng,
Lộc giắt đầy trên lưng.
Mùa xuân người ra đồng,
Lộc trải dài nương mạ.
Tất cả như hối hả,
Tất cả như xôn xao... (Mùa xuân nho nhỏ)*

Câu 1. Hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2. Trong khổ thơ trên, từ “*lao xao*” có thể thay thế cho từ “*xôn xao*” được không? Vì sao?

Câu 3. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” cho ta thấy niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bông hoa tỏa hương sắc cho đời của Thanh Hải. Trong bài “Một khúc ca xuân”, Tố Hữu cũng có những suy ngẫm tương tự: “*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*”.

Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 12- 15 câu, trình bày ý kiến của em về quan niệm sống nói trên trong câu thơ của Tố Hữu.

-----HẾT-----

Phần I: (6 điểm) Cho câu thơ sau: “Ngày xuân con én đưa thoi” (Trích “Truyện Kiều”)

Câu 1: Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo. Những câu thơ em vừa chép thuộc đoạn trích nào của Truyện Kiều? Nêu tên tác giả?

Câu 2: Theo em, hình ảnh “con én đưa thoi” trong đoạn thơ được hiểu như thế nào?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn lớp 9 cũng có một bài thơ sử dụng hình ảnh “thoi”. Em hãy chép lại câu thơ đó và ghi rõ tên tác phẩm, tác giả? Nghĩa chung hình ảnh “thoi” trong hai câu thơ này là gì?

Câu 4: Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo cách lập luận qui nạp, trình bày cảm nhận của em về cảnh ngày xuân trong đoạn thơ đã dẫn ở trên. Trong đoạn có sử dụng câu dùng lời dẫn trực tiếp và một câu ghép. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (4 điểm) Cho đoạn thơ sau:

“*Quê hương anh nước mặn, đồng chua*

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,

Súng bên súng, đầu sát bên đầu,

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.

Đồng chí!”

(Trích *Đồng chí* – Chính Hữu)

Câu 1: Nếu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp, dòng thơ cuối là kiểu câu gì? Nêu tác dụng của việc sử dụng kiểu câu đó trong văn cảnh trên?

Câu 2: Đoạn thơ trên đã cho thấy cơ sở hình thành tình đồng chí giữa những người lính Cách mạng thời kì kháng chiến chống Pháp. Em hãy cho biết tình đồng chí đó được xây dựng dựa trên những cơ sở nào? (Trình bày ngắn gọn)

Câu 3: Từ cảm nhận về đoạn thơ trên, hãy phát biểu suy nghĩ của em về một tình bạn đẹp. (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 8 – 10 câu)

- Chúc em làm bài tốt -

Phần I: (4 điểm) Cho đoạn trích sau:

“Ông Hai vẫn trần trọc không sao ngủ được. Ông hét trở mình bên này lại trở mình bên kia, thờ dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhũn ra, tưởng chừng như không cất lên được... Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mẹ chủ... Mẹ nói cái gì vậy? Mẹ nói cái gì mà ào ào xào thế? Trống ngực ông lão đập thành thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe bên ngoài...”

Câu 1: Đoạn trích trên trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

Câu 2: Chỉ ra những từ láy tượng thanh có trong đoạn trích. Những từ láy đó đã giúp bộc lộ tâm trạng của nhân vật ông Hai như thế nào? Tại sao ông Hai lại có tâm trạng đó?

Câu 3: Truyện ngắn “Làng” là một trong những tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Kim Lân, đã tạo một dấu ấn riêng trong lòng người đọc. Em hãy viết đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi giới thiệu về tác phẩm này.

Phần II: (6 điểm) Nguyễn Du đã có những câu thơ khắc họa bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp như sau:

“Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.” (Trích Truyện Kiều)

Câu 1: Từ “thiều quang” trong đoạn trích trên có nghĩa là gì?

Câu 2: Em hãy chỉ ra phép đảo ngữ được Nguyễn Du sử dụng trong đoạn thơ trên. Cách sử dụng nghệ thuật đảo ngữ trong đoạn thơ đã góp phần khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên mùa xuân như thế nào?

Câu 3: Trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có một bài thơ sử dụng phép đảo ngữ để khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên mùa xuân. Em hãy chép lại những câu thơ tương tự và cho biết đó là bài thơ nào? Do ai sáng tác? So sánh cách sử dụng phép đảo ngữ của các tác giả trong cả hai bài thơ.

Câu 4: Viết một đoạn văn diễn dịch khoảng 10 – 12 câu, nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu ghép và một thành phần biệt lập phụ chú. (Gạch chân và chú thích rõ)

- Chúc em làm bài tốt -

Phần I: (6 điểm) Cho đoạn trích sau:

“Mãi khuya, bà Hai mới chóng gối đứng dậy. Bà lẳng lặng xuống bếp châm lửa ngòi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo ... Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

- *Này, thầy nó ạ.*

Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường không nói gì.

- *Thầy nó ngủ rồi à ?*

- *Gì ?*

Ông lão khẽ nhúc nhích.

- *Tôi thấy người ta đồn ...*

Ông lão gắt lên:

- *Biết rồi!*

Bà Hai nín bật. Gian nhà lặng đi hiu hắt.” (Trích Làng – Kim Lân)

Câu 1: Dấu chấm lửng trong câu “*Tôi thấy người ta đồn ...*” có tác dụng gì? Sự việc mà bà Hai nghe “*người ta đồn*” là sự việc nào?

Câu 2: Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống nào? Ý nghĩa của tình huống này là gì?

Câu 3: Trong cuộc đối thoại trên, có những phương châm hội thoại nào đã bị vi phạm? Theo em, việc tác giả để cho nhân vật vi phạm các phương châm hội thoại này nhằm mục đích gì?

Câu 4: Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng – phân – hợp phân tích tâm trạng ông Hai kể từ khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một phép nối liên kết. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: (4 điểm) Trong bài “*Đoàn thuyền đánh cá*” của Huy Cận có câu thơ sau: “*Thuyền ta lái gió với buồm trăng.*”

Câu 1: Chép chính xác ba câu thơ tiếp theo? Dựa vào trình tự ra khơi của đoàn thuyền thì đoạn trích em vừa chép mang nội dung gì ? (Diễn đạt ngắn gọn bằng một câu văn)

Câu 2: Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật mà tác giả sử dụng trong câu thơ “*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*”? Các biện pháp nghệ thuật đó đã góp phần khắc họa vẻ đẹp nào của những người ngư dân?

Câu 3: Từ đoạn thơ vừa chép, với những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay.

- Chúc em làm bài tốt -

ĐỀ 46

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Câu 1 (2.0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"... Đọc sách vốn có ích riêng cho mình, đọc nhiều không thể coi là vinh dự, đọc ít cũng không phải là xấu hổ. Đọc ít mà đọc kĩ, thì sẽ tập thành nếp suy nghĩ sâu xa, trầm ngâm tích lũy, thương lượng tự do đến mức làm đổi thay khi chất, đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, như cười ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý. Đối với việc học tập, cách đó chỉ là lừa mình dối người, đối với việc làm người thì cách đó thể hiện phẩm chất tầm thường, thấp kém..."

(Ngữ văn 9, Tập hai - NXB Giáo dục 2007, trang 5)

- Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả.
- Nêu nội dung chính của đoạn văn.
- Chỉ ra biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên. Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán điều gì?
- Em hãy nêu 03 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “ Đọc sách vốn có ích riêng cho mình”.

Câu 2 (1.0 điểm)

Chỉ ra các từ ngữ thực hiện phép liên kết câu trong đoạn văn sau và cho biết tên gọi của các phép liên kết ấy:

“Văn nghệ nối sợi dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Nguyễn Đình Thi đã phân tích, khẳng định những điều ấy qua bài tiểu luận Tiếng nói của văn nghệ với cách viết vừa chặt chẽ, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc”

(Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục - 2007, trang 17).

Câu 3 (2.0 điểm)

“Con người sinh ra không phải tan biến đi như những hạt cát vô danh mà hãy ghi dấu trong cuộc đời này và trong trái tim của người khác” (V.Xukhomlinski) .

Việc thể hiện bản thân là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Vấn đề đặt ra cho mỗi chúng ta: Thể hiện bản thân như thế nào là đúng đắn? Hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 10-15 dòng) **trình bày suy nghĩ của em về cách thể hiện bản thân đúng đắn trong môi trường học đường.** **Câu 4**

(5.0 điểm)

Phân tích bài thơ sau để làm rõ sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước biến chuyển của đất trời lúc sang thu:

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se*

giasutrongtin.vn

Hình như thu đã về

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

([Sang thu](#) - Hữu Thỉnh - Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục 2006, trang 70)

ĐỀ 47

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10
Môn NGỮ VĂN

Câu 1 (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

- Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- Xác định các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ.
- Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

*“Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu”.*

Câu 2 (2.0 điểm)

Việc quan sát và cảm nhận sẽ giúp ta rút ra nhiều bài học có ý nghĩa:

Nhìn thấy những nếp nhăn trên gương mặt cha, những giọt mồ hôi thấm trên vai áo mẹ vì lo toan cho con, ta rút ra bài học về đức hi sinh.

Cảm nhận những sự thay đổi của bản thân và thấy mình vững vàng, sống có ý thức, có trách nhiệm hơn, ta rút ra bài học về sự trưởng thành.

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về một trong hai bài học trên.

Câu 3 (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của nhà văn Nguyễn Thành Long. (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011)

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Hãy đọc trích đoạn bài báo dưới đây rồi trả lời câu hỏi từ 1 đến 4:

“(...) Đã từng nghe ai đó nói: “đọc sách là khoản đầu tư có lãi nhất cuộc đời”. Vậy thì phải chăng là người Việt đang có sự “đầu tư” chệch hướng. Khi mà trong khoảng thời gian hữu hạn của một ngày, một tháng, một năm... mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận” thì khoảng thời gian ta dành cho việc đọc sách sẽ là bao nhiêu? Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy. Ở đó còn là thời gian, công sức, sự chiêm nghiệm, suy tư... và sau cùng, thu về được? Đó chắc chắn là những giá trị đích thực mà chỉ khi tác giả, nhà xuất bản, độc giả cùng nghiêm túc. (...)”

(Dân theo công nghệ số thay đổi văn hóa đọc"; <http://vanhoadoisong.vn>)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra phép liên kết câu trong 2 câu sau:

“Đã bao giờ mỗi chúng ta tự hỏi chính mình về sự đầu tư cho “văn hóa đọc”. Đó không đơn giản chỉ là sự đầu tư 100, 200 nghìn cho việc sở hữu cuốn sách nào đấy.”

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách?

Câu 4 (1,0 điểm): Để đọc - hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bàn về lợi ích của việc đọc sách.

Câu 2 (5,0 điểm):

*(...) " Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!
Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hút quanh lăng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này ."*

(Trích "Viếng lăng Bác" (Viễn Phương), Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2018) Trình bày cảm nhận cả em về hai khổ thơ trên. Em cần làm gì để xứng đáng với những công lao to lớn của Bác.

Câu 1

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu,

Người xưa đã dạy: "Y phục xứng kỳ đức", có nghĩa là ăn mặc ra sao cũng phải phù hợp với hoàn

cảnh riêng của mình và hoàn cảnh chung của cộng đồng hay toàn xã hội. Dù mặc đẹp đến đâu, sang đến đâu mà không phù hợp với hoàn cảnh thì cũng làm trò cười cho thiên hạ, làm mình tự xấu đi mà thôi. Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi đôi với cái giản dị, nhất là phù hợp với môi trường. Người có văn hoá, biết ứng xử chính là người biết tự mình hoà vào cộng đồng như thế, không kể hình thức còn phải đi với nội dung, tức là con người phải có trình độ, có hiểu biết. Một nhà văn đã nói: " Nếu một cô gái khen tôi chỉ vì có một bộ quần áo đẹp, mà không khen tôi vì có bộ óc thông minh thì tôi chẳng có gì đáng hãnh diện". Chí lí thay!

(Giao tiếp đời thường, Băng Sơn, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB GDVN, 2014, tr.9)

- a. Xác định phương thức biểu đạt chính.
- b. Nêu nội dung của đoạn trích.
- c. Em có đồng tình với ý kiến "Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị màt là phù hợp với môi trường. " không? Vì sao?

Câu 2. Suy nghĩ của em về bài học ứng xử trong cuộc sống được gợi lên từ câu tục ngữ Một sự nhịn, chín sự lành.

Câu 3. Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

(Nói với con, Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai, Nxb GDVN, 2014"

.....

Câu 1. (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vàng trắng quê em Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già. Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vàng trắng vẫn thao thức như canh gác trong đêm.

(Theo Phan Sĩ Châu, Tiếng Việt 3, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

- Hãy cho biết các từ được gạch chân thực hiện phép liên kết gì? (0,5 điểm)
- Xác định phần trung tâm của cụm từ "mái tóc bạc của các cụ già". Cho biết đây là cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ? (0,5 điểm)
- Tìm câu đặc biệt. (0,5 điểm)
- Xác định biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong câu (7). (0,5 điểm).

Câu 2. (3,0 điểm)

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày.

Câu 3. (5,0 điểm)

Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích sau:

Trong bữa cơm đó, anh Sáu gặp một cái trứng cá to vàng đỏ vào chén nó. Nó luôn lấy đũa xoi vào chén, đỏ đỏ rồi bắt thàn hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhào xuống xuống, mở lời tới cổ làm cho dây lòi tới khua rồn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về"

Và:

(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghì được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

- Ba đi rồi ba về với con.

- Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.

- (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

Câu 1: (2 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:
 “Bỗng nhận ra hương ổi Phả vào trong gió se
 Sương chùng chình qua ngõ
 Hình như thu đã về”

- a. Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- b. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn thơ trên?

(Ngữ văn9 - Tập 2)

- c. Xác định thành phần biệt lập trong đoạn thơ trên? Cho biết đó là thành phần biệt lập nào? Nêu tác dụng của thành phần biệt lập vừa tìm được?

Câu 2: (2 điểm) Viết một bài văn nghị luận ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về lòng biết ơn.

Câu 3: (6 điểm) Phân tích vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.

ĐÁP ÁN

ĐỀ SỐ 1

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

| Phần I: 5 điểm | | | |
|---------------------------|--|-------------|----------------|
| Câu | Nội dung | Điểm | Ghi chú |
| Câu 1: (1,0 đ) | HS chép chính xác khổ thơ (sai một lỗi -0,25: một câu 0,5) | 1,0 | |
| Câu 2: (0,5đ) | HS nêu đúng: - Biểu cảm trực tiếp | 0,5 | |

| | | | |
|--|---|--|--|
| <p>Câu 3: (3,5đ)</p> | <p>HS hoàn thành đoạn văn diễn dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Đạt yêu cầu về hình thức, nội dung - Thân đoạn: Biết bám vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ niềm xúc động và ước nguyện của nhà thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Niềm xúc động mãnh liệt, sự ghen ngào, lưu luyến khi phải rời lãng... + Ước nguyện chân thành, tha thiết muốn hóa thân vào các sự vật để tô điểm cho lãng, gắn bó mãi mãi với lãng Bác.... <p><i># Đúng ý, diễn đạt được song ý chưa thật sâu.</i> <i># Diễn xuôi ý thơ, dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt.</i> <i># Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt</i> <i># Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên căn cứ vào mức điểm trên để cho điểm còn lại - Có sử dụng phép nối để liên kết (gạch dưới) - Có thành phần cảm thán đúng (gạch dưới) <p><i>Nếu đoạn văn quá dài, (quá ngắn) hoặc nhiều đoạn (sai kiểu đoạn) trừ 0,5 điểm</i></p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>NT: 0,75 ND: 1,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> | |
| Phần II (5 điểm) | | | |
| <p>Câu 1: (1,5đ)</p> | <p>HS tìm đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần biệt lập (Đề 1: có lẽ - tình thái; Đề 2 Vâng – gọi đáp....) - Câu phủ định | <p>1,0</p> <p>0,5</p> | |
| <p>Câu 2: (1,0đ)</p> | <p>Hs nêu đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật tôi: Phương Định - Hoàn cảnh: sau một lần đi phá bom, Nho bị thương | <p>0,25</p> <p>0,25</p> | |

| | | | |
|-------------------------|--|---------------------|--|
| | - Nét đẹp: tình cảm đồng đội gắn bó sâu nặng (sự quan tâm) | 0,5 | |
| Câu 3 (2,5đ) | <p>a. HS nêu đúng:</p> <p>- Tên văn bản</p> <p>- Tên nhân vật</p> <p>b. HS phải đảm bảo những yêu cầu về:</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Nhận thức đúng (giải thích) về <i>nghị lực vượt khó</i> (Đề 1), <i>tinh thần lạc quan</i> (Đề 2) và trình bày ngắn gọn suy nghĩ về một (một vài) biểu hiện về nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống của mỗi người. ...</p> <p>+ Thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống: từ đó có những giải pháp rèn luyện, liên hệ cần thiết. ...</p> <p>- Hình thức: Là một đoạn văn nghị luận (tự chọn kiểu lập luận), có sự kết hợp với các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định. ...</p> <p>Lưu ý: Khuyến khích HS có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần liên hệ cần chân thành. Không cho điểm đoạn có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 điểm.</p> | 0,25 0,25 1,5 | |

ĐỀ SỐ 2

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I

1) Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng. Hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích là: Bé Thu, nó (con bé) và anh Sáu (anh).

2) Thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh".

3) Lý do khiến nhân vật anh Sáu đau đớn là vì: Trên mặt anh bấy giờ có một "cái sẹo" bởi chiến

tranh gây ra, khiến mặt anh không giống với tấm hình bé Thu có được cho nên "nó" đã không nhận anh là cha.

4) Thí sinh có thể có những cách trình bày riêng. Tuy nhiên phải đáp ứng đúng yêu cầu của đề: Viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận qui nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha (anh Sáu) đối với con (bé Thu) trong tác phẩm "Chiếc lược ngà" trong đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

Sau đây chỉ là một gợi ý tham khảo:

- Suốt tám năm trời xa cách, anh Sáu lúc nào cũng canh cánh bên lòng tình cảm thương nhớ con.

- Trong tám năm ấy, anh chỉ thấy con qua tấm ảnh nhỏ.

- Đến lúc được trở về, cái tình cha cứ nôn nao trong người anh.

- Khi xuống vào bến, thấy một đứa bé độ tám tuổi mà anh đoán biết là con, không thể chờ xuống cập bến anh nhún chân nhảy thót lên xô chiếc xuồng tạt ra và cất tiếng gọi con.

Nhưng trái với lòng mong ước và suy nghĩ của anh, bé Thu nhất quyết không nhận anh là cha.

- Anh vô cùng đau đớn.

- Suốt mấy ngày anh luôn mong được nghe một tiếng gọi "ba" của con bé, nhưng cái tiếng ấy vẫn không được nó thốt ra.

- Chỉ đến lúc anh chuẩn bị ra đi và khi bé Thu đã hiểu ra sự việc, "nó" mới cất lên một tiếng gọi "ba" đến "xé ruột".

- Nhưng vì nhiệm vụ, anh vẫn phải lên đường với bao xúc động và lưu luyến.

- Những ngày ở tại chiến trường miền Đông, lúc nào anh cũng thương nhớ con, hồi hận đã đánh "nó" và kiên trì làm chiếc lược bằng ngà để tặng con.

- Thậm chí, lúc hấp hối anh vẫn không quên nghĩ đến con, nhờ đồng đội gửi chiếc lược ấy lại cho con.

- Anh quả thật là một người cha có tình cảm sâu nặng đối với con.

Phần II

1) Từ láy trong dòng thơ đầu:

"chờn vờn". Từ láy này có tác dụng gợi tả hình ảnh ngọn lửa lúc to, lúc nhỏ; lúc cao, lúc thấp; soi tỏ hình ảnh của người và vật chung quanh. Từ láy này còn có tác dụng dựng nên một hình ảnh gần gũi, quen thuộc từ bao đời nay trong các gia đình Việt Nam, nhất là ở nông thôn trước đây.

2) Câu thơ "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa" gợi lên nhiều cảm nhận:

- Một câu thơ giản dị về từ ngữ nhưng giàu sức gợi cảm.

- Tình cảm thương yêu của người cháu đối với bà.
- Cuộc đời vất vả, cực khổ, lam lũ, yêu thương và hi sinh của bà.
- Tình cảm gia đình cao quý (tình bà cháu)
- Hình ảnh cao quý của người phụ nữ Việt Nam qua hình ảnh người bà.
- Phản ánh tình cảm cao đẹp của người Việt Nam trong gia đình.

3) Hai bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước: "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và bài "Nói với con" của Y Phương.

ĐỀ SỐ 3

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần 1: 4 điểm

1 - Nhân vật nào được nói đến trong câu văn trên: Ông kĩ sư vườn rau, anh cán bộ nghiên cứu sét. (0.5 điểm)

- Nêu ngắn gọn chủ đề của tác phẩm: (1.0 điểm)

- Ngợi ca những con người lao động như anh thanh niên và cái thế giới những con người như anh: Lòng nhiệt tình, hăng say, khiêm tốn, lặng lẽ ngày đêm lo nghĩ và cống hiến cho đất nước. (0.75 điểm)

- Gọi những vấn đề có ý nghĩa và niềm vui của lao động tự giác, vì những mục đích chân chính đối với con người. (0.25 điểm)

2. Đoạn văn: 2.5 điểm

a. Hình thức: Đúng đoạn T-P-H (câu mở đoạn chính là câu đã cho), Đủ độ dài: 8 – 10 câu : (0.5 điểm)

- Ngữ pháp: Câu kết là câu cảm thán (hoặc câu hỏi tu từ) (0.5 điểm)

b. Nội dung: 1.5 điểm

Học sinh phải làm rõ được vẻ đẹp của những con người ở Sa Pa: Bác kĩ sư vườn rau, anh cán bộ nghiên cứu sét (có dẫn chứng cụ thể và cách phân tích, lập luận chặt chẽ)

Phần II: 6 điểm

1. - Chép thuộc, chính xác 7 câu thơ: (0.5 điểm)

- Tên tác phẩm: Bài thơ về tiểu đội xe không kính (0.25 điểm)

- Tên tác giả: Phạm Tiến Duật (0.25 điểm)

- Hoàn cảnh sáng tác: 1969 (0.5 điểm)

+ Thời kì kháng chiến chống Mĩ

2. Học sinh chỉ được 4 câu thơ: (1 điểm)

Không có kính, ừ thì có bụi

Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc

Không có kính, ừ thì ướt áo

Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa

Giải thích tác dụng: Cho ta thấy thái độ ngang tàng, ngạo nghễ, chấp nhận và vượt qua mọi khó khăn, gian khổ của người chiến sĩ lái xe (1.0 điểm)

3. Viết đoạn văn: 2.5 điểm - Hình thức: Đúng đoạn quy nạp (câu kết đoạn chính là câu đã cho),

Đủ độ dài: 10 - 12 câu: (0.5 điểm)

- Ngữ pháp: câu bị động: 0.5 điểm

- Nội dung: 1.5 điểm

Học sinh phân tích được:

+ Thái độ ung dung hiên ngang vượt qua khó khăn gian khổ của người chiến sĩ.

+ Tâm hồn lạc quan trẻ trung sôi nổi, yêu đời.

ĐỀ SỐ 4

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: 5 điểm

1) Chép hoàn chỉnh 8 câu thơ: 1 điểm

2) Giải thích từ: 0,5 điểm

- **Chùng chình:** có ý chậm lại (0,25 điểm)

- **Dềnh dàng:** chậm chạp, thông thả (0,25 điểm)

3) **Viết đoạn:** 3,5 điểm

* **Hình thức:** 1,5 điểm

- Đúng kết cấu T - P - H; đủ số câu: 0,5 điểm

- Sử dụng đúng; hợp lí:

+ Phép liên kết thế: 0,5 điểm

+ Thành phần tình thái: 0,5 điểm

* **Nội dung:** 2 điểm

Cảm nhận tinh tế cả vật thiên nhiên:

- Tín hiệu sang thu từ ngọn gió se nhẹ, khô và hơi lạnh mang theo hương ổi chín, qua hình ảnh “Sương chùng chình”, sương giăng mắc nơi ngõ nhỏ (nhân hóa) trong tâm trạng ngỡ

ngàng, cảm xúc xôn xang.

- Dòng sông trôi thanh thản, lững lờ.
- Những cánh chim bắt đầu vội vã bay đi tránh rét.
- Hình ảnh đám mây mùa hạ “Vắt nửa mình sang thu”
- Nắng, mưa, sấm vẫn còn song thu dần, dịu lại.

=> **Tâm hồn nhạy cảm, trí tưởng tượng phong phú, tinh tế.**

Phần II: 5 điểm

1) Các từ rừng, hoa, con đường theo em được hiểu theo những nghĩa: (0.5 điểm)

- Nghĩa đen: Chỉ sự vật (0.25 điểm)
- Nghĩa ẩn dụ: chỉ quê hương (0.25 điểm)

2) Nhà thơ muốn nói với con về những nét đẹp của người đồng mình, của quê hương, đó cũng chính là cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành : 1 điểm

+ Họ là những con người khéo léo trong lao động, có tâm hồn yêu cái đẹp, có cuộc sống lao động cần cù tươi vui, lạc quan, gắn bó quây quần (0.5 điểm)

+ Rừng núi quê hương thật thơ mộng và nghĩa tình. Thiên nhiên ấy đã che chở, đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn, lối sống (0.5 điểm)

3) Viết đoạn giới thiệu bài thơ: 3,5 điểm. Đoạn văn đảm bảo các ý sau:

- Tên tác phẩm – tác giả (0,5 điểm)
- Thể thơ (0,25 điểm)
- Bố cục, mạch cảm xúc của bài thơ (0.5 điểm)

- **Nội dung:** (1.5 điểm) HS có thể trình bày Chủ đề -> Bố cục -> Nội dung:

* **Chủ đề:** Tình cảm gia đình; Truyền thống của quê hương, của dân tộc (0.25 điểm)

* **Nội dung:** Hai nội dung (Dựa vào SGK Tr. 77).

- Ý 1: 0.5 điểm
- Ý 2: 0.75 điểm

* **Nghệ thuật:** (0,75 điểm)

- + Từ ngữ, hình ảnh thơ mộc mạc, giản dị mà gợi cảm. (0.25 điểm)
- + Giọng điệu thiết tha trìu mến; Bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên (0.25 điểm)
- + Lối tư duy của người miền núi. (0.25 điểm)

ĐỀ SỐ 5

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I :

1. Những câu thơ trích dẫn trong đề bài thuộc tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Bài thơ được sáng tác vào năm 1969 (trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ).

2. Từ phủ định trong câu thơ : *không có, không phải*. Việc dùng liên tiếp từ phủ định *không* nhằm khẳng định tính chất đặc biệt của hình tượng những chiếc xe trong bài thơ. Trước hết, xét về nguồn gốc những chiếc xe này cũng có kính bình thường như tất cả mọi chiếc xe. Cho nên, *xe không kính không phải vì xe không có kính*. Tuy nhiên, do hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh, xe đã trở nên bất thường : *không có kính*. Cái điều này góp phần nói lên sự khốc liệt của chiến tranh, lòng dũng cảm của người chiến sĩ lái xe, không biết sợ, bất chấp hoàn cảnh khốc liệt. Từ đó, nó góp phần tạo nên một giọng điệu vừa gần gũi tự nhiên, vừa ngang tàng khí phách của người chiến sĩ trong tiểu đội những chiếc xe không kính.

3. Thí sinh có thể viết những đoạn văn cụ thể khác nhau. Tuy nhiên, đó phải là những đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch với nội dung làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính. Đoạn văn đó phải có sử dụng câu phủ định và phép thế. Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế. Đây chỉ là một ví dụ :

- Người chiến sĩ lái xe có rất nhiều cảm giác khi điều khiển những chiếc xe không kính.
- Trước hết, vì xe không có kính chắn gió nên gió cứ lùa thẳng vào buồng lái.
- Nó làm cho người lái xe có cảm giác mắt trở nên khó chịu.
- Nhưng bên cạnh đó, lái những chiếc xe không kính lại mang tới những cảm giác thú vị.
- Người chiến sĩ thấy giữa mình và con đường không còn sự cách ngăn.
- Con đường vì miền Nam phía trước *chạy thẳng vào tim*.
- Nó nối liền trái tim của người chiến sĩ với miền Nam ruột thịt.
- Ngoài ra, nó còn nối liền người ngồi trong xe với thiên nhiên rộng lớn ở bên ngoài.
- Người chiến sĩ thấy ánh sao, cánh chim trên bầu trời như trở nên gần gũi.
- Không có kính ngăn trở, chúng như sa, như ùa vào buồng lái.
- Tâm hồn của người lính lái xe không kính lãng mạn biết bao!

4. Không có kính, rồi xe không có đèn

Phần II:

Không có mũi xe, thùng xe có xước,

1. Câu hỏi yêu cầu thí sinh giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* trong khoảng nửa trang giấy thi. Đáp ứng câu hỏi này, thí sinh cần nêu một số những nội dung căn bản sau :

- Giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Nguyễn Thành Long và khẳng định *Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn thành công của ông.

- Giới thiệu ngắn gọn xuất xứ của truyện : được sáng tác trong dịp đi thực tế ở Lào Cai vào tháng 6 và 7 năm 1970 và được in trong tập *Giữa trong xanh*, xuất bản năm 1972.

- Giá trị nội dung của truyện được thể hiện ở sự khắc họa thành công hình ảnh những người lao động bình thường mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng ở một mình trên đỉnh núi cao. Đó là một thanh niên giàu nghị lực đã vượt qua hoàn cảnh bằng những suy nghĩ rất đẹp, giản dị mà sâu sắc; có những tính cách và phẩm chất đáng mến: hiếu khách, cởi mở và chân tình; khiêm tốn, thành thật; có đời sống tâm hồn trẻ trung, phong phú và lành mạnh. Đó là những người lao động khác: ông kỹ sư vườn rau Sa Pa, người cán bộ nghiên cứu về sét... Qua đó, truyện còn khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

- Giá trị nghệ thuật của truyện được thể hiện trong tình huống truyện hợp lý, trong cách kể chuyện tự nhiên, trong nghệ thuật xây dựng nhân vật chân thật, sống động và trong sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận.

2. Trong nhan đề *Lặng lẽ Sa Pa*, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường. Tác giả đã sử dụng biện pháp đảo ngữ (*lặng lẽ Sa Pa* thay vì *Sa Pa lặng lẽ*) nhằm làm nổi bật tính chất lặng lẽ của Sa Pa và tinh thần lao động thầm lặng đáng quý của những con người trên vùng đất Sa Pa đúng với cảm hứng của nhà văn Nguyễn Thành Long khi sáng tác truyện : « Sa Pa không chỉ là một sự yên tĩnh. Bên dưới sự yên tĩnh ấy, người ta làm việc », hy sinh, yêu thương và mơ ước.

3. Thí sinh có thể ghi lại một dẫn chứng ở một bài thơ đã học có biện pháp đảo ngữ. Câu hỏi chỉ yêu cầu nêu rõ tên tác phẩm và dẫn chứng không giới hạn năm học. Do vậy, học sinh có thể lấy dẫn chứng ở chương trình lớp 9 mà cũng có thể ở các lớp dưới. Đây là một vài ví dụ :

- Một mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ dâng cho đời. (*Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải)

- Lom khom dưới núi tiều vài chú, lác đác bên sông chợ mấy nhà. (*Qua đèo Ngang* – Bà Huyện Thanh Quan)

- Ung dung buồng lái ta ngồi, nhìn đất nhìn trời nhìn thẳng. (*Bài thơ về tiểu đội xe không kính* – Phạm Tiến Duật).

Điều này cho thấy đảo ngữ là một biện pháp tu từ được dùng phổ biến trong thơ văn.

ĐỀ SỐ 6

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU

ĐIỂM

| Câu | Yêu cầu | Điểm |
|---------------------------------|---|--------------------|
| <u>Phần I:</u> (6 điểm) | | |
| Câu 1 1,5 đ | <ul style="list-style-type: none"> - Chép chính xác khổ thơ - Điểm khác: <ul style="list-style-type: none"> + Khổ 1: là hình ảnh thiên nhiên trong hiện thực (liệt kê); là những khoảng không gian ghi dấu ấn kỉ niệm giữa người và trăng. (0,5 đ) + Khổ 5: Hiểu theo nghĩa khái quát (so sánh): thiên nhiên hiện về trong tâm tưởng, những kỉ niệm từng gắn bó chan hòa giữa người và trăng chợt ùa về. (0,5đ) | 0,5 đ 1 đ |
| Câu 2 0,5 đ | <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ gợi nhắc và củng cố thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn” + Không lãng quên quá khứ + Sống tình nghĩa, thủy chung với thiên nhiên, quá khứ. | 0,5 đ |
| Câu 3 2 đ | <ul style="list-style-type: none"> * Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ... * Nội dung: H bày tỏ những suy nghĩ chân thành về tình cảm nhận dân dành cho Đại tướng khi ông qua đời <ul style="list-style-type: none"> + Khẳng định đây là biểu hiện của truyền thống đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” (0,25 đ) + Nêu vai trò, đánh giá công lao của Đại tướng trong lịch sử dân tộc (0,5 đ) + Nêu những biểu hiện, việc làm, thái độ của mọi người dân khi Đại tướng qua đời → sự biết ơn với con người vĩ đại (0,5 đ) + Suy nghĩ, hành động bản thân: khâm phục, tự hào, biết ơn đối với Đại tướng → ra sức học tập, trở thành người có ích cho xã hội, giúp đất nước phát triển ... (0,25 đ) | 0,5 đ 1,5 đ |
| <u>Phần II:</u> (4 điểm) | | |
| Câu 1 0,5 đ | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên tác phẩm “Đoàn thuyền đánh cá” - Tác giả: Huy Cận | 0,5 đ |

| | | |
|-------------------------|--|---|
| <p>Câu 2 1,5 đ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Khúc ca ca ngợi thiên nhiên, biển cả quê hương giàu đẹp; ca ngợi người lao động và công việc đánh cá. - Tác giả thay lời người lao động, người đánh cá - Chép chính xác hai câu thơ có từ “hát” và hình ảnh ẩn dụ “Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi/ Câu hát căng buồm với gió khơi” - Tác dụng: biến cái ảo thành cái thực → khí thế phơi phới, mạnh mẽ của đoàn thuyền với niềm vui và sức mạnh của người lao động làm chủ cuộc đời, chinh phục biển khơi. | <p>0,5 đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,25đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| <p>Câu 3 4 điểm</p> | <p>* Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết triển khai luận điểm, diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc. - Có 1 câu bị động, 1 câu cảm thán - Xác định được cách trình bày, có đủ số câu <p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bức tranh thiên nhiên thật rộng lớn, đẹp lộng lẫy (0,75đ) + Cảnh bình minh và hoàng hôn được đặt ở vị trí mở đầu và kết thúc bài thơ vẽ ra không gian rộng lớn mà thời gian là nhịp tuần hoàn của vũ trụ. + Vẻ đẹp của trăng, sao, sóng biển, mây, nước ... lung linh, huyền ảo. + Sự giàu đẹp của các loài cá. - Hình ảnh người lao động giữa thiên nhiên cao đẹp (1đ) + Con người không nhỏ bé mà đầy sức mạnh, hòa hợp với thiên nhiên + Tìm thấy niềm vui trong lao động qua câu hát → tình yêu cuộc sống. + Cảm nhận được vẻ đẹp, sự giàu có của biển → trân trọng và biết ơn biển cả quê hương - Nghệ thuật: (1đ) + Hình ảnh đẹp, lãng mạn + Giọng thơ khỏe khoắn + Bút pháp lãng mạn và liên tưởng phong phú. | <p>0,25đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> |

ĐỀ SỐ 7

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP

ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu

Yêu cầu
Phần I: (6 điểm)

Điểm

Câu 1 0,25 điểm

- Nêu ngắn gọn hoàn cảnh sáng tác: 1976 khi đất nước vừa thống nhất và lăng Bác mới được khánh thành.

0,25 đ

Câu 2 1,75 điểm

- Từ “*mặt trời*” ở câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép tu từ **ẩn dụ**.

- Tác dụng: Giúp bộc lộ cảm xúc biết ơn, tự hào, ngưỡng mộ của tác giả đối với Bác – Người đã mang lại ánh sáng, sự sống cho dân tộc Việt Nam.

- **Không thể** coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa.

- Vì: Sự chuyển nghĩa của từ “*mặt trời*” trong câu thơ **chỉ mang tính chất lâm thời**, không làm cho từ có thêm nghĩa mới và không thể đưa vào giải thích trong từ điển.

Câu 3

1 điểm

- Những câu thơ xuất hiện hình ảnh “*mặt trời*”: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi/ Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng”.

- “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ” – Nguyễn Khoa Điềm

Câu 4 3 điểm

Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:

* **Về nội dung:** Khai thác các tín hiệu nghệ thuật để cảm nhận về nội dung: Dòng cảm xúc chân thành của tác giả trước khi vào lăng viếng Bác.

- Hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi “*mặt trời*” → vừa khẳng định sức sống trường tồn của Bác vừa thể hiện lòng tôn kính, ngưỡng mộ, tự hào, biết ơn đối với Bác.

- Hình ảnh ẩn dụ đẹp và sáng tạo + hoán dụ gợi liên tưởng “dòng người

– tràng hoa”, “bảy mươi chín mùa xuân” → tấm lòng thành kính của nhân dân dành cho Bác.

⇒ Những vần thơ được viết trong sự thăng hoa của cảm xúc, nổi xúc động lớn lao của trái tim. **GV cần lưu ý:**

- Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)
- Không bám vào nghệ thuật còn mắc vài lỗi diễn đạt (1điểm)
- Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)
- Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)

* Về hình thức:

- Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn tổng phân hợp.
- Có sử dụng một câu bị động và phép nối liên kết (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm)

Phần II: (4 điểm)

Câu 1

- Chép chính xác ba câu thơ tiếp
- Nêu được nội dung đoạn thơ bằng một câu văn: Đoạn thơ đã khắc họa hình ảnh đoàn thuyền đánh cá giữa biển đêm hùng tráng và thơ mộng.

0,5 đ

Câu 2

Chỉ ra được các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, nói quá.

- Tác dụng: Góp phần khắc họa vẻ đẹp người ngư dân:
- + Tư thế lớn lao, kì vĩ ngang tầm thiên nhiên, vũ trụ.
- + Tâm hồn: phóng khoáng, lãng mạn.

Câu 3

* Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ...

* Nội dung: H bày tỏ những suy nghĩ chân thành về hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay.

+ Khẳng định đây là một hình ảnh đẹp, được toàn dân ngợi ca, ủng hộ (0,25 đ)

+ Nêu hiểu biết về công việc của người ngư dân: khó khăn, gian khổ, phải đương đầu với thử thách của thiên nhiên, biển cả, hiểm nguy luôn rình rập (0,25 đ)

+ Nêu ý nghĩa công việc của những người ngư dân: lao động hăng say, đầy hào hứng để góp phần khai thác tài nguyên, nuôi sống bản thân, làm giàu cho gia đình, xây dựng đất nước; kiên trì

bám biển để khẳng định chủ quyền lãnh thổ của đất nước, bảo vệ vùng biển đảo quê hương ... (0,5 đ)

+ Suy nghĩ, hành động bản thân: khâm phục, tự hào về những người ngư dân kiên cường, chăm chỉ → ra sức học tập, trở thành người có ích cho xã hội, giúp đất nước phát triển; ủng hộ về vật chất và tinh thần cho những người ngư dân để họ yên tâm bám biển, quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước. (0,5 đ)

ĐỀ SỐ 8

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I: 6đ Câu 1: 0,75 đ

- Chép chính xác 8 câu thơ tiếp theo: 0,25đ
- Tên tác phẩm: 0,25đ
- Tên tác giả: 0,25đ

Câu 2: 1đ

- Cách hiểu không đúng: 0,25đ
- Vì đây là ngọn lửa trong lòng bà, ngọn lửa được thắp lên từ lòng yêu thương, từ niềm tin sự sống: 0,5đ

Câu 3: 2,5đ

- HT: 0,5đ
- ND: 2đ
- + Tình cảm gia đình là tình cảm đẹp, quý giá và thiêng liêng
- + Biểu hiện của tình cảm gia đình: sự hi sinh, yêu thương, sự quan tâm chia sẻ, của mỗi thành viên trong gia đình
- + Tác dụng: Tình cảm gia đình là động lực, là sự động viên, cổ vũ con người vững bước trên đường đời...
- + Liên hệ đến bản thân: Bản thân phải biết trân trọng, vun đắp, xây dựng tình cảm gia đình ngày càng tốt đẹp hơn

Phần II. 6đ

Câu 1:1đ

- Tâm trạng: đau đớn, tủi hổ: 0,5đ
- Tình huống: Khi ông Hai nghe tin làng Dầu theo giặc từ miệng một người phụ nữ tản

cr:0,5đ

Câu 2: 1,đ

- Câu nghi vấn: 2 câu: 0,5đ

Góp phần tạo nên ngôn ngữ độc đáo của nhân vật: Tạo nên ngôn ngữ độc thoại nội tâm, bên cạnh ngôn ngữ đối thoại và ngôn ngữ độc thoại, góp phần thể hiện chiều sâu tâm trạng của nhân vật ông Hai. 0,5 đ

Câu 2: 1đ

- Nếu đặt tên là “ Làng chợ Dầu” thì câu chuyện chỉ kể về cuộc sống và con người ở một làng quê cụ thể -> ý nghĩa tác phẩm sẽ hạn hẹp: 0,25đ

- Đặt tên là “Làng” vì đây là tên gọi gần gũi, thân mật, cụ thể với bất kì ai -> ý nghĩa nhan đề có sức khái quát cao: Không phải chỉ có một làng là làng yêu nước như làng chợ Dầu và không chỉ có một người nông dân yêu nước nh ông Hai mà trên đất nước Việt Nam có rất nhiều làng yêu nước như làng chợ Dầu và cũng có rất nhiều người nông dân yêu nước như nhân vật ông Hai: 0,75đ

Câu 3: 3đ

- HT: Đủ số câu và hình thức đoạn: 0,5đ

- Câu cảm thán và phép nối 0,5đ

- ND: 2,đ

+ Tâm trạng sững sờ (dc): 0,5đ

+ Tâm trạng đau đớn, tủi hổ (dc): 0,5đ

+ Tâm trạng tuyệt vọng và bẽ tắc (dc): 0,5đ

+ Nghệ thuật: Ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm, câu nghi vấn bộc lộ cảm xúc: 0,5 đ

ĐỀ SỐ 9

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

PHẦN I (6 điểm)

Câu 1 :(1 điểm) HS nêu đúng:

- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1976 sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền

Bác, vào lãng viêng Bác Hồ. (0,5đ)

- Cảm xúc bao trùm của tác giả trong bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau khi tác giả từ miền Nam ra viêng lãng Bác. (0,5đ).

Câu 2:(0,5 điểm) HS chép đúng nguyên văn khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lãng viêng Bác:

“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!”

Câu 3: (1,5 điểm)

- HS chỉ ra được một hình ảnh ẩn dụ có trong khổ thơ (Trời xanh, vầng trăng) (0,5đ).
- Nêu được ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ (1đ).

Câu 4: (3 điểm) Yêu cầu:

a. Hình thức : (1 điểm).

- Phải đảm bảo một đoạn văn hoàn chỉnh, đủ số lượng câu, viết theo cách lập luận diễn dịch. HS biết giữ nguyên câu chủ đề đã cho và viết tiếp để hoàn thành đoạn văn. Lời văn có cảm xúc, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả (0,5đ).

- Sử dụng câu chứa thành phần biệt lập và phép thế phù hợp (0,5đ).

b. Nội dung: (2 điểm).

HS biết dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm nổi bật được những tình cảm của tác giả:

- + Nỗi bồi hồi, xúc động khi được từ quê hương miền Nam ra thăm lãng Bác.
- + Lòng biết ơn chân thành, sâu nặng đối với Bác, sự ngưỡng mộ, thành kính, nỗi đau xót, tiếc thương...khi vào lãng viêng Bác.
- + Tình cảm lưu luyến khi phải từ biệt...

PHẦN II (4 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

- Dấu chấm lửng trong câu “ Tôi thấy người ta đồn...” thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hoặc ngập ngừng ngắt quãng. (0,25đ)

- Việc bà Hai nghe “người ta đồn” là việc làng Chợ Dầu theo giặc. (0,25đ)

Câu 2: (1,5 điểm)

- Ngôn ngữ tác giả sử dụng trong đoạn trích trên là ngôn ngữ đối thoại.(0,5đ)

- Nhận xét:

+ Có 3 lượt lời trao (lời của bà Hai) nhưng chỉ có hai lời đáp của ông Hai (0,25đ)

* Lời thoại đầu không có câu trả lời.

* Lời thoại hai đáp lại bằng 1 từ “Gi”.

* Lời thoại ba đáp lại bằng câu ngắn “Biết rồi” với giọng gắt.

(Giải thích được 3 ý trên: 0,25đ).

+ Cuộc đối thoại diễn ra không bình thường, nhằm diễn tả tâm trạng chán chường, buồn bã, thất vọng của ông Hai trong cái đêm nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. (0,5đ)

Câu 3. (2 điểm) Trình bày suy nghĩ:

- **Về hình thức:(0,5 điểm)** Nghị luận xã hội, khoảng nửa trang giấy thi, không mắc lỗi diễn đạt thông thường.

- **Về nội dung: (1,5 điểm)** HS có thể lập luận theo nhiều cách, nhưng phải làm rõ:

+ Khẳng định qua truyện ngắn Làng của Kim Lân, ta thấy được tình yêu làng quê và tình yêu nước sâu sắc trong con người ông Hai. Đặt nhân vật vào tình huống gay cấp, tác giả đã làm bộc lộ cả hai tình cảm nói trên ở nhân vật và cho thấy tình yêu nước, tinh thần kháng chiến lớn rộng bao trùm lên tình yêu làng, nó chi phối và thống nhất mọi tình cảm khác trong con người Việt Nam thời kháng chiến. (0,25 điểm)

+ Ngày nay, tuổi trẻ Việt Nam có nhận thức và hành động đúng về tình yêu Tổ quốc.

* *Trong nhận thức:* ý thức được trách nhiệm công dân trong việc chống âm mưu xâm lược, thôn tính đất nước của các thế lực thù địch, đánh đuổi giặc dốt, giặc đói....(0,25 điểm)

* Trong hành động: nỗ lực rèn luyện (đạo đức, trí tuệ, thể lực...) để lập thân, kiến quốc.
Tình yêu Tổ quốc được biểu hiện trong những việc làm dù nhỏ, ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường. (Có thể về học tập, việc giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa...) (1 điểm)

ĐỀ SỐ 10

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP

ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I: (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm)

- Nhân vật "anh" và "con bé" trong đoạn trích trên là ông Sáu và bé Thu.

- Vì:

+ Lúc đầu, bé Thu không nhận ra ba sau tám năm xa cách và do vết sẹo khiến ông Sáu khác với người ba trong ảnh. (0,25đ)

+ Được bà ngoại giải thích, bé Thu nhận ra ba nên đó là biểu hiện của tình yêu dành cho ba của cô bé. (0,25đ)

Câu 2

- Xác định và gọi tên một thành phần biệt lập có trong câu "chắc"

- Thành phần biệt lập tình thái

Câu 3 1,5

- Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống thứ 1: Ông Sáu trở về sau tám năm xa cách nhưng bé Thu lại không nhận ra ba, đến khi cô bé nhận ra thì là lúc ông Sáu phải lên đường.

- Ý nghĩa của tình huống: Bộc lộ tình yêu ba mãnh liệt của bé Thu.

- Ý nghĩa chi tiết “*vết sẹo dài bên má phải*” của nhân vật “*anh*”:

+ Chi tiết có vai trò rất quan trọng → nếu không có thì cốt truyện sẽ không phát triển được hoặc phát triển theo chiều hướng khác.

+ Là sự khẳng định tình yêu bé Thu dành cho cha, khẳng định tình cha con sâu nặng.

Câu 4

Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:

* Về nội dung: Khai thác nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện, ngôi kể, miêu tả tâm lí trẻ em..., thông qua các dẫn chứng để thấy được tình cảm của bé Thu đối với ông Sáu.

- Trước khi nhận ra ông Sáu là ba:

⇒ Cô bé bướng bỉnh, ương ngạnh và cứng đầu → Tình cảm chân thật nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi, chỉ yêu khi biết chắc đó là ba mình.

- Khi nhận ra ông Sáu là ba:

+ Trước lúc ông Sáu lên đường, thái độ và hành động của cô bé đột ngột thay đổi.

+ Hiểu lầm được gỡ bỏ → sự ân hận giày vò → tình yêu với ba bùng cháy mãnh liệt trong buổi chia tay.

⇒ Tình cảm dành cho ba sâu sắc, mạnh mẽ.

GV cần lưu ý:

□ *Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)*

□ *Không bám vào nghệ thuật còn mắc vài lỗi diễn đạt (1 điểm)*

□ *Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)*

□ *Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)*

* Về hình thức:

- Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn tổng phân hợp.

- Có sử dụng một câu mở rộng thành phần và phép liên kết (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm)

Phần II: (4 điểm)

Câu 1

- Tác phẩm: Nói với con
- Tác giả: Y Phương
- Năm sáng tác : 1980

Câu 2

- Hàm ý “Lên đường”: con trưởng thành, khôn lớn, bước vào đời; “Không bao giờ nhỏ bé”: Tự tin, dũng cảm, có ý chí, giàu niềm tin, giàu nghị lực sống.
- Lời cha nói với con:
 - + Tuy còn mộc mạc, chất phác, nghèo khó nhưng không nhỏ bé về tâm hồn, ý chí, nghị lực sống.
 - + Không tự ti mà phải tự tin, dũng cảm bước trên đường đời để nối tiếp truyền thống tốt đẹp của quê hương.
 - Là lời cha dạy con về lẽ sống, thái độ sống, về nhân cách làm người.

Câu 3

- * Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ...
- * Nội dung: H bày tỏ những suy nghĩ chân thành về việc cần phải làm của thế hệ trẻ ngày nay để "*Không bao giờ nhỏ bé được* " khi chuẩn bị hành trang vào tương lai.
 - + Liên hệ từ văn bản: qua lời khuyên của Phó Thủ tướng Vũ Khoan và mong ước của người cha → Chuẩn bị hành trang là việc làm cần thiết. (0,25 đ)
 - + Giải thích khái niệm: hành trang → hành trang mà thế hệ trẻ cần chuẩn bị: tri thức, sức khỏe, kỹ năng, tâm hồn, lối sống ... (0,25 đ)
 - Ý nghĩa: hòa nhập với thế giới, không bị tụt hậu, đáp ứng đòi hỏi của nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa → góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước giàu đẹp, vững mạnh. (0,5 đ)
 - Liên hệ bản thân: quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước; ra sức học tập, rèn luyện sức khỏe, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội, giúp đất nước phát triển, thể hiện tình yêu nước một cách đúng đắn
.... (0,5 đ)

| Câu | Yêu cầu | Điểm |
|--------------------------------|---|---|
| <u>Phần I:</u> (6 điểm) | | |
| Câu 1 1,25 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật "tôi" là Phương Định - Tác giả miêu tả nhân vật đang chuẩn bị và phá bom trên cao điểm - Vẻ đẹp phẩm chất: gan dạ, dũng cảm, bình tĩnh, tự tin | <p>0,25 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| Câu 2 1 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kiểu câu trần thuật ngắn, câu rút gọn - Hiệu quả (tác dụng): tạo nhịp nhanh, làm nổi bật : không khí căng thẳng nơi chiến trường, tâm trạng hồi hộp, lo lắng của Phương Định, phẩm chất dũng cảm, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. | <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |

| | | |
|---------------------------------|--|--------------------------|
| <p>Câu 3 3,75 điểm</p> | <p>Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:</p> <p>* <u>Về nội dung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật khi làm nhiệm vụ. (1 đ) + Căng thẳng, lo lắng khi tới gần quả bom. + Can đảm, dũng cảm, bình tĩnh, bản lĩnh vững vàng và hành động dứt khoát khi châm mìn phá bom. + Hồi hộp, lo lắng nhưng đầy tinh thần trách nhiệm khi chờ bom nổ - Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của tác giả (1 đ) + Miêu tả tâm lí nhân vật qua suy nghĩ, hành động tinh tế. + Sử dụng nhiều câu trần thuật ngắn, câu rút gọn ... + Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác + Ngôi kể thứ 1 và ngôn ngữ độc thoại nội tâm <ul style="list-style-type: none"> ⇒ Diễn tả tính chất công việc nguy hiểm, không khí căng thẳng nơi cao điểm. (0,25đ) ⇒ Phẩm chất anh hùng trong chiến đấu của cô gái trẻ. (0,5đ) <p><u>GV cần lưu ý:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> □ <i>Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)</i> □ <i>Không bám vào nghệ thuật còn mắc vài lỗi diễn đạt (1điểm)</i> □ <i>Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)</i> □ <i>Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)</i> <p>* <u>Về hình thức:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn tổng phân hợp. - Có sử dụng một câu ghép chính phụ (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm) | <p>2,75 đ</p> <p>1 đ</p> |
| <p>Câu 4 0,5 điểm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm cùng đề tài: <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> - Tác giả: Phạm Tiến Duật | <p>0,5 đ</p> |
| <p>Phần II: (4 điểm)</p> | | |

| | | |
|--------------------------------|---|-------------------------|
| <p>Câu 1 1,25 điểm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Chép chính xác bốn câu thơ cuối. - Lời cha muốn nói với con: + Tuy còn mộc mạc, chất phác, nghèo khó nhưng không nhỏ bé về tâm hồn, ý chí, nghị lực sống. + Không tự ti mà phải tự tin, dũng cảm bước trên đường đời để nối tiếp truyền thống tốt đẹp của quê hương. → Là lời cha dạy con về lẽ sống, thái độ sống, về nhân cách làm người. | <p>0,5 đ 0,75 đ</p> |
| <p>Câu 2 0,75 điểm</p> | <p>Phong cách nghệ thuật đặc sắc của bài thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tư duy giàu hình ảnh, hình ảnh cụ thể, mộc mạc, giàu ý nghĩa. - Tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, phóng khoáng và trong sáng của người miền núi. | <p>0,75 đ</p> |
| <p>Câu 3 2 điểm</p> | <ul style="list-style-type: none"> * Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ... * Nội dung: - Khẳng định điều cha mong muốn ở con qua những câu thơ. - Giải thích khái niệm: hành trang → điều cha mong muốn chính là hành trang cho con trên đường đời. - Suy nghĩ về hành trang mà thế hệ trẻ cần chuẩn bị: tri thức, sức khỏe, kĩ năng, tâm hồn, lối sống ... - Ý nghĩa: hòa nhập với thế giới, không bị tụt hậu, đáp ứng đòi hỏi của nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa → xây dựng và bảo vệ đất nước. - Liên hệ bản thân. | <p>0,5 đ 1,5 đ</p> |

ĐỀ SỐ 12

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU

ĐIỂM

Phần 1 (6 điểm)

| | | |
|--|--|--|
| <p>1. Gọi liên tưởng tới bài thơ ”<i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác giả: Phạm Tiến Duật - Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Năm 1969 – Thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt. | <p>0,25 0,25 0,5</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Tên tác giả, tác phẩm thiếu - 0,25 đ/lỗi - Năm hoàn cảnh thiếu – 0,25 đ/lỗi |
| <p>2. Hình ảnh: Những chiếc xe không kính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> + Gọi về hiện thực khốc liệt chiến tranh + Qua đó, làm nổi bật vẻ đẹp của những chiến sĩ lái xe Trường Sơn. | <p>0,5 0,25 0,25</p> | |

| | | |
|--|---|---|
| <p>3. Đoạn văn:</p> <p>□ <i>Về hình thức:</i> - Đúng kiểu đoạn văn diễn dịch, đúng số câu.</p> <p>- Đúng một phép nối (có gạch chân và chú thích rõ)</p> <p>- Đúng một câu mở rộng thành phần (có gạch chân và chú thích rõ)</p> <p>□ <i>Về nội dung:</i> Đoạn văn: Khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (nên dẫn chứng và lí lẽ) để làm rõ.</p> <p>+ Hình ảnh chiếc xe:</p> <p>- Bom đạn chiến tranh ngày càng làm nó hư hỏng, biến dạng: <i>không kính, không đèn, không mui, thùng xe xước.</i></p> <p>- Phân tích điệp ngữ không..... -> Những chiếc xe vẫn chuyển động tiến về miền Nam phía trước.</p> <p><u>+ Bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn:</u></p> <p>- Là bức chân dung về phẩm chất tâm hồn người chiến sĩ lái xe:</p> <p>- Lòng dũng cảm ngoan cường.....vượt mọi khó khăn chông chát.</p> <p>- Ý chí quyết tâm chiến đấu “Vì miền Nam phía trước. -> Phân tích hình ảnh hoán dụ <i>trái tim</i>, kết cấu văn.....chỉ cần -> vẽ đẹp hiên ngang bất khuấtcủa người chiến sĩ lái xe.</p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>2.0</p> | <p>-Sai kiểu đoạn – 0,25đ</p> <p>- Quá dài/quá ngắn – 0,25đ</p> <p>- Không sử dụng xác định sai hoặc không gạch chân, chỉ rõ: 0đ</p> |
|--|---|---|

| | | |
|--|-------------------|--|
| <p>1. Hãy ghi đúng tên 1 tác giả, 1 bài thơ cùng viết về đề tài người lính. (<i>mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm</i>)</p> | <p>0,5</p> | <p>- Tên tác giả, tác phẩm thiếu -0.25đ/lỗi</p> |
| <p>Phần II (4 điểm)</p> | | |
| <p>1.+ Lời kể của nhân vật: Phương Định – nhân vật chính của truyện + Tác dụng: - Tạo điểm nhìn phù hợp để miêu tả chân thực cuộc sống, chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn. - Tạo điều kiện thuận lợi để tác giả miêu tả sinh động thế giới nội tâm của nhân vật</p> | <p>0,5</p> | |
| <p>2. - Học sinh xác định đúng 1 câu ghép - Chỉ đúng cấu tạo câu ghép.</p> | <p>0,5</p> | |
| <p>3. Đoạn văn: <i>*Về hình thức:</i> Đúng hình thức đoạn văn khoảng 1/2 trang. - Diễn đạt lưu loát. <i>*Về nội dung:</i> Đây là đoạn văn nghị luận xã hội => Học sinh có những suy nghĩ, cách diễn đạt khác nhau song cần: - Giải thích ngắn gọn thế nào là vô cảm và biểu hiện của hiện tượng vô cảm. - Nguyên nhân dẫn tới hiện tượng đó hiện nay. Hậu quả do hiện tượng này đem lại. - Biện pháp khắc phục liên hệ bản thân (<i>Mỗi ý đúng trong phần nội dung được 0,5 điểm</i>)</p> | | |

ĐỀ SỐ 13

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

| Câu | Yêu cầu | Điểm |
|--------------------------------|--|---------------------------------|
| <u>Phần I:</u> (6 điểm) | | |
| Câu 1 1 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật "<i>anh</i>" và "<i>con bé</i>" trong đoạn trích trên là ông Sáu và bé Thu. - Vì: <ul style="list-style-type: none"> + Lúc đầu, bé Thu không nhận ra ba sau tám năm xa cách và do vết sẹo khiến ông Sáu khác với người ba trong ảnh. + Được bà ngoại giải thích, bé Thu nhận ra ba nên đó là biểu hiện của tình yêu dành cho ba của cô bé. | 0,5 đ 0,5 đ |
| Câu 2 0,5 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Xác định và gọi tên một thành phần biệt lập có trong câu "<i>chắc</i>". - Thành phần biệt lập tình thái | 0,5 đ |
| Câu 3 1 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống thứ 1: Ông Sáu trở về sau tám năm xa cách nhưng bé Thu lại không nhận ra ba, đến khi cô bé nhận ra thì là lúc ông Sáu phải lên đường. - Ý nghĩa của tình huống: Bộc lộ tình yêu ba mãnh liệt của bé Thu. - Ý nghĩa chi tiết "<i>vết sẹo dài bên má phải</i>" của nhân vật "<i>anh</i>": <ul style="list-style-type: none"> + Chi tiết có vai trò rất quan trọng → nếu không có thì cốt truyện sẽ không phát triển được hoặc phát triển theo chiều hướng khác. + Là sự khẳng định tình cảm chân thành mà bé Thu dành cho cha, khẳng định tình cha con sâu nặng. | 0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ |

| | | |
|---------------------------------|--|-------------------------------------|
| <p>Câu 4 3 điểm</p> | <p>Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:</p> <p>* <u>Về nội dung</u>: Khai thác nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện, ngôi kể, miêu tả tâm lí trẻ em..., thông qua các dẫn chứng để thấy được diễn biến tâm lí của bé Thu.</p> <p>- Trước khi nhận ra ông Sáu là cha: ⇒ Cô bé bướng bỉnh, ương ngạnh và cứng đầu.</p> <p>- Khi nhận ra ông Sáu là cha: + Buổi sáng trước lúc ông Sáu lên đường, thái độ và hành động của cô bé đột ngột thay đổi. + Hiểu lầm được gỡ bỏ → sự ân hận giày vò → tình yêu với cha như bùng cháy mãnh liệt trong buổi chia tay. ⇒ Tình yêu cha sâu sắc, bản lĩnh cứng cỏi, ngoan cường.</p> <p><u>GV cần lưu ý</u>:</p> <p>□ <i>Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)</i></p> <p>□ <i>Không bám vào nghệ thuật còn mắc vài lỗi diễn đạt (1điểm)</i></p> <p>□ <i>Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)</i></p> <p>□ <i>Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)</i></p> <p>* <u>Về hình thức</u>:</p> <p>- Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn tổng phân hợp.</p> <p>- Có sử dụng một câu mở rộng thành phần và phép liên kết (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm)</p> | <p>2đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| <p>Phần II: (4 điểm)</p> | | |
| <p>Câu 1 0,5 điểm</p> | <p>Chép chính xác ba câu thơ cuối. (sai chính tả và dấu câu thì trừ 0,25đ)</p> | <p>0,5 đ</p> |

| | | |
|---------------------------|--|--|
| <p>Câu 2 1,5 điểm</p> | <p>- Trong hai câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa và ẩn dụ. - Tác dụng: câu thơ mang nhiều tầng lớp nghĩa: + Nghĩa thực: Tiếng sấm khi sang thu không còn đủ sức lay động hàng cây đã bao mùa thay lá. + Nghĩa ẩn dụ: Con người đã từng trải, từng vượt qua những khó khăn thăng trầm của cuộc sống → vững vàng hơn, chín chắn, điềm tĩnh hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời. - Câu thơ cũng có sử dụng hình ảnh nhân hóa và ẩn dụ “Sương chùng chình qua ngõ”</p> | <p>0,5 đ 0,75 đ 0,25 đ</p> |
| <p>Câu 3 2 điểm</p> | <p>* Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ... * Nội dung: - Những suy ngẫm, triết lí về cuộc đời và con người qua hai câu thơ cuối: Con người cần phải trải qua những khó khăn thăng trầm của cuộc sống → vững vàng hơn, chín chắn, điềm tĩnh hơn. - Trong tình hình đất nước hiện nay có ý nghĩa quan trọng: + Đất nước đã từng trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, ác liệt, đau thương → vẫn vững vàng vượt mọi sóng gió, phát triển không ngừng. + Hiện tại vẫn phải đối mặt với thiếu thốn về vật chất, khó khăn về kinh tế, sự lấn le nhòm ngó chủ quyền dân tộc của các thế lực thù địch ... → kiên cường, giữ vững ý chí, niềm tin, bảo vệ chủ quyền dân tộc và đưa đất nước phát triển mạnh mẽ hơn. - Suy nghĩ, hành động: khâm phục, tự hào, tiếp nối phát huy truyền thống, học tập và rèn luyện đạo đức, sức khỏe ... để trở thành công dân có ích ...</p> | <p>0,5 đ 1,5 đ</p> |

ĐỀ SỐ 14

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm)

Câu 1

- Chép chính xác khổ thơ (sai 1-2 lỗi trừ 0,25; nhiều hơn thì trừ hết)
- Nêu đúng năm sáng tác (0,25) và hoàn cảnh ra đời(0,25)

Câu 2

1 điểm

- Ý nghĩa việc lặp lại hình ảnh “hàng tre”:
- Tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng chặt chẽ (1đ)
- Hình ảnh cây tre được lặp lại khắc sâu thêm ý nghĩa biểu tượng cho con người Việt Nam với tấm lòng, ước nguyện, ý chí: trung hiếu với Bác, mãi bên Bác, đi theo con đường của Bác (1đ)

Câu 3

4 điểm

Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:

- Hình thức đoạn văn (1.5đ)
- + Đủ số câu (0.5đ)
- + Đúng đoạn TPH (0.5đ)
- + Thành phần cảm thán (0.25đ), phép nối (0.25đ) – có chú thích rõ
- Nội dung (2.5đ)
- + Cách giới thiệu xưng hô giản dị mà xúc động, thành kính ở câu thơ đầu (1đ)
- + Tình cảm trào dâng thiêng liêng sâu sắc trước hình ảnh “hàng tre”... → biểu tượng cho con người, dân tộc Việt Nam bên Bác... (1.5đ)

Phần II: (2,5 điểm)

Câu 1 - Nêu đúng tên văn bản, tác giả

0.5đ

Câu 2

- Tình huống cơ bản của truyện: Ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc
- Ý nghĩa tình huống: bộc lộ tình yêu làng, yêu nước của ông Hai

Câu 3

- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm
- Tên văn bản cũng sử dụng kiểu ngôn ngữ đó: *Những ngôi sao xa xôi*

Phần III: (1,5 điểm)

* Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ...

* Nội dung: HS bày tỏ những suy nghĩ:

- Hiểu như thế nào về quan niệm “*hạnh phúc*” của anh thanh niên?

Sống cống hiến, vì mọi người, vì đất nước (0,25đ)

- Quan niệm về “*hạnh phúc*” đó có gì giống hoặc khác với thế hệ trẻ ngày nay? (0,5đ)

+ *Giống: cùng quan niệm tích cực như trên nhưng được thể hiện trong những công việc cụ thể phù hợp với hoàn cảnh xã hội ngày nay: tình nguyện, phấn đấu học tập, lao động để xây dựng đất nước, tham gia những hoạt động góp phần bảo vệ lãnh thổ ...*

+ *Khác: vẫn có những biểu hiện tiêu cực: ích kỉ, hưởng thụ, coi trọng vật chất*

- Liên hệ bản thân: *hướng tới biểu hiện tích cực và ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực... (0,25đ)*

ĐỀ SỐ 15

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I (7 điểm)

Câu 1

"Người đồng mình": là người vùng mình, người miền mình, hay người cùng trên một miền đất, cùng quê hương, cùng dân tộc.

Câu 2

Hoàn cảnh cảnh đất nước ta thời điểm Y Phương sáng tác bài thơ "Nói với con":

- Sáng tác năm 1980.
- Sau ngày thống nhất, đất nước ta tiếp tục bị kẻ thù gây chiến: chiến tranh Biên giới Tây Nam; chiến tranh Biên giới phía Bắc; Mĩ tiến hành bao vây cấm vận nên tình hình nước ta gặp nhiều khó khăn về kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân vô cùng cơ cực gian nan...

Câu 3

Viết đoạn văn:

*** Hình thức:**

- Đoạn quy nạp gồm 15 câu. (0.5điểm)
- Thành phần biệt lập phụ chú (0.5điểm)
- Câu bị động (0.5điểm)

*** Nội dung:** Lời dặn dò của người cha với con về lẽ sống và đạo lí với quê hương.

- Phân tích những câu thơ tự do có cách diễn đạt chân thật, mạnh mẽ, trong sáng, tư duy giàu hình ảnh (ẩn dụ...)

+ Quê hương và cuộc sống bao gian nan thử thách nhưng con người vẫn sống với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ... (0.75điểm)

+ Thái độ sống: con phải chấp nhận, trân trọng và thủy chung với quê hương, sống lạc quan, hồn nhiên, cần cù lao động để tạo dựng cuộc sống ấm no... (0.75điểm)

+ Kế thừa, phát huy và lưu giữ những giá trị văn hóa... bằng cả niềm tự tôn dân tộc và ý thức bảo vệ cội nguồn để giữ trọn vẹn mảnh đất, biên cương của Tổ quốc cho muôn đời sau... (1điểm)

(Chú ý: HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng thể hiện được kiến thức cơ bản

-> GV cho điểm tối đa).

Câu 3 (1.5điểm)

*** Hình thức:** Đoạn văn nghị luận XH khoảng 2/3 trang giấy thi.

*** Nội dung:** HS cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Nêu rõ luận điểm (vấn đề đặt ra ở đề bài).
- Giải thích "bản sắc văn hóa" là gì?
- Tại sao phải giữ gìn "bản sắc văn hóa"?
- Làm thế nào để giữ được bản sắc văn hóa dân tộc (nhận thức và hành động):
 - + Nhà nước và các tổ chức xã hội?
 - + Cá nhân mỗi người Việt Nam, đặc biệt với mỗi bạn trẻ?

Phần II (3 điểm)

Câu 1

- Nhân vật "**Tôi**" trong đoạn văn bản trên là: nhân vật Phương Định.
- Công việc của nhân vật được miêu tả ở đây là: một lần phá bom.

Câu 2

- Nhận xét về cách diễn đạt của đoạn văn trên: sử dụng hàng loạt câu văn ngắn tạo nhịp nhanh.
- Tác dụng của cách viết này trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm:
 - + Gọi tả không khí gấp gáp, căng thẳng, khẩn trương, sự khốc liệt, hiểm nguy, chết chóc của chiến trường...
 - + Khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp của lòng dũng cảm, bất chấp hiểm nguy gian khổ, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mở đường của người nữ TNXP – hình ảnh đẹp tiêu biểu của tuổi trẻ Việt Nam anh hùng thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Câu 3

Hai tác phẩm thơ và truyện trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có nội dung phản ánh sự khốc liệt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước tại chiến trường miền Nam:

- Truyện ngắn "*Chiếc lược ngà*" của Nguyễn Quang Sáng.
- Bài thơ "*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*" của Phạm Tiến Duật.

ĐỀ SỐ 16

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

PHẦN I (6 điểm):

| | NỘI DUNG | Điểm |
|--------------|--|--------------|
| Câu 1 | | 4.0 đ |
| a | HS có thể chữa lỗi ngữ pháp theo 1 trong 2 cách: + Cách 1: Qua bốn câu thơ đầu bài thơ "Nói với con", Y Phương đã diễn tả thật mộc mạc mà sinh động, sâu sắc tình yêu thương của cha mẹ đối với con. + Cách 2: Bốn câu thơ đầu bài thơ "Nói với con" đã diễn tả thật mộc mạc mà sinh động, sâu sắc tình yêu thương của cha mẹ đối với con. | 0.5 đ |

| | | |
|--------------|--|--------------|
| | <p>- <u>Về hình thức và yêu cầu Tiếng Việt:</u></p> <p>+ Đúng đoạn T – P – H, có câu kết tốt (0.5)</p> <p>+ Đúng thành phần phụ chú (0.5)</p> <p>+ Đúng phép nối (0.5)</p> | 1.5 đ |
| b | <p>- <u>Về nội dung:</u></p> <p>+ Cách diễn đạt lạ, nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng từng câu gợi âm điệu vui tươi => hình dung hình ảnh cụ thể: đưa con tập đi, cha mẹ hân hoan trong từng bước đi của con.</p> <p>+ Ý nghĩa khái quát: Từng bước đi, tiếng nói, tiếng cười, sự trưởng thành của con được cha mẹ nâng niu, dịu dẽ. Con được lớn lên trong không khí gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Đó là hành trang quý báu trong cuộc đời con bởi đó là yếu tố đầu tiên nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành phẩm chất của mỗi con người. => Tấm lòng yêu thương, sự quan tâm của cha mẹ có ý nghĩa vô cùng quan trọng.</p> <p>=> Bốn câu đầu là lời cha nói với con: cội nguồn sinh dưỡng của con chính là gia đình.</p> <p style="text-align: center;"><i>Nếu mắc lỗi diễn đạt trừ 0.25 đến 0.5</i></p> | 2.0 đ |
| Câu 2 | | 2.0 đ |
| a | <p>Điều lớn lao nhất cha muốn nói với con:</p> <p>- Tự hào và phát huy phẩm chất tốt đẹp của người đồng mình: mộc mạc, giản dị nhưng không nhỏ bé về tâm hồn, nhân cách (0.25)</p> <p>- Hãy tự tin, vững bước trên đường đời (0.25)</p> | 0.5 |
| b | <p>- Khẳng định tình yêu thương mà cha mẹ dành cho con thật lớn lao sâu nặng.</p> <p>- Tình yêu thương đó thể hiện trong nỗi lo âu, lời nhắc nhở hàng ngày</p> <p>- Con thấy trách nhiệm của mình đối với bản thân, gia đình và đất nước.</p> <p>- Con hứa hẹn với cha mẹ.....</p> <p><u>Lưu ý:</u> Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể trả lời theo ý kiến riêng (tùy bài viết cụ thể, giáo viên linh hoạt cho điểm)</p> | 1.5 |

PHẦN II (4 điểm):

| | NỘI DUNG | ĐIỂM |
|--------------|--|-------------|
| Câu 1 | <ul style="list-style-type: none"> - "Chúng tôi" là Phương Định, Nho, Thao (0.5) - Đoạn văn hé mở: + Cuộc sống đầy khó khăn, gian khổ, khốc liệt (0.25) + Công việc nguy hiểm của 3 cô gái (0.25) | 1.0 đ |
| Câu 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể: truyện kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện là nhân vật chính (0.5) - Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể: <ul style="list-style-type: none"> + Phù hợp với nội dung tác phẩm (0.5) + Tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả miêu tả, biểu hiện thế giới nội tâm nhân vật (0.5) + Tạo nên điểm nhìn phù hợp để miêu tả hiện thực cuộc chiến đấu ở một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn (0.5) | 2.0 đ |
| Câu 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Truyện "Những ngôi sao xa xôi" viết năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra rất ác liệt (0.5) - Tác phẩm viết cùng năm: "<i>Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ</i>" - Tác giả: Nguyễn Khoa Điềm (0.5) | 1.0 đ |

ĐỀ SỐ 17

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP

ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1 Đoạn văn trích trong: ***Bàn về đọc sách*** – Chu Quang Tiềm.

a. Khởi ngữ có trong đoạn văn:

- (đối với) việc học tập

- (đối với) việc làm người

b. Từ lời bàn của tác giả trong văn bản trên, em thu hoạch được phương pháp 1đ
đọc sách cho riêng mình:

- Biết chọn sách
- Đọc rộng và đọc sâu
- Có kế hoạch đọc sách
- Đọc và suy ngẫm

Câu 2 (7 điểm)

a. Viết đoạn văn:

*** Về hình thức:**

- Chép lại câu văn đề đã cho làm câu mở đoạn diễn dịch;
- Đoạn văn diễn dịch khoảng 10 – 12 câu.

*** Về nội dung:**

- Sự biến chuyển tinh tế của thiên nhiên trong khúc giao mùa:
 - + Nắng cuối hạ nhạt dần;
 - + Ít dần những cơn mưa rào;
 - + Bớt đi những tiếng sấm bất ngờ trên những cây cổ thụ lâu năm.
- Gửi gắm bao suy ngẫm của nhà thơ:
 - + Ấn dụ ở hai câu thơ cuối cùng.

*** Về sử dụng kiến thức tiếng Việt:**

- Có thành phần phụ chú;
- Có phép thế để liên kết câu.

(có gạch chân và chú thích ở cuối đoạn văn)

a.

b. Viết đoạn văn nghị luận xã hội:

- Đoạn văn khoảng 10 câu.
- Chuẩn bị để ứng phó với những khó khăn, thử thách luôn có thể xuất hiện trong cuộc sống đòi hỏi học sinh cần có: nghị lực, ý chí, lòng dũng cảm đương đầu với thử thách, đức tính kiên trì...

(GV linh hoạt cho điểm dựa vào mức độ viết thuyết phục của HS)

b.

c. Trong chương trình Ngữ văn lớp 9 – Học kì II, cũng có những nhân vật đầy bản lĩnh, nghị lực vượt qua những khó khăn thử thách của cuộc sống, đó là những nhân vật:

- Rô-bin-xơn (trong tác phẩm "*Rô-bin-xơn Cru-xô*").
- Ba cô gái thanh niên xung phong Nho, Thao, Phương Định (trong tác phẩm "*Những ngôi sao xa xôi*").

c.

Câu 3

- Tìm một biện pháp nghệ thuật có trong khổ thơ trên: điệp ngữ hoặc liệt kê.
- Nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó: góp phần thể hiện khát vọng sống hòa nhập và dâng hiến những điều tốt đẹp nhất của cuộc đời tác giả cho cuộc đời chung.

ĐỀ SỐ 18

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I (6 điểm):

Câu 1:

- Học sinh chép chính xác 7 câu thơ tiếp như SGK, được 1 điểm.
- Chép sai câu thơ, sai từ trừ 0,25 điểm (cứ 2 lỗi trừ 0,25 điểm)

Câu 2:

Mỗi ý được 0,5 điểm

- Hoàn cảnh (0,5đ): Bài thơ viết vào năm 1963, khi tác giả đang học ngành luật ở nước ngoài. Bài thơ được in trong tập "Hương cây – Bếp lửa", in chung với Lưu Quang Vũ.
- Xét theo từ loại, nhan đề bài thơ là danh từ. (0,5 điểm).

Câu 3:

Từ "*nhóm*" trong đoạn thơ vừa chép được hiểu theo hai nghĩa, mỗi ý được 0,5 điểm:

- Nghĩa tả thực: “Nhóm” là một hoạt động, làm cho lửa bén vào, bắt vào những vật dễ cháy như rơm, rạ, củi, than, .. để tạo thành bếp lửa có thật trong đời sống hàng ngày của người dân vùng thôn quê.

- Nghĩa ẩn dụ: “Nhóm” là gợi dậy tình yêu thương, đánh thức dậy những kí ức đẹp, tình cảm tốt đẹp, có giá trị trong cuộc sống của mỗi con người.

Câu 4:

a. Về hình thức: Đây là đoạn văn tổng phân hợp, đảm bảo câu chủ đề ở đầu và ở cuối, 0,5 điểm.

b. Về nội dung, nghệ thuật cần khai thác trong khổ thơ (1,75 điểm):

*** *Cháu suy ngẫm về cuộc đời bà:* (1,25 điểm)**

- Cuộc đời bà là cuộc đời đầy gian truân, vất vả, nhiều lận đận, trải qua nhiều nắng mưa. Học sinh khai thác được từ “lận đận”, “nắng mưa”.

- Suy ngẫm về thói quen dậy sớm nhóm bếp của bà. Đây là một thói quen bà đã làm mấy chục năm rồi và đến tận bây giờ vẫn vậy.

- Bà nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm để nấu nồi xôi gạo, khoai sắn ngọt bùi, nhóm tình yêu thương và nhóm dậy cả những ước mơ, khát vọng của người cháu.

- Về nghệ thuật:

+ Thể thơ 8 chữ;

+ Từ láy “lận đận”, hình ảnh ẩn dụ “nắng mưa”;

+ Điệp từ “nhóm” được nhắc lại 4 lần vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa ẩn dụ;

+ Ngôn ngữ thơ biểu cảm, ...

*** *Cháu suy ngẫm về bếp lửa:* (0,5 điểm)**

“Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa”

- Bếp lửa với người cháu là kỉ niệm nơi phương xa bếp lửa đã đánh thức trong cháu những cảm xúc, khơi nguồn cảm hứng để cháu viết nên một bài thơ hay về tình bà cháu.

- Bếp lửa là thiêng liêng vì nói đến bếp lửa là nói đến người bà thân yêu, nói đến tình yêu thương của bà dành cho cháu, nói đến những năm tháng tuổi thơ đầy ý nghĩa khi sống bên bà, ...

+ Nghệ thuật: câu thơ cảm thán với cấu trúc đảo ngữ thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của người cháu như khám phá ra một điều kì diệu giữa cuộc đời bình dị.

c. Về kiến thức tiếng Việt

Hs sử dụng đúng lời dẫn trực tiếp, câu cảm thán, phép thế. Mỗi ý đúng được 0,25 điểm. Học **Phần II: 4 điểm**

Câu 1:

- Câu nghi vấn

- Vì có: từ để hỏi “đâu”, kết thúc câu dùng dấu chấm hỏi “?”.

Câu 2:

- Nội dung đoạn hội thoại: Cuộc trò chuyện, tâm sự giữa ông Hai và người con út tên là Húc.

- Qua lời trò chuyện, cảm nhận được:

+ Tình yêu sâu nặng của ông Hai với làng Chợ Dầu của ông. Ông muốn đưa con nhỏ của mình ghi nhớ câu “Nhà ta ở làng Chợ Dầu”.

+ Tấm lòng thủy chung với kháng chiến với cách mạng mà biểu tượng là cụ Hồ. Tình cảm ấy sâu nặng, bền vững và thiêng liêng. Ông Hai nói để ngỏ lòng mình, như để mình lại mình oan cho mình nữa. Đó là tấm lòng thủy chung, trước sau gắn bó với quê hương, một lòng một dạ với đất nước với bác Hồ của ông.

+ Chú ý: HS có cách diễn đạt khác nhưng đúng nội dung vẫn cho điểm.

Câu 3:

Hai tác phẩm về người nông dân trong chương trình ngữ văn THCS:

- Tác phẩm “Tắt đèn” với đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” của nhà văn Ngô Tất Tố.

- Truyện "Lão Hạc" của nhà văn Nam Cao.

Câu 4:

- Học sinh chọn đúng một đức tính cao đẹp của Bác như: giản dị, khiêm tốn, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, ...

* Học sinh cần làm theo cấu trúc sau:

- **Về hình thức** (0,25 điểm): đây là đoạn văn nghị luận, tự chọn kiểu lập luận, độ dài theo quy định, hành văn mượt mà, ...

- **Về nội dung**: (0,75 điểm)

+ Giải thích được cách hiểu về một đức tính tốt đẹp của Bác.

+ Biểu hiện của đức tính đó trong cuộc sống hàng ngày của Bác.

+ Ý nghĩa, vai trò của đức tính đó với đời sống.

+ Bài học rút ra cho bản thân và một số biện pháp để học tập và làm theo đức tính đó của Bác,

...

- *Lưu ý: Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà vẫn đúng ý, đảm bảo yêu cầu của đề thì vẫn cho điểm. Không cho điểm những suy nghĩ lệch lạc, không đúng đề. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,25 điểm.*

ĐỀ SỐ 19

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP

ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I (5 điểm)

Câu 1

Khổ thơ cần chép: "Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ Hình như

thu đã về."

- Chép chính xác mỗi câu được 0.25đ; sai 1 lỗi (kể cả chính tả) trừ 0.25đ

- Không có dấu chấm kết thúc khổ thơ trừ 0.25đ.

Câu 2

Phát hiện đúng và nêu tác dụng:

- Thành phần biệt lập: "*Hình như*".
- Tác dụng: phỏng đoán, chưa chắc chắn – cảm giác mơ hồ, chưa rõ ràng.

a. Hình thức và tiếng Việt: (1.5đ)

- Đúng đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu, viết câu chủ đề tốt.
- Sử dụng hợp lí phép nối, có chú thích.
- Sử dụng câu có thành phần phụ chú, gạch chân dưới t.p phụ chú.

b. Nội dung: Phân tích những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về những biến chuyển của thiên nhiên lúc sang thu. (2đ)

*** Ba câu đầu:**

- Dấu hiệu của mùa thu:
- + Hương ổi chín thơm nồng nàn phả vào trong gió se, lan tỏa trong không gian (bình từ "**phả**")
- + Sương giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chậm chậm (phân tích nghệ thuật nhân hóa qua từ "chùng chình" -> cảnh vật vừa thực vừa hư, mờ ảo, êm đềm, thơ mộng của làng quê ; tâm trạng băng khuâng, lưu luyến, bịn rịn của con người trước cửa ngõ thời gian, trước biến chuyển của thiên nhiên).
- Tâm trạng ngỡ ngàng có phần ngạc nhiên (bình từ "bỗng").
- Nhà thơ cảm nhận những tín hiệu của mùa thu bằng nhiều giác quan và sự rung động tinh tế.

*** Câu cuối:** Trực tiếp bộc lộ cảm xúc – thốt lên đầy xúc cảm.

- Giải nghĩa từ "*Hình như*": là phỏng đoán, chưa dám chắc chắn; nửa tin nửa ngờ.
- Những dấu hiệu của mùa thu đã hiện hữu mà lòng người vẫn băng khuâng
- > Sự băng khuâng, xao xuyến của lòng người trước thời khắc chuyển giao của thiên nhiên, tạo vật lúc chuyển hạ sang thu.

Phần II (5 điểm)

Câu 1

- Tác phẩm: *Những ngôi sao xa xôi*.
- Tác giả: Lê Minh Khuê.
- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt.

Câu 2

Câu văn "*Những lúc đó, chúng tôi gọi nhau là "những con quỷ mắt đen"*

gọi cho em liên tưởng đến câu thơ "*Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*".

- Trong tác phẩm "*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*" của Phạm Tiến Duật.

Câu 3

- "*Chúng tôi*" được nói tới trong đoạn văn là ba cô gái: Nho, Thao, Phương Định.

- Nụ cười và những lời đùa gọi nhau của các nhân vật ấy gợi lên ở họ sự hồn nhiên, yêu đời, lạc quan và ý chí nghị lực vượt lên khó khăn, gian khổ của cuộc chiến tranh...

Câu 4

a. Về hình thức: (0.5đ)

- Đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo phép lập luận diễn dịch.

- Có cách viết mạch lạc, rõ ràng.

b. Về nội dung: (1.5đ)

Đây là đoạn văn nghị luận xã hội có tính chất mở.

Gợi ý:

- Khẳng định: Khi gặp khó khăn thử thách rất cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực.

- Hiểu được thế nào là tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực: là thái độ sống, niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp; là sự dũng cảm, nghị lực phi thường vượt qua mọi khó khăn thử thách...

- Lí giải được tại sao cần tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực:

+ Trong cuộc sống có rất nhiều gian nan, thử thách thì tinh thần lạc quan, ý chí và nghị lực rất quan trọng, giúp ta có niềm tin vượt qua mọi khó khăn để đến gần thành công.

+ Và ngược lại...

+ Có dẫn chứng minh họa...

- Liên hệ bản thân...

* **Lưu ý:** Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản mang tính định hướng. Khi chấm cần tôn trọng những suy nghĩ chân thực của học sinh. Khuyến khích đối với những bài viết có liên hệ thực tế tích cực.

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP
ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I: (4 điểm)

Câu 1 (1đ)

- Biện pháp tu từ: nhân hóa (ánh trăng – im phăng phắc)
- Tác dụng: Gọi cái nhìn nghiêm khắc của người bạn nghĩa tình, nhắc nhở con người....
- > Hình ảnh ánh trăng mang ý nghĩa biểu tượng, giàu ý nghĩa.

Câu 2

HS lí giải sự chuyển đổi từ "vàng trăng" thành "ánh trăng": 1đ Ánh trăng là ánh sáng thanh khiết của vàng trăng. Nếu hình ảnh "vàng trăng" tượng trưng cho quá khứ thì "ánh trăng" là thứ ánh sáng diệu kì tỏa ra từ vàng trăng, soi rọi vào tâm hồn con người, thức tỉnh lương tâm mỗi người để họ nhận ra những sai lầm mà sống tốt hơn...

Câu 3 Nắm được phương pháp viết đoạn văn nghị luận về vấn đề xã hội:

* **Hình thức:** Bố cục rõ ràng, đúng độ dài (khoảng nửa trang), diễn đạt lưu loát, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả và diễn đạt.

* **Nội dung:** Đảm bảo các ý sau:

- Giải thích: Thái độ đối với quá khứ chính là đạo lí "uống nước nhớ nguồn", ân nghĩa thủy chung ... (trân trọng, ghi nhớ công lao của người đi trước, gìn giữ, phát huy những thành quả ...)
- Tại sao thế hệ trẻ cần phải có thái độ sống ân nghĩa với quá khứ?
- Biểu hiện về thái độ nhớ ơn, ân tình với quá khứ của thế hệ trẻ hiện nay (biểu hiện tích cực và những biểu hiện chưa tốt).
- Liên hệ đến bản thân...

* **Lưu ý:**

- + Khuyến khích các HS có suy nghĩ riêng nhưng phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Không cho điểm những bài có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.
- + Nếu đoạn quá dài hoặc quá ngắn thì trừ vào điểm nội dung 0.5đ.

Phần II: (6 điểm)

Câu 1

- * Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1970. Truyện là kết quả chuyến đi thực tế lên Lào Cai của nhà văn.
- * Tình huống truyện:

- Chỉ ra được tình huống truyện: Cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư, bác lái xe với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa.

- Nhận xét về tình huống:

+ Tình cờ, nhẹ nhàng

+ Hoàn cảnh thuận lợi để tác giả khắc họa chân dung anh thanh niên, nhân vật chính, một cách khách quan, chân thực không chỉ qua hành động, việc làm của anh mà còn qua những cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật khác.

Câu 2

- Phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp.

- Câu ghép.

Câu 3

* Dựa vào đoạn trích để nhận xét đánh giá về anh thanh niên.

- Cởi mở, thân thiện, hiếu khách;

- Nép sống, phong cách sống đẹp -> Tinh thần lạc quan, yêu đời.

-> Lời văn thể hiện sự khâm phục, yêu quý, ngợi ca nhân vật.

Câu 4

HS hoàn chỉnh đoạn văn lập luận theo cách Tổng – Phân – Hợp.

- Mở đoạn: Chép lại câu trong đề.
- Thân đoạn: Bám vào các dẫn chứng trong văn bản để phân tích, nhận xét, đánh giá về tình yêu công việc, tinh thần trách nhiệm của các nhân vật:
 - + Ông kĩ sư vườn rau;
 - + Đồng chí cán bộ nghiên cứu sét;
 - + Anh làm công tác khí tượng trên đỉnh Phan-xi-păng.
- Kết đoạn: Nêu chủ đề của tác phẩm: ca ngợi những con người lao động thầm lặng ở chốn Sa Pa, gợi nhắc ý nghĩa của công việc lao động thầm lặng (hoặc: Dưới những dinh thự của Sa Pa, nơi người ta chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi, vẫn có những con người ngày đêm lo nghĩ cho đất nước).

Đủ ý nhưng chưa sâu, nhớ sai chi tiết (trừ 0.5đ nội dung)

Tổ ra không nhớ rõ chi tiết, mắc vài lỗi diễn đạt (trừ 1đ nội dung)

Chưa thể hiện hết ý, diễn đạt quá kém (trừ 1.5đ nội dung)

- Sử dụng được câu phủ định (đúng nội dung - hình thức, có gạch chân, chú thích)
- Sử dụng được thành phần khởi ngữ (đúng nội dung - hình thức, có gạch chân, chú thích)

Câu 1

- Đoạn thơ nằm trong bài thơ "*Nói với con*" của Y Phương.
- Hoàn cảnh ra đời : Bài thơ được viết năm 1980.
- + Sau ngày thống nhất, đất nước ta tiếp tục bị kẻ thù gây chiến: chiến tranh Biên giới Tây Nam; chiến tranh Biên giới phía Bắc; Mĩ tiến hành bao vây cấm vận nên tình hình nước ta gặp nhiều khó khăn về kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân vô cùng cơ cực gian nan...
- + Bài thơ được viết sau khi đứa con gái đầu lòng của nhà thơ ra đời. Bài thơ là lời tâm sự của nhà thơ với con, qua đó bộc lộ niềm tin tưởng, tự hào về đất nước, dân tộc.

Câu 2

Hai câu thơ sử dụng BPTT ẩn dụ.

- Tác dụng:
 - + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời thơ.
 - + BPTT ẩn dụ ở câu thơ "*Đan lò cài nan hoa*" gợi vẻ đẹp của người đồng mình trong công việc. Họ không chỉ cần cù, chăm chỉ lao động mà còn tài hoa, khéo léo, như gửi cả tâm hồn vào những việc làm, những sản phẩm trong cuộc sống hàng ngày của họ.
 - + BPTT ẩn dụ ở câu thơ "*Vách nhà ken câu hát*" gợi tả cuộc sống lao động của “người đồng mình” luôn tràn ngập niềm vui.

Câu 3

Học sinh phải đảm bảo được các vấn đề sau:

a. Về kỹ năng: đây là đoạn theo kiểu thuyết minh để cung cấp tri thức khách quan cho người đọc.

b. Về kiến thức: Học sinh cần giới thiệu các ý sau:

- Giới thiệu về hoàn cảnh ra đời.
- Giới thiệu về bố cục: 2 phần.
- Giới thiệu được về nội dung khái quát của từng phần.
- Giới thiệu về nghệ thuật của bài thơ.

(Chú ý HS có thể giới thiệu lồng ghép 3 ý cuối vào nhau vẫn cho điểm miễn là chính xác.)

Câu 4

a. Học sinh xác định đúng: Đây là vấn đề nghị luận xã hội thuộc khía cạnh tư tưởng đạo lí.

b. Học sinh cần làm theo cấu trúc sau:

* **Về hình thức:** Đây là đoạn văn nghị luận, tự chọn kiểu lập luận, độ dài vừa phải, hành văn mượt mà, ...

* **Về nội dung:**

- **Giải thích được thế nào là lòng hiếu:** là lòng biết ơn, là việc làm có nghĩa của con cái, của người bề dưới cung kính tôn trọng người bề trên, phụng dưỡng cha mẹ.

- **Biểu hiện:** Vâng lời cha mẹ, chăm ngoan học giỏi, khi cha mẹ già yếu thì phụng dưỡng, thuốc thang, làm cho cha mẹ vui lòng ...

- **Tại sao con người ta phải hiếu thảo:**

+ Đây là truyền thống ngàn đời của dân tộc ta

+ Đây là trách nhiệm, nghĩa vụ của con cái với cha mẹ

+ Lòng hiếu thảo giúp gắn kết các thế hệ trong gia đình, làm cho con cái trưởng thành hơn

+ Người có lòng hiếu thảo sẽ được người khác ngưỡng mộ, kính trọng,

...

- **Biện pháp:**

+ Rèn luyện bổn phận của người làm con

+ Biết yêu thương, chia sẻ

+ Chăm chỉ học tập để đạt kết quả cao, ...

- **Bài học rút ra:**

+ Con cái phải luôn hiếu nghĩa với ông bà, bố mẹ, người bề trên

+ Cần biết lên án, phê phán những kẻ đi ngược lại đạo hiếu của con người như bỏ rơi cha mẹ, đánh đập, đối xử tàn nhẫn với cha mẹ, quên ông bà tổ tiên, ...

* *Lưu ý: Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà vẫn đúng ý, đảm bảo yêu cầu của đề thì vẫn cho điểm. Không cho điểm những suy nghĩ lệch lạc, không đúng đề. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0,25 điểm*

Phần II: (5đ)

Câu 1

- Nội dung của đoạn văn : Tình yêu nghề, say mê công việc của anh thanh niên.
- Yêu cầu HS phải viết thành câu hoàn chỉnh mới cho điểm tối đa.

Câu 2

- Đó là bức chân dung nhân vật anh thanh niên.
- Bức chân dung của anh thanh niên được hiện ra qua cái nhìn của bác lái xe, ông họa sĩ và cô kĩ sư.

Câu 3

a. Về hình thức: Đây là đoạn văn quy nạp, đảm bảo câu chủ đề ở cuối đoạn văn. Hành văn mượt mà, mạch ý rõ ràng.

b. Về nội dung:

Cần phân tích trong đoạn văn các ý sau :

- HS giới thiệu được công việc của anh thanh niên là gì: Làm công tác khí tượng, kiêm vật lí địa cầu. Công việc cụ thể của anh là: *“đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”*.
- Tính chất của công việc đó như thế nào: Vất vả, cô đơn và rất "thèm người". HS cần phân tích được sự khó khăn, vất vả trong công việc của anh thanh niên.
- Anh thấy được ý nghĩa công việc mà anh làm:
 - + Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi sao gọi là một mình được
 - + Công việc của anh gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia.
 - + Công việc của anh góp phần vào dự báo thời tiết hàng ngày và sản xuất của bà con nông dân.
 - + Công việc gian khổ thế đấy nhưng cất nó đi thì anh "buồn đến chết mất".
 - + Anh thấy thật hạnh phúc vì nhờ phát hiện được một đám mây khô mà bộ đội ta hạ được máy bay Mĩ trên cầu Hàm Rồng.
- *Chú ý cách hành văn của HS và ý phải rõ.*

c. Về nghệ thuật:

- Ngôi kể thứ ba
- Tình huống truyện nhẹ nhàng
- Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị
- Sử dụng nhiều câu hỏi tu từ trong đoạn văn ,...

d. Về kiến thức tiếng Việt:

HS sử dụng đúng khởi ngữ, câu rút gọn. Mỗi ý đúng được 0,25 đ. HS cần gạch chân và ghi rõ chú thích mới cho điểm tối đa.

ĐỀ SỐ 22

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Câu 1

HS nêu được:

- Tác phẩm: **Sang thu**
- Tác giả: **Hữu Thỉnh**
- HS chép chính xác khổ thơ (**Khổ 2**)

Câu 2

HS thấy nêu được 2 ý sau:

- Đám mây mùa hạ đã được *nhân hoá* diễn tả dòng trôi của thời gian
- Đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu dường như cũng là tâm sự của chính nhà thơ trước dòng chảy của tháng năm.

Câu 3

HS dựa vào khổ thơ, hoàn thành một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp để nêu cảm nhận về *những biến chuyển của không gian lúc giao mùa từ hạ sang thu*, trong đó có sử dụng một câu bị động và phép nối để liên kết câu (gạch dưới và chú thích).

- **Hình thức :**

- + Đoạn văn đúng yêu cầu về cấu trúc
- + Có câu bị động (Gạch dưới)
- + Có câu sử dụng phép liên kết (Gạch dưới)

- **Nội dung :**

- + Bức tranh thiên nhiên giao mùa
- + Miêu tả không gian nhưng gợi được thời gian
- + Thể hiện kín đáo nỗi niềm riêng

Phần II (5 điểm)

Câu 1HS nờu đợc :

- Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn đã cho thuộc kiểu **câu rút gọn**.
- Cách đặt câu và tác dụng: *câu văn ngắn, gần với khẩu ngữ, nhịp nhanh, tạo được không khí khẩn trương trong hoàn cảnh chiến trường.*

Câu 2

HS đảm bảo các yêu cầu sau :

- Hình thức :

- + Đúng kết cấu của bài văn nghị luận
- + Có độ dài ít nhất nửa trang giấy thi

- Nội dung :

- + Hiểu đúng yêu cầu của đề
- + Biết cách lập luận

+ Văn viết chân thật, cảm xúc

(Đề bài yêu cầu HS bày tỏ suy nghĩ, tình cảm chân thành về những con người các em cho là đẹp nhất nhưng là ở thời điểm hiện tại.

Lưu ý:

+ *Đề 1:* Là suy nghĩ về những con người đáng kính trọng hôm nay để hướng đến những điều tốt đẹp.

+ *Đề 2:* Là suy nghĩ về sự trải nghiệm của bản thân để hướng đến những điều tốt đẹp.

+ Hai đề tuy cách hỏi khác nhau, nhưng đều có đích đến giống nhau. Hướng các em đến với những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Tin tưởng để sống tốt, ân hận để sống đẹp hơn.

ĐỀ SỐ 23

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I (6 điểm)

Điểm

| | | |
|---|---|-------------------------------------|
| <p><u>Câu 1</u> (1 điểm)</p> | <p>* Bài thơ Viếng lăng Bác – Viễn Phương</p> <p>*Hoàn cảnh ra đời: Năm 1976, nước nhà thống nhất, lăng Bác vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác.</p> | <p>0.5</p> <p>0.5</p> |
| <p><u>Câu 2.</u> (1 điểm)</p> | <p><u>Câu 2.</u> a. Thành ngữ: bão táp mưa sa. - Ý nghĩa: ý nói những khó khăn, thử thách lớn. (Táp: vỗ mạnh, đập mạnh vào; sa: rơi thẳng xuống)</p> <p>b. Sự lặp lại hình ảnh hàng tre trong khổ cuối tạo cho bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng, làm đậm nét hình ảnh gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn.</p> | <p>0.5</p> <p>0.5</p> |

giasutrongtin.vn

| | | |
|---|---|--|
| <p><u>Câu</u></p> <p>3</p> <p>(3,5 điểm)</p> | <p>Yêu cầu :</p> <p>*Hình thức: (1,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn diễn dịch (Câu chủ đề đúng vị trí, đúng về hình thức và nội dung) 0.5 - Không sai chính tả, lỗi diễn đạt, đủ số câu, trình bày sạch đẹp. 0.5 - Có sử dụng phép thế để liên kết câu, có TP biệt lập (Gạch chân, chú thích). Nếu không gạch chân và chú thích không cho điểm. 0.5 <p>*Nội dung: (2điểm) Đoạn văn biết bám sát vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ cảm xúc, tâm trạng lưu luyến và ước nguyện muốn được ở mãi bên Người: 1,0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc thương xót thật mãnh liệt, tâm trạng luyến tiếc, bịn rịn không muốn rời xa nơi Bác nghỉ của nhà thơ. Đó cũng là tâm trạng của muôn triệu con tim bé nhỏ cùng chung nỗi đau không khác gì tác giả. 1,0 - Ước nguyện thành kính của tác giả được thể hiện qua những hình ảnh đẹp, giàu ý nghĩa biểu tượng và ước nguyện đó cũng là ước nguyện chung của những người chưa một lần nào gặp Bác. - +Viết được đúng ý song ý chưa sâu. 1.5 điểm - +Diễn xuôi ý thơ, viết dài dòng, lan man hoặc viết sơ sài, còn mắc một số lỗi diễn đạt. (3 lỗi trở xuống) 1 điểm - +Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (từ 4 lỗi trở lên) 0,5 điểm + Đoạn văn sai lạc nội dung, viết quá sơ sài, diễn đạt kém... 0.25 điểm <p>(GV căn cứ vào bài làm của HS để định ra các mức điểm còn lại)</p> <p>Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không phải đoạn văn diễn dịch trừ 0.5 điểm - Đoạn văn quá dài, quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0.5 điểm | |
|---|---|--|

- Đoạn văn không có phép thế và thành phần biệt lập hoặc gạch sai *trừ*
0.5 điểm

Câu 4
(0,5
điểm)

Bài thơ : “Đêm nay Bác không ngủ” - Minh Huệ

0.5

Phần II (4 điểm)

Câu 1.
(0,5điểm
)

- Dòng cảm xúc được khơi nguồn từ vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên từ đó mở rộng ra với mùa xuân của đất nước .
- Cảm xúc lắng dần vào sự suy tư và ước nguyện của nhà thơ muốn được hòa nhập và đóng góp cho cuộc đời chung.
- Bài thơ kết thúc với những tình cảm thiết tha tự hào về quê hương đất nước.
(Nếu thiếu 1 trong 3 ý trên trừ 0,25 điểm)

0.5

Câu 2.
(1,5
điểm)

- Ấn dụ: Hình ảnh “ mùa xuân nho nhỏ”
- Hoán dụ: “tuổi hai mươi”, “khi tóc bạc”
- Hiệu quả nghệ thuật:
+ Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ”: chỉ con người cá nhân với lối sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường, là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, của cuộc đời chung.
+ Hình ảnh hoán dụ: “tuổi hai mươi” (tuổi trẻ mạnh mẽ đầy sức sống) và “khi tóc bạc” (tuổi đã xế bóng) => khát vọng cống hiến, hiến dâng tất cả sức lực của mình cho cuộc đời và đất nước.

0,25

0,25

0,5

0,5

| | | |
|--|--|-------------------------------------|
| <p>Câu 3. (2 điểm)</p> | <p>Yêu cầu:</p> <p>*Hình thức: - Đoạn văn nghị luận xã hội, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt. Trình bày sạch đẹp. Độ dài khoảng 2/3 trang giấy thi .</p> <p>* Nội dung: Đoạn văn thể hiện một số nội dung:</p> <p>+ Nêu khái quát lẽ sống cao đẹp của tác giả Thanh Hải được thể hiện trong đoạn thơ. Từ đó nêu suy nghĩ về lí tưởng sống của tuổi trẻ ngày nay.</p> <p>+ Giải thích sống có lí tưởng là thế nào?</p> <p>+ Nêu được những biểu hiện khác nhau về sống đẹp, sống có lí tưởng của tuổi trẻ VN ngày nay nói chung.</p> <p>+ Nhận thức đúng giá trị của lí tưởng sống.</p> <p>+ Phê phán lối sống ích kỷ, buông thả và vô trách nhiệm với xã hội của một số thanh niên.</p> <p>+ Liên hệ, khẳng định: nêu phương hướng hành động của bản thân và khẳng định sống có lí tưởng là trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay.</p> <p>Lưu ý: - Khuyến khích bài viết có sáng tạo nhưng lí giải hợp lí thuyết phục.</p> <p>- Không cho điểm đoạn văn có suy nghĩ lệch lạc tiêu cực, hoặc viết hoàn toàn lạc đề.</p> <p>- Đoạn văn quá dài, quá ngắn hoặc nhiều đoạn <i>trừ 0.5 điểm</i></p> | <p>0.5</p> <p>1.5</p> |
|--|--|-------------------------------------|

ĐỀ SỐ 24

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU

ĐIỂM

| | | |
|--|-------------------------|-------------|
| | Phần I (7 điểm) | Điểm |
|--|-------------------------|-------------|

| | | |
|---|--|---|
| <p><u>Câu 1</u> (1,5 điểm)</p> | <p>* Chép chính xác khổ thơ. Nếu sai từ 1-2 lỗi trừ 0,25 điểm...</p> <p>* Nêu đúng ý nghĩa nhan đề bài thơ.</p> <p>- Bếp lửa là hình ảnh xuyên suốt của bài thơ được đặt làm nhan đề.</p> <p>Đây là một hình ảnh vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng:</p> <p>+ Trước hết đây là một bếp lửa thực, quen thuộc, gần gũi với mỗi người Việt Nam. Nó là hình ảnh của kỉ niệm ấu thơ gắn với bóng dáng một người bà cụ thể, có thật của nhà thơ.</p> <p>+ Bếp lửa là biểu tượng giàu ý nghĩa: Bếp lửa là tình bà ấm nồng, là biểu tượng của gia đình, quê hương, đất nước, cội nguồn...</p> <p>+ “Bếp lửa” thành tên gọi của bài thơ cảm động về tình bà cháu giản dị, thiêng liêng, qua đó thể hiện tình cảm gia đình, quê hương, đất nước sâu sắc... => góp phần thể hiện sâu sắc chủ đề bài thơ.</p> | <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> |
| <p><u>Câu 2.</u> (1,5 điểm)</p> | <p><u>Câu 2.</u> a. Nghĩa của từ “nhóm”</p> <p>- Nghĩa gốc: là một hoạt động làm cho lửa bén và cháy lên. (<i>Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm/ Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui</i>)</p> <p>- Nghĩa chuyên – ẩn dụ: Có nghĩa là khơi dậy hay gợi lên niềm yêu thương, những ký ức đẹp, có giá trị trong cuộc đời con người.</p> <p>(<i>Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi /Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ</i>)</p> <p>b. Phép tu từ: Điệp ngữ. Điệp từ “nhóm”: nhấn mạnh, khẳng định giá trị lớn lao của những việc bà đã làm: Từ việc nhóm bếp người bà khơi dậy tình yêu thương, sự sống, niềm tin cho cháu và cho mọi người.</p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |

| | |
|--|---|
| <p>Câu</p> <p>3</p> <p>(3,5 điểm)</p> | <p>Yêu cầu :</p> <p>*Hình thức: (1,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn qui nạp (Câu chủ đề đứng vị trí, đúng về hình thức và nội dung) 0.5 - Không sai chính tả, lỗi diễn đạt, đủ số câu, trình bày sạch đẹp. 0.5 - Có sử dụng phép nối để liên kết câu, có TP khởi ngữ (Gạch chân, chú thích). Nếu không gạch chân và chú thích không cho điểm. 0.5 <p>*Nội dung: (2điểm) Đoạn văn biết bám sát vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suy ngẫm về bà: người bà vất vả, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh. 2,0 - Điệp từ “nhóm” + từ nhiều nghĩa “nhóm” □ diễn tả những suy ngẫm sâu sắc về cuộc đời bà. - Bà là người nhóm lửa, cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng, toả sáng trong mỗi gia đình. - Điệp từ “nhóm”: nhấn mạnh, khẳng định giá trị lớn lao của những việc bà đã làm: bà nhóm bếp lửa cũng là lúc nhóm niềm yêu thương, bà truyền cho cháu tình cảm ruột thịt nồng ấm và bà mở rộng tấm lòng đoàn kết, gắn bó với làng xóm quê hương. Cuối cùng người bà kì diệu ấy <i>Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ</i> - giáo dục để cháu khôn lớn nên người. - Từ đó nhà thơ đi đến một khái quát: <i>Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!</i> <p>+ Hình ảnh bếp lửa thật giản dị bình thường nhưng kì lạ và thiêng liêng vì nó gắn với bà- người nhóm lửa, truyền lửa, tạo nên tuổi thơ của cháu. Bếp lửa trở thành biểu tượng của sự sống, niềm yêu thương nghĩa tình, nguồn cội gia đình và đất nước, sức sống bền bỉ của con người.</p> <p>=> <i>Đoạn thơ là những suy nghĩ sâu sắc về bà đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng, biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình quê hương, đất nước.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - * Lưu ý: |
|--|---|

- +Viết được đúng ý song ý chưa sâu.

1.5 điểm

- +Diễn xuôi ý thơ, viết dài dòng, lan man hoặc viết sơ sài, còn mắc một số lỗi diễn đạt. (3 lỗi trở xuống)

1 điểm

- +Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (từ 4 lỗi trở lên)

0,5 điểm

- + Đoạn văn sai lạc nội dung, viết quá sơ sài, diễn đạt kém...

0.25 điểm

(GV căn cứ vào bài làm của HS để định ra các mức điểm còn lại)

Lưu ý

- Không phải đoạn văn qui nạp **trừ 0.5 điểm**
- Đoạn văn quá dài, quá ngắn hoặc nhiều đoạn **trừ 0.5 điểm**
- Đoạn văn không có phép nối và thành phần khởi ngữ hoặc gạch sai **trừ 0.5 điểm**

| | | |
|---|---|---|
| <u>Câu 4</u> (0,5 điểm) | Bài thơ : “ Đoàn thuyền đánh cá ” – Huy Cận | 0.5 |
| | Phần 2.(3điểm) | |
| | | |
| <u>Câu 1.</u> (0,25 | Giải nghĩa từ - Chén đồng: chén rượu thề nguyện cùng lòng cùng dạ (đồng tâm) với nhau | 0.25 |
| <u>Câu 2</u> (0,75 điểm) | <ul style="list-style-type: none"> - Không đồng ý với ý kiến trên. - Trước hết, nàng đau đớn nhớ tới chàng Kim, điều này vừa phù hợp với quy luật tâm lý, vừa thể hiện sự tinh tế của ngòi bút Nguyễn Du. - Kiều nhớ Kim Trọng trước rồi mới nhớ đến cha mẹ vì nàng cảm thấy mình có lỗi không giữ được lời hẹn ước với chàng Kim. Còn với cha mẹ dù sao Kiều cũng đã phần nào làm tròn chữ hiếu khi bán mình cứu cha và em. | 0.25 0.25 0.25 |
| <u>Câu 3</u> (2 điểm) | <p>*Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn nghị luận xã hội, mạch lạc, không mắc lỗi diễn đạt. Khoảng 2/3 trang giấy thi <p>* Nội dung: Đoạn văn thể hiện được một số nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ở lầu Ngưng Bích, Thúy Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng đã quên đi cảnh ngộ của mình để nghĩ những người thân. Điều đó chứng tỏ Kiều là người con gái có tấm lòng vị tha, hiếu thảo đáng trân trọng. + Suy nghĩ về chữ “hiếu” của con cái đối với cha mẹ trong cuộc sống ngày nay. - Giải thích thế nào là có “hiếu” với cha mẹ. - Biểu hiện của sự hiếu thảo với cha mẹ. (Xưa-nay) - Người VN hiện đại vẫn rất đề cao chữ “hiếu”, tuy nhiên do hoàn cảnh XH thay đổi nên cách ứng xử của con cái đối với cha mẹ sao cho trọn hiếu cũng thay đổi. - Hiếu không chỉ là <i>nhớ ơn chín chữ</i>, không chỉ là <i>quạt nồng ấp lạnh</i> | 0.5 1.5 |

mà còn là cố gắng tu dưỡng rèn đức, luyện tài để trở thành con ngoan, thành người có ích cho XH, thỏa lòng mong ước và công lao dưỡng dục của cha mẹ.

- Nêu ý nghĩa sự hiếu thảo của con cái với cha mẹ.
- Phê phán những hành động trái với đạo lí, chà đạp tình mẫu tử, phụ tử thiêng liêng. Những hành động đó đáng bị xã hội lên án.
- Bài học nhận thức và hành động: Dù trong XH nào con cái cũng phải có hiếu với cha mẹ, đó là đạo lí tốt đẹp của người VN....

ĐỀ SỐ 25

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Câu 1:

- Hoàn cảnh sáng tác: 1977, đất nước vừa hòa bình, thiên nhiên bắt đầu sang thu. (0,5đ)
- Mạch cảm xúc: Bất ngờ ngỡ ngàng □ say sưa ngắm nhìn □ trầm ngâm suy ngẫm (0,5)

Câu 2:

- Giải nghĩa từ: Dềnh dàng: chậm chạp, thong thả.(0,25đ)
- Hiệu quả:
 - + Gọi tả dòng sông khi sang thu không còn cuộn cuộn gấp gáp như mùa hè mưa lũ mà chậm chạp, thong thả trôi. (0,5đ)
 - + Gọi cảm giác dòng sông như mang tâm trạng của con người, đang lắng lại, suy nghĩ, trầm tư về những trải nghiệm đã qua. (0,5đ)
 - + Cảnh vật được nhân hóa, trở nên sống động, có hồn. (0,25đ)

Câu 3:

Yêu cầu cần đạt:

- * Đoạn văn T-P-H có độ dài khoảng 10-12 câu, liên kết chặt chẽ, đủ lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ những nét chung của họ, có phép khởi ngữ, thành phần biệt lập cảm thán:
- * Đoạn văn cần đạt được các ý cơ bản sau:
 - Không gian rộng mở vừa cao vợi, vừa khoáng đạt
 - Nghệ thuật nhân hóa, đối: hình ảnh dòng sông, cánh chim -> gọi tả những động thái trái chiều nhau của sự vật nhưng cũng rất đặc trưng cho cảnh sắc sang thu. Song điều thú vị ở đây là: sự vật được cảm nhận ở thời điểm mới chớm (“bắt đầu”), nghĩa là chưa định hình, chưa thu

hần-> hồn thơ tinh tế, nhạy cảm.

- Hình ảnh đám mây : nhân hóa -> chữ “vắt” đã làm lạ hóa.

+ Gọi hình ảnh lãng mạn: đám mây như một tấm khăn voan trong suốt, nhẹ nhàng buông lơi giữa bầu trời.

+ Hữu hình hóa bước đi của thời gian: một chữ “vắt” mà làm hiện hình cả khoảnh khắc sang thu, khiến đám mây trở thành nhịp cầu thời gian duyên dáng, yếu điệu nối giữa hai mùa.

+ Gọi được tình người: dùng dằng, bịn rịn, nửa như lưu luyến mùa hè đầy nắng nửa như rộng mở để đón nhận vẻ tươi mát mơ mộng của mùa thu.

- Tình người sang thu: xao xuyến, say sưa trước cảnh đẹp của vạn vật.

- Những liên tưởng của Hữu Thỉnh rất mới mẻ và độc đáo.

Biểu u điểm m:

- Hoàn thành tốt các yêu cầu trên: **4 điểm**

- Đạt phần lớn các yêu cầu trên (lí lẽ, dẫn chứng hoặc phân tích chưa thật đủ để làm sáng tỏ ý khái quát, còn mắc một số lỗi diễn đạt): **3 điểm**

- Chưa nêu đầy đủ nội dung khái quát hoặc phân tích sơ sài, lan man, bố cục chưa thật rõ ràng, vẫn còn một số lỗi diễn đạt: **2 điểm**

- Đoạn văn viết sơ sài, còn sai lạc nội dung, mắc nhiều lỗi diễn đạt: **1 điểm**

(GV căn cứ vào bài làm của HS để định ra các mức điểm còn lại)

- Không phải đoạn văn T-P-H: **trừ 0.5 điểm**

- Không có khởi ngữ: **trừ 0.25 điểm**

- Không có thành phần biệt lập cảm thán **trừ 0.25 điểm**

- Đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn: **trừ 0.5 điểm**

Câu 4: (0,5đ)

- *Ánh trăng* – Nguyễn Duy

PHẦN II (3 điểm)

Câu 1. Nhân vật xưng “tôi” trong đoạn trích trên là Phương Định. **(0,25 đ)**

Câu 2: Giải thích ý nghĩa sự thay đổi ngôi xưng trong truyện:

- Đảm bảo thống nhất một ngôi kể (ngôi thứ nhất) trong diễn biến câu chuyện **(0,25 đ)**

- Phù hợp với nội dung truyện: khắc họa vẻ đẹp chung và riêng của các nhân vật qua cảm nhận của Phương Định - nhân vật chính và là một trong ba cô gái trong tổ trinh sát. **(0,5 đ)**

Câu 3: (2 điểm)

Yêu cầu cần đạt

***Hình thức :** Đoạn văn nghị luận, không sai chính tả, lỗi diễn đạt, có liên kết, khoảng 2/3 trang giấy thi.

***Nội dung:**

a. Khẳng định lòng dũng cảm của các nhân vật trong tác phẩm

- Phương Định, Thao, Nho trong tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” là những nữ TNXP gan dạ, dũng cảm, dám hi sinh tuổi thanh xuân, quên đi sự sống của bản thân (có nghĩ đến cái chết – nhưng rất mờ nhạt), sẵn sàng đối mặt với những hiểm nguy, khốc liệt của chiến tranh để hoàn thành nhiệm vụ riêng, cùng đồng đội góp phần cho những đoàn xe thông tuyến.

- Là tiêu biểu cho tuổi trẻ Việt Nam anh hùng thời kháng chiến chống Mỹ.

b. Suy nghĩ về lòng dũng cảm của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay

- Giải thích khái niệm lòng dũng cảm

- Nêu biểu hiện lòng dũng cảm của tuổi trẻ trong thời đại ngày nay.

- Giải thích nguyên nhân làm nên dũng cảm và ý nghĩa của những việc làm thể hiện lòng dũng cảm.

- Phê phán biểu hiện hèn nhát, yếu đuối

- Bài học về nhận thức và hành động:

+ Khi gặp phải những khó khăn, thử thách trong học tập, công tác và đời sống con người phải có ý chí cao để vượt lên, đạt kết quả và thành công.

+ Khi phải đối đầu với cái xấu, cái tiêu cực hoặc kẻ thù của dân tộc, phải có lòng dũng cảm để đấu tranh giành thắng lợi.

+ Lòng dũng cảm cần thiết đối với mỗi người, xã hội và dân tộc.

+ Liên hệ bản thân

Biểu u điểm:

- Hoàn thành tốt các yêu cầu trên: **2 điểm**

- Đạt phần lớn các yêu cầu trên: **1.5 điểm**

- Chưa nêu đầy đủ nội dung khái quát, sơ sài, lan man, ý kiến, quan điểm chưa thật rõ ràng, vẫn còn một số lỗi diễn đạt: **1 điểm**

- Đoạn văn viết quá sơ sài, sai lạc nội dung, còn nhiều lỗi diễn đạt: **0.5 điểm**

(GV căn cứ vào bài làm của HS để định ra các mức điểm còn lại)

- Đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn: **trừ 0.5 điểm**

ĐỀ SỐ 26

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: 7 điểm

Câu 1. 1đ

Nêu được:

- Tên tác phẩm: 0.25 đ, tác giả: 0.25đ

- Hoàn cảnh ra đời bài thơ: năm 1976, nước nhà thống nhất, lăng Bác vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác. 0.5đ

Câu 2. 2.5 đ

* Hình ảnh tả thực trong câu: *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát* 0.25 đ

Hình ảnh ẩn dụ trong câu:

Ôi, hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng. 0.25 đ

và: *“Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”* 0.25 đ

* Ý nghĩa của hình ảnh hàng tre trong khổ đầu và trong câu kết bài: không giống nhau: 0.25 đ

Lý giải:

- Khổ đầu: hàng tre mang ý nghĩa: 0.5 đ

+ hình ảnh thân thuộc của làng quê, đất nước VN;

tộc.

+ biểu tượng của dân tộc: biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường của dân

- Hình ảnh hàng tre đc lặp lại ở cuối bài với nét nghĩa bổ sung: cây tre trung hiếu (cả dân tộc đoàn kết, kiên cường, thực hiện lí tưởng của Bác, của dân tộc) 0.5 đ

* Sự lặp lại như thế tạo cho bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng, làm đậm nét hình ảnh gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn. 0.5 đ

Câu 3. 3 đ Viết đoạn văn.

* **Hình thức: (1.5 đ)**

- Đúng cấu trúc, đủ số câu: **(0,5 đ)**

- Có phép thế và 1 t/p biệt lập – chú thích (không gạch chân, chú thích không cho điểm).

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc: **(0,5 đ)**

* **Nội dung: (1.5 đ)** Phân tích khổ thơ cuối

- Tâm trạng lưu luyến, muốn được ở mãi bên Người được thể hiện ở khổ thơ cuối.

- Câu thơ “Mai về miền Nam dâng trào nước mắt” như một lời giã biệt .

+ Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng.

+ Từ “trào” diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn rời xa nơi Bác nghỉ.

+ Đó là tâm trạng của muôn triệu con tim bé nhỏ cùng chung nỗi đau không khác gì tác giả. Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ muốn rời xa Bác bởi Người ấm áp quá, rộng lớn quá.

- Ước nguyện thành kính của tác giả cũng là ước nguyện chung của những người đã chưa một lần nào gặp Bác.

+ “Muốn làm con chim” - âm thanh của thiên nhiên, đẹp đẽ trong lành.

+ “Muốn làm đoá hoa” – toả hương thơm thanh cao nơi Bác yên nghỉ.

+ “Muốn làm cây tre trung hiếu ” giữ mãi giấc ngủ bình yên cho Người.

- Điệp từ “muốn làm” biểu cảm trực tiếp và gián tiếp – tâm trạng lưu luyến, ước muốn, sự tự nguyện chân thành của Viễn Phương.

Câu 4. 0.5 đ

- VB: Cây tre Việt Nam: 0.25 đ ; t/g: Thép Mới: 0.25 đ

Phần 2: 3 điểm

Câu 1. Nêu được mạch cảm xúc: **0.5 đ**

Bài thơ bắt đầu bằng cảm xúc trực tiếp hồn nhiên trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của

MXTN. Từ đó mở rộng thành hình ảnh MXĐN vừa cụ thể, vừa khái quát. Từ cảm xúc, mạch thơ chuyển sang biểu hiện suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ. Bài thơ khép lại bằng sự trở về với cảm xúc thiết tha, tự hào qua điệu dân ca xứ Huế.

Câu 2. 0.5 đ

- Từ “*lao xao*” không thể thay thế cho từ “*xôn xao*” vì tuy cả 2 từ đều là từ láy mô phỏng âm thanh nhưng từ “*xôn xao*” gợi tả được âm thanh và có cả âm vang của một tấm lòng, không chỉ tả cảnh mà còn tả tình trong cảnh. Nhịp điệu của hai câu thơ là nhịp điệu của mùa xuân, của con người ra trận, ra đồng và cũng là nhịp điệu náo nức, *xôn xao* sung sướng trong lòng của mọi người và của chính nhà thơ.

Câu 2.

*** Hình thức:**

- số câu, đúng đoạn văn, diễn đạt trôi chảy

*** Nội dung: 1.5đ**

Tập trung vào các ý:

1. Giải thích ý nghĩa

- “Cho” là biết hi sinh, cống hiến, biết sống vì người khác. “Nhận” là hưởng thụ, đem phần về cho mình, sống chỉ biết có mình.

-> Ý nghĩa của câu nói: Sống không phải chỉ biết hưởng thụ, mà phải biết hi sinh, cống hiến, phải biết quan tâm đến mọi người. (Mối quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi)

-> Quan niệm sống đẹp.

2. Tại sao sống không phải chỉ biết hưởng thụ, mà phải biết hi sinh, cống hiến, phải biết quan tâm đến mọi người?

- Thành quả của mỗi người đạt được trong cuộc sống không phải tự dưng có được mà phải trải qua một quá trình. Ngoài sự nỗ lực, phấn đấu của bản thân còn là sự hi sinh, giúp đỡ, cống hiến của bao người.

- Vì vậy, lối sống chỉ vì mình, chỉ biết hưởng thụ mà không biết hi sinh, cống hiến là một lối sống ích kỉ, không thể chấp nhận. Xét về mặt đạo lí: đó là sự vô ơn, bội nghĩa. Xét về qui luật phát triển xã hội: đó là lối sống lạc hậu, trì trệ, kìm hãm sự phát triển...

- Nêu một số biểu hiện tích cực, phê phán hành động đi ngược lại lối sống đó.

3. Khẳng định - Bài học rút ra:

- Quan niệm sống của Tố Hữu là quan niệm sống đúng đắn ở mọi thời đại.
- Hơn ai hết, thanh niên cần phải xác định rõ trách nhiệm, tình thương của mình.
- Cần phải biết kết hợp hài hoà giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa “cho” và “nhận”; nhận thức rõ ý nghĩa cao quý khi mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người khác; cho cộng đồng, đất nước.

ĐỀ SỐ 27

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I (6 điểm) 1. (0,5đ)

- Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là: Ông Hai. (0,25 đ)
- “*Cái cơ sự này*” trong đoạn trích là: cái tin làng Chợ Dầu theo giặc làm Việt gian. (0,25 đ)

đ)

2. (0,5 đ)

- Tác dụng: Thể hiện tâm trạng bồn khoăn, day dứt, dằn vặt, đau khổ... không nguôi của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. (0,5 đ)

3. (4 đ) Viết đoạn văn.

* **Hình thức:** (1,5 đ)

- Đúng cấu trúc, đủ số câu: (0,5 đ)
- Có câu chứa thành phần tình thái và khởi ngữ (không gạch chân, chú thích không cho điểm). (0,5 đ)

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc: (0,5 đ)

* **Nội dung:** (2,5 đ) Phân tích diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc

Cần tập trung làm rõ một số ý sau:

- Tác giả đã đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống gay cấn để bộc lộ sâu sắc tình cảm yêu làng, yêu nước của ông.
- Khi mới nghe tin xấu đó: ông sững sờ, chưa tin, nhưng khi người ta kể rành rọt, không tin không được, ông xấu hổ lảng ra về, cúi gằm mặt xuống mà đi trong xấu hổ, đau đớn...
- Về đến nhà: nhìn thấy các con, càng nghĩ càng tủi hổ, giận những người ở lại làng...
- Ba bốn ngày sau: không dám ra ngoài. Cái tin nhục nhã ấy choán hết tâm trí ông thành nỗi ám ảnh khủng khiếp ...

- Tình cảm yêu nước và yêu làng còn thể hiện sâu sắc trong cuộc xung đột nội tâm gay gắt và sự lựa chọn “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”

- Tình cảm đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ được bộc lộ một cách cảm động nhất khi ông trút nỗi lòng vào lời tâm sự với đứa con út ngây thơ...

-> Tóm lại, với nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế, Kim Lân đã thể hiện chân thực, cảm động tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của ông Hai, của người nông dân Việt Nam buổi đầu chống Pháp.

4. (0.5 đ) mỗi ý 0,25đ

- Nếu đặt tên là “Làng chợ Dầu” thì câu chuyện chỉ kể về cuộc sống và con người ở 1 làng quê cụ thể, chưa khái quát được tình cảm của những người dân quê với làng xóm, quê hương, với đất nước trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ý nghĩa tác phẩm sẽ bị hạn hẹp.

- Đặt tên “Làng”, tiếng gọi gần gũi, thân mật, cụ thể với bất kì ai. Do đó, ý nghĩa nhan đề có sức khái quát cao, giúp ta hiểu rõ hơn giá trị của thiên truyện ngắn.

5. Tác phẩm: “Lão Hạc” – Nam Cao: (0.5 đ)

Phần I (4 điểm)

1. (0.5 đ) : HS chép chính xác khổ thơ 5 (sai 2 lỗi chính tả trừ 0.25đ)

2. (1 đ)

- Từ “mặt” thứ hai được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ **(0.25 đ)**

- Phân tích cái hay của từ “mặt”:

+ Từ “mặt” (thứ 2) mang ý nghĩa ẩn dụ sâu xa, gợi cái hồn, tinh thần của sự vật **(0.25đ)**: + “Mặt” gợi hình ảnh mặt trăng, thiên nhiên tươi mát, là gương mặt người bạn tri kỉ, quá khứ nghĩa tình, lương tâm của chính mình (tự vấn). **(0.25đ)**

+ Hai từ “mặt” trong cùng 1 câu thơ tạo tư thế mặt đối mặt, đối diện đàm tâm giữa người và trăng, thức tỉnh mọi người hướng tới lối sống cao đẹp: ân nghĩa thủy chung, bao dung, độ lượng. **(0.25đ)**

3. (2.5 đ)

Đoạn văn:

*** Hình thức:** (1 đ)

- Có câu phủ định **(0,25 đ)** (không gạch chân không cho điểm).

- Đúng kiểu đoạn, đủ số câu, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc: **(0,5 đ)**

(Sai kiểu đoạn trừ 0.25đ; thiếu, thừa từ 2 câu trừ 0.25đ)

*** Nội dung: (1.5 đ)** *Cần tập trung làm rõ một số ý sau:*

- Trăng đã trở thành biểu tượng cho sự bất biến, vĩnh hằng không thay đổi. “Trăng tròn vành vạnh” biểu tượng cho sự tròn đầy, thủy chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ, dù cho con người đổi thay “vô tình”.

- Ánh trăng còn được nhân hoá “im phăng phắc” gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thủy chung, tình nghĩa.

- Sự im lặng ấy làm nhà thơ “giật mình” thức tỉnh, cái “giật mình” của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng, nó thể hiện sự suy nghĩ, trăn trở tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn.

- Dòng thơ cuối dồn nén biết bao niềm tâm sự, lời sám hối ăn năn dù không cất lên nhưng chính vì thế càng trở nên ám ảnh, day dứt. Qua đó, Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhở về lẽ sống, về đạo lí ân nghĩa thủy chung.

- Khổ thơ kết tập trung thể hiện ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm.

ĐỀ SỐ 28

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: (4 điểm)

Câu 1: 0.5đ

- Chỉ đúng từ loại: Tính từ 0,25

- Tác dụng: Khung cảnh trước lăng: không gian mênh mông, rộng lớn với hai rặng tre ngà bên lăng Bác xanh tốt trong làn sương, không khí trang nghiêm, vừa gần gũi thân quen, vừa trang nghiêm....

Câu 2: 0,5đ

- Chỉ đúng câu thơ: Xe vẫn chạy....0,25đ

- Nêu đúng tên tác phẩm 0,25đ

Câu 3: 3 điểm

- HT: 0,5đ (Đủ dung lượng, trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả): 0,25 đúng đoạn
QN:0,25

- TV: 1đ câu ghép 0,75; Thành phần BLTT: 0,25

- ND: 1,5đ: Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần triển khai lí

lẽ và dẫn chứng hợp lí:

Khai thác các tín hiệu nghệ thuật để cảm nhận về nội dung. Dòng cảm xúc chân thành của tác giả trước khi vào lăng viếng Bác.

- Hình ảnh thực và ẩn dụ sóng đôi “mặt trời” – vừa khẳng định sức sống trường tồn, sự vĩ đại của Bác, Bác soi đường chỉ lối cho cách mạng dân tộc...vừa thể hiện lòng thành kính, ngưỡng mộ, tự hào, biết ơn đối với Bác.

- Hình ảnh ẩn dụ đẹp và sáng tạo + ẩn dụ gợi liên tưởng “dòng người – trăng hoa”, “bảy mươi chín mùa xuân” -> tâm long thương nhớ thành kính của nhân dân dành cho Bác.

- Nhịp thơ, giọng thơ chậm, sâu lắng...-> *Những vần thơ được viết trong sự thăng hoa của cảm xúc, nỗi xúc động lớn lao của trái tim...*

Phần II: 4 điểm.

Câu 1: 0,5đ

- Xung tôi: Nói về suy nghĩ, cảm nhận riêng của nhân vật tôi: 0,25đ
- Xung chúng tôi: Nói về hoàn cảnh sống và chiến đấu, về công việc chung của cả 3 cô gái: 0.25đ

Câu 2: 1 đ

- Nhân vật: PD, đại đội trưởng, Nho, Thao 0,5đ (thiếu 1 nhân vật – 0,25đ)
- Phẩm chất: Tinh thần đồng đội gắn bó thắm thiết. 0,5đ

Câu 3: 2,5đ

- HT: 0,5 đ (Yêu cầu như câu 3 phần 1: 0,25 đúng HT đoạn văn TPH: 0,25đ ND: 2,0đ
- HS phân tích làm rõ tinh thần đồng đội của các cô gái TNXP và các đồng đội khác trên cao điểm.
- Lo lắng cho đồng đội: gát với đại đội trưởng, tâm trạng sốt ruột khi đồng đội đi làm nhiệm vụ....
- Quan tâm của đơn vị...

Phần III: 2 điểm

- HT: 0,25 điểm
- ND: 1,75đ HS viết đảm bảo các ý sau:

+ Chỉ ra được thực trạng đáng buồn: không hát, hát nhỏ..

+ Nguyên nhân: Khách quan: Không được nhắc nhở..

Chủ quan: ý thức, chưa hiểu ý nghĩa của việc hát quốc ca...

+ Liên hệ: Suy nghĩ, thái độ, hành động.

Phần I.**Câu 1.** (1 điểm) Học sinh nêu đúng:

- Tên tác giả: Viễn Phương (Phan Thanh Viễn) (0,5 điểm)
- Câu cảm thán: Ôi! (0,5 điểm)

Câu 2. (1 điểm) Học sinh nêu được:

- “hàng tre bát ngát” (câu 2) có ý nghĩa thực, Hình ảnh lãng Bác tạo cảm giác thân thuộc gần gũi, vì có sự xuất hiện của « hàng tre ». Hai sắc thái được diễn tả là « bát ngát» và «xanh xanh » để bao quát không gian rộng, thoáng và yên bình, không gian mở ra ngút ngát. Thăm Bác, nhìn thấy hàng tre cũng là lúc tác giả nói lên cảm giác xúc động mãnh liệt về hình ảnh biểu tượng của dân tộc. Thán từ « Ôi ! » cùng với cảm nhận dáng tre « đứng thẳng hàng » nghiêm trang cũng tạo nên cảm giác thành kính thiêng liêng trước lãng Bác. Không những thế, tư thế «đứng thẳng hàng » còn đặt trong thế đối lập với « bão táp mưa sa » gọi lên phẩm chất của tre dẻo dai, cứng cáp bền bỉ, cũng là tư thế hiên ngang của dân tộc vượt qua bao thử thách gian lao để đi đến thắng lợi vinh quang. Để từ đó, tác giả như cảm nhận giây phút về bên Bác, có toàn thể dân tộc cùng canh giấc ngủ cho Người.

- Hình ảnh “cây tre trung hiếu” có ý nghĩa tượng trưng (ẩn dụ) cho khát vọng của nhà thơ muốn hoá thân “làm cây tre trung hiếu chốn này” – bồi đắp tâm hồn và phẩm chất để sống xứng đáng với tình thương của Bác. Đó cũng là lời hứa tiếp tục thực hiện ước vọng của Người. (1 điểm)

Câu 3. Học sinh nêu đúng:

Tên bài thơ có kết cấu tương tự và tên tác giả (Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận, Ông Đồ – Vũ Đình Liên, Khi con tu hú – Tố Hữu...) (1 điểm).

Câu 4. (3,5 điểm) Học sinh hoàn thành đoạn văn diễn dịch:

- Mở đoạn: đặt yêu cầu về hình thức nội dung (0,5 điểm)
- Thân đoạn: Biết bám sát vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các nghệ thuật, dẫn chứng, lí lẽ làm rõ tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ trong 4 câu thơ.
- + Tâm trạng mong mỏi thể hiện qua cách xưng hô, thái độ.... (1 điểm)

điểm)

+ Cảm xúc trào dâng được ra thăm lãng. cảm nhận sức sống của hàng tre, dân tộc (1

- Sử dụng ghép nối để liên kết (0,5 điểm) – Có 1 câu ghép (0,5 điểm).

Phần II.

Câu: 1

- Văn bản chứa đoạn trích trên được viết vào năm 2001.

- Tác giả viết bài văn này vào đầu năm 2001, khi đất nước ta cùng toàn thế giới bước vào năm đầu tiên của thế kỷ mới. Đây là thời điểm chuyển giao giữa hai thế kỷ, hai thiên niên kỷ. Ở nước ta, công cuộc đổi mới bắt đầu từ cuối thế kỷ trước đã thu được những thành quả nhất định, chúng ta bước sang thế kỷ mới với những mục tiêu vô cùng quan trọng, đó là tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, kết hợp với những truyền thống văn hoá, lịch sử lâu đời để đưa nước ta tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong bài viết này, tác giả đã nêu ra một vấn đề hệ trọng: chúng ta cần nhận thức như thế nào và làm những việc gì để chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới? Vấn đề ấy không chỉ có ý nghĩa thời sự trong thời điểm chuyển giao thế kỷ mà còn có ý nghĩa lâu dài đối với cả quá trình đi lên của đất nước bởi vì để đáp ứng những nhiệm vụ nặng nề mà lịch sử và dân tộc đã giao phó, con người Việt Nam nói chung và lớp trẻ Việt Nam nói riêng không thể không nhận thức rõ những mặt mạnh cũng như những điểm còn hạn chế của mình để vừa phát huy những mặt tích cực, đồng thời khắc phục, sửa chữa những mặt còn yếu kém, không ngừng hoàn thiện mình, xứng đáng là chủ nhân của đất nước.

Câu 2:

Tuổi trẻ là những công dân ở lứa thành niên, thanh niên là thế hệ măng đã sắp thành tre, là người đã đủ điều kiện, đủ ý thức để nhận biết vai trò của mình đối với bản thân, xã hội. Tuổi trẻ của mỗi thời đại là niềm tự hào dân tộc, là lớp người tiên phong trong công cuộc xây dựng, đổi mới, phát triển đất nước. Tương lai đất nước là vận mệnh, là số phận của đất nước mà mỗi công dân sẽ góp phần xây dựng, phát triển, trong đó quan trọng nhất là thế hệ trẻ. Thế kỉ 21, thế kỉ của sự phát triển, không ngừng nâng cao trình độ văn hoá kinh tế, đất nước. Để có thể bắt kịp đà phát triển của những nước lớn mạnh thì đòi hỏi sự chung sức đồng lòng của tất cả mọi người mà lực lượng chủ yếu là tuổi trẻ. Bởi đó là lực lượng nòng cốt, là chủ nhân tương lai, là nhân vật chính góp phần tạo nên cái thế, cái dáng đứng cho non sông Tổ quốc. Tuổi trẻ hôm nay là tôi, là bạn, là những anh chị đang có mặt trên giảng đường đại học, đang hoạt động bằng cả tâm huyết để cống hiến sức trẻ với những đam mê cùng lòng nhiệt tình bốc lửa. Tuổi trẻ tốt thì xã hội tốt, còn xã hội tốt sẽ tạo điều kiện cho tầng lớp trẻ phát triển toàn diện, sinh ra những người con có ích cho đất nước, đó là điều tất yếu, hiển nhiên mà ai cũng biết.

Câu 3:

***Hình thức:** Đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy, diễn đạt mạch lạc có câu chủ đề

***Nội dung:**

Học sinh cần hiểu được thế nào là thói quen – thói quen tốt: Thói quen là một sự lặp đi lặp lại giống như kiểu chuỗi phản xạ có điều kiện do rèn luyện. Thói quen tốt...đem lại lợi ích cho con người

- HS cần chỉ rõ thói quen tốt nào
- Biểu hiện của thói quen đó
- ý nghĩa tác dụng
- Làm thế nào để hình thành phát huy
- Liên hệ bản thân

(Chỉ lựa chọn một thói quen để viết)

Ví dụ: Sống có nghĩa tình - yêu thương

- Sống có nghĩa có tình – biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau là truyền thống tốt ...
- Biểu hiện:
 - + Trong đời sống hàng ngày:
 - + Trong văn học:
 - Khẳng định đây không chỉ là thói quen tốt mà còn là lối sống , ứng xử đầy tính nhân văn.
- + Giúp nhau vượt qua mọi khó khăn trở ngại trong cuộc sống
- + Tạo nên một xã hội tốt đẹp ấm áp tình người
- + Tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc đánh đuổi xâm lăng dành độc lập xây dựng đất nước phát triển
 - + Tạo nên ấn tượng tốt đẹp về đất nước trong mắt bạn bè quốc tế

Trái chiều: Trong thực tế cuộc sống xã hội của chúng ta ngày hôm nay có một số người đi ngược lại thói quen tốt đẹp này: k ít những người sống ích kỷ, vô tâm thờ ơ trước những người hoạn nạn ,hôi của ...điều đó cần đáng lên án và đấu tranh loại bỏ

- Liên hệ bản thân: Là học sinh – tuổi trẻ tương lai đất nước mỗi học sinh chúng ta cần bồi đắp tâm hồn tình cảm,biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ,bảo vệ những người xung quanh. Tình cảm đó không giới hạn trong tập thể nhỏ hẹp mà mở rộng ra phạm vi đất nước, quốc tế và toàn nhân loại...

**MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP
ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

Câu 1

- Chép chính xác khổ thơ - sai 1 lỗi trừ 0,25

Câu 2

- Biểu cảm trực tiếp

Câu 3

- Đoạn văn diễn dịch
- Mở đoạn:
- Thân đoạn: Biết bám vào ngữ liệu khai thác hiệu quả các biện pháp nghệ thuật, có dẫn chứng lý lẽ để làm rõ niềm xúc động và ước nguyện của nhà thơ
 - + Niềm xúc động mãnh liệt – sự ghen ngào..
 - + Ước nguyện chân thành tha thiết
- Có phép nối
- Câu cảm thán

Phần 2

Câu 1:

- HS tìm đúng thành phần biệt lập: Tình thái (Có lẽ)
- Câu phủ định: Vết thương không sâu lắm,

Câu 2

- Nhân vật Phương Định
- Hoàn cảnh: Sau 1 lần đi phá bom. Nho bị thương
- Nét đẹp: Tình cảm đồng đội gắn bó sâu nặng- sự quan tâm

Câu 3 a, - Nêu đúng tên văn bản: Rô bin xon ngoài đảo hoang

- Tên nhân vật: anh thanh niên làm công tác khí tượng...

b, Phải đảm bảo các yêu cầu

- Nội dung: nhận thức đúng – giải thích được nghị lực vượt khó và trình bày ngắn gọn suy nghĩ về một vài biểu hiện về nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống của mỗi người
 - + Nghị lực sống là những cố gắng quyết tâm vượt qua những thử thách trước mắt.
 - + Nghị lực vượt khó..là những quyết tâm, là ý chí vượt qua mọi gian nan thử thách trong cuộc sống
 - Thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị lực vượt khó tinh thần lạc quan trong cuộc sống từ đó có những giải pháp rèn luyện, liên hệ cần thiết
 - + Cuộc sống là như vậy, có ai thành công mà không phải nếm trải sự cay đắng, khổ cực, có ai bước đến đỉnh vinh quang mà không phải bước chân trên con đường đầy chông gai, nguy hiểm. Con đường nào cũng có những tảng đá dù lớn hay nhỏ cản trở những bước chân của chúng ta, con đường đi ấy chính là con đường đời của mỗi người còn tảng đá chính là những thử thách mà ta gặp phải trên con đường ấy, tảng đá nhỏ tượng trưng cho những sóng gió nhỏ mà ta có thể dễ dàng vượt qua, còn những tảng đá lớn là những thử thách khó mà đòi hỏi ta phải cố gắng, kiên trì mới có thể vượt qua được. Những lúc gặp khó khăn ấy, bạn sẽ làm gì? Kiên quyết cố gắng hay đi giật lùi những bước chân để về vạch xuất phát. Hay sẽ dòn hết ý chí, nghị lực để vượt qua khó khăn ấy vì sự thành công nào cũng phải trả giá bằng sức lực và ý chí.
- Hình thức; Đảm bảo đúng yêu cầu đoạn văn nghị luận tự chọn kiểu đoạn văn.

Có sự kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động...

ĐỀ SỐ 31

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần 1: (6 điểm)

1. (0,5)

2.(1,25)

- Tên tác giả : 0,25
- Hoàn cảnh sáng tác: 0,5
- Ý nghĩa: (0,5)

- Nằm trên giường bệnh trong những ngày mùa đông lạnh giá nhưng tác giả vẫn có những cảm nhận đẹp về mùa xuân thiên nhiên đất nước, vẫn có những ước nguyện cống hiến chân thành thiết tha. Từ đó thể hiện chủ đề của tác phẩm: *tiếng lòng thiết tha yêu mến , gắn bó với cuộc đời, ước nguyện được cống hiến cho đất nước...*

3. (1,25 điểm)

- Biện pháp nghệ thuật: đảo ngữ.
- Tác dụng:
 - + Diễn tả sức sống mãnh liệt của mùa xuân.
 - + Thể hiện thái độ ngạc nhiên ngỡ ngàng của tác giả..
- Chép đúng câu thơ, tác giả (0,5 điểm):
 - + Ung dung... Phạm Tiến Duật
 - + Thành linh...(Nguyễn Duy)

4, Đoạn văn : 3 điểm

* .Hình thức: 1 điểm

- Đúng đoạn T-P-H đủ số câu
- Có khởi ngữ và câu cảm thán

*. Nội dung (2 điểm)

Làm rõ niềm tự hào và tin tưởng vào tương lai của đất nước.

+ Tự hào về lịch sử bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước...Khai thác được giá trị của nghệ thuật nhân hóa (vật và...)

lên

+ Tin tưởng vào tương lai ... Khai thác *hình ảnh so sánh*, phó từ *cứ*, động từ *đi*

Phần 2: (2 điểm)

1, (1,5 điểm)

- Nhân vật: Phương Định
- Người kể chuyện
- Tác dụng:

2, (0,5 điểm) – Chỉ rõ phép liên kết

Phần 3: (2 điểm)

- Hình thức: Viết đúng cấu trúc đoạn văn ...

- Nội dung:

+ Thế nào là khát vọng?

+ Biểu hiện của khát vọng cao đẹp

+ Vì sao không nên từ bỏ khát vọng

+ Liên hệ bản thân cần xây dựng những khát vọng cao đẹp phù hợp, có hướng phấn đấu

- *Khát vọng* là mong muốn những điều lớn lao, tốt đẹp với một sự thôi thúc mạnh mẽ.

Hướng tới khát vọng là hướng tới những điều tốt đẹp cho bản thân và cho cộng đồng.

- Biểu hiện của những khát vọng cao đẹp: Khát vọng là một biểu hiện tâm lí mang tính tích cực, tốt đẹp của con người. Khát vọng xuất phát từ những mong ước làm nên cuộc đời hạnh phúc, không chỉ cho bản thân người đó mà còn cho những người xung quanh trong tương lai, thúc đẩy sự phát triển của xã hội, đất nước;

(dẫn chứng thực tế)

- Người có khát vọng là người nhận thức đúng đắn bản thân mình là ai, mình có thể làm gì cho mình và cho mọi người. Họ có trái tim say mê lý tưởng, có đầu óc tinh táo, nhận thức đúng, sai, lợi, hại. Họ có thể điều chỉnh và làm chủ bản thân mình. Vì thế, họ tránh được rủi ro trong cuộc sống; *(dẫn chứng thực tế)*

- Khát vọng có thể thành hiện thực, có thể không. Khát vọng đem đến niềm tin, niềm lạc quan cho con người, tạo sức mạnh tinh thần để họ vượt qua thử thách.; *(dẫn chứng thực tế)*

ĐỀ SỐ 32

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: (4 điểm)

1, Chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ điệp ngữ có trong khổ thơ trên.

- Điệp ngữ: **Muốn làm**.

- Hiệu quả diễn đạt: Điệp từ “muốn làm” + biểu cảm trực tiếp và gián tiếp => tâm trạng lưu luyến, ước muốn, sự tự nguyện chân thành của tác giả.....

2, Hình ảnh *cây tre trung hiếu*:

Hình ảnh cây tre xuất hiện ở đầu bài thơ được khép lại bài thơ với một nét nghĩa bổ sung: cây tre trung hiếu. Sự lặp lại như thế đã tạo cho bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng làm đậm nét hình ảnh gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn. Đó vừa là một lời ước nguyện (Trung với Đảng, hiếu với dân), vừa là một lời hứa thiêng liêng: DT VN mãi mãi trung thành với con đường CM mà Bác đã đặt ra.

3, Trong một bài thơ em đã học trong chương trình ngữ văn 9 cũng có một khổ thơ dùng hình ảnh và phép tu từ điệp ngữ tương tự. Em hãy chép lại chính xác khổ thơ đó và nêu rõ tên tác giả, tác phẩm.

*Ta làm con chim hót
Ta làm một nhành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc*

- Bài thơ: Mùa xuân nho nhỏ

- Tác giả: Thanh Hải

4, Từ ước muốn của nhà thơ, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng ½ trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết của đức tính trung hiếu đối với mỗi người.

Phần II: (6 điểm).

1, Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm nào? Ai là tác giả? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?

- Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi

- Tác giả: Lê Minh Khuê

- Hoàn cảnh sáng tác: 1971 - cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước...

2, Xét về cấu trúc ngữ pháp, câu **Lại một đợt bom**. là kiểu câu gì? Việc nhà văn sử dụng những

câu văn ngắn liên tiếp trong đoạn văn trên nhằm diễn tả điều gì?

- Câu: Lại một đợt bom – là câu đặc biệt – thông báo về sự...
- Mục đích của việc sử dụng những câu văn ngắn liên tiếp:

3, Bằng sự hiểu biết của em về tác phẩm nêu trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận theo phép lập luận diễn dịch khoảng 10 -12 câu có một câu ghép và một phép thế, trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của ba nhân vật được nhắc tới trong đoạn văn trên. (Gạch chân câu ghép và từ ngữ thực hiện phép thế.)

***. Hình thức: 1,5 điểm**

- Đúng đoạn diễn dịch- đủ số câu
- Có câu ghép và phép thế

***. Nội dung (2 điểm)**

Làm rõ vẻ đẹp của ba nhân vật: chị Thao, Phương Định, Nho

- + Vẻ đẹp tâm hồn
- + Phẩm chất anh hùng

ĐỀ SỐ 33

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: (6 điểm)

Câu 1

- Tên văn bản : Những ngôi sao xa xôi
- Tên tác giả : Lê Minh Khuê
- Hoàn cảnh sáng tác : 1971- giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra cam go khốc liệt

(Nếu chỉ nêu được năm 1971 cho 0,25 điểm)

Câu 2

1,0 điểm

- Kiểu ngôn ngữ độc thoại nội tâm
- Kể đúng tên 2 tác phẩm, hai tác giả: (làng của Kim Lân, đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”
– Trích “Truyện Kiều” của Nguyễn Du (Kể được một tác giả - 1 tác phẩm: 0,25 điểm)

Câu 3

Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:

* Về nội dung: (2, 5 điểm)

Chú ý: Khai thác nghệ thuật: xây dựng tình huống truyện, ngôi kể, miêu tả tâm lí nhân vật..., thông qua các dẫn chứng để thấy được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật

- Cô rất trẻ , có thời học sinh hồn nhiên vô tư bên người mẹ trong những ngày thanh bình của thành phố.
- Ngay giữa chiến trường ác liệt, Phương Định vẫn không mất đi sự hồn nhiên, trong sáng : cô hiện lên rất đời thường, rất thực với những nét đẹp tâm hồn : nhạy cảm, hay mơ mộng và thích hát. (Cảm xúc của Định trước cơn mưa đá)
- Là cô gái kín đáo trong tình cảm và tự trọng về bản thân mình. (Hay ngắm mắt mình qua gương, biết mình đẹp và được các anh bộ đội để ý nhưng không tỏ ra sẵn sàng, vồn vã....., nét kiêu kì của những cô gái Hà thành)
- Tình cảm đồng đội sâu sắc : yêu mến hai cô bạn cùng tổ, yêu mến và cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô gặp trên tuyến đường Trường Sơn. (Chăm sóc Nho khi Nho bị thương....)
- Truyện kể theo ngôi thứ nhất (nhân vật kể là nhân vật chính) phù hợp với nội dung truyện và thể hiện tâm trạng suy nghĩ của nhân vật. Tác giả am hiểu và miêu tả sinh động nét tâm lí của những nữ thanh niên xung phong.

(Khi làm bài học sinh có thể đan xen nội dung và nghệ thuật) GV cần lưu ý:

Diễn đạt lưu loát, trình bày đúng đủ ý : 2,0 điểm

□ *Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)*

Chưa biết bám vào nghệ thuật, và còn mắc lỗi : (1 điểm)

□ *Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)*

□ *Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)*

* Về hình thức: (1,5 điểm)

- Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn diễn dịch.

- Có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối liên kết (chú thích rõ ràng thì cho mỗi ý 0,5 điểm – không chú thích cho mỗi ý 0,25)

ĐỀ SỐ 34

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I: (4.0 điểm)

| Câu | Yêu cầu về nội dung kiến thức và kỹ năng | Điểm |
|-----|--|------|
| 1 | Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm “ Người con gái Nam Xương”. Tác giả: Nguyễn Dữ. | 0.5 |
| 2 | <p>- Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên: 0.5 điểm</p> <p>+ Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.</p> <p>+ Chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp: Chàng vội gọi, nàng vẫn đứng giữa dòng mà nói vọng vào rằng nàng cảm ơn đức của Linh Phi đã thề sống chết không bỏ. Nàng đa tạ tình chàng nhưng nàng chẳng thể trở về nhân gian được nữa.</p> <p><i>(Chấp nhận cách diễn đạt linh hoạt của học sinh chỉ cần đảm bảo ý chính và chuyển cách ngôi, thay đổi hình thức câu cho phù hợp)</i></p> | 0.5 |
| 3 | <p>Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em nhận thấy nàng là con người như thế nào?</p> <p>- Vũ Nương là người sống nặng nghĩa nặng tình, luôn biết ơn người đã có công giúp mình, sống có trước có sau (với Linh Phi)</p> <p>- Nàng cũng là người bao dung nhận hậu (hiểu tấm lòng, ghi nhận sự ân hận của Trương Sinh)</p> <p>=> Đó là một người phụ nữ tốt đẹp đáng được trân trọng, ngợi ca.</p> | 0.5 |

| | | |
|-----------------------------------|---|---|
| <p>4</p> | <p>Có ý kiến cho rằng: ở phần kết thúc truyện nếu nhà văn để Vũ Nương trở về trần gian sống hạnh phúc với chồng con thì câu chuyện sẽ trọn vẹn hơn. Hãy trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này bằng một đoạn văn tổng hợp – phân tích – tổng hợp khoảng 12-15 câu. Trong đoạn có một câu ghép và một câu chứa thành phần khởi ngữ (yêu cầu gạch chân, chú thích rõ).</p> <p>- Về ý kiến được nêu trong đề: Để Vũ Nương trở lại trần gian sông hạnh phúc bên chồng con là cách kết thúc quen thuộc trong truyện dân gian thể hiện mong ước ở hiền gặp lành, người tốt được đáp đền xứng đáng. Điều này thể hiện tinh thần nhân đạo của dân tộc ta từ xa xưa. Cách kết thúc đó cũng có thể chấp nhận được.</p> <p>- Tuy nhiên, cách kết thúc câu chuyện của Nguyễn Dữ mang lại những ý nghĩa sâu xa hơn:</p> <p>+ Kết thúc đó phần nào vẫn thể hiện được quan niệm của người xưa: người tốt đẹp như Vũ Nương không thể chết trong tủ hờn, oan trái, nàng có một cuộc sống thanh thản, không buồn lo oan khuất nơi động rùa. Nàng cũng đã được trở về trần gian để cởi bỏ mọi oan tình, khẳng định sự trong sạch, thủy chung.</p> <p>+ Tuy nhiên, Nguyễn Dữ lựa chọn cách kết thúc khiến câu chuyện không hoàn toàn mất đi màu sắc bi kịch khi để Vũ Nương không thể trở lại cuộc sống trần gian. Ông muốn chúng ta hiểu rằng khi xã hội phong kiến trọng nam khinh nữ còn tồn tại bao bất công ngang trái, khi chiến tranh phi nghĩa vẫn còn thì Vũ Nương có trở lại hạnh phúc của nàng cũng khó bền lâu. Xã hội đó không cho những người như Vũ Nương cơ hội hạnh phúc. Kết thúc này cho thấy cái nhìn hiện thực sâu sắc của nhà văn.</p> <p>Trong đoạn có một câu ghép và một câu chứa thành phần khởi ngữ (yêu cầu gạch chân, chú thích rõ).</p> | <p>0.5</p> <p>1.5</p> <p>0.5</p> |
| <p>Phần II: (4.0 điểm)</p> | | |

| Câu | Yêu cầu về nội dung kiến thức và kĩ năng | Biểu điểm |
|----------|--|------------|
| | <p>Cụm từ “biết mấy nắng mưa” trong câu thơ đầu đoạn: không chỉ nói về những ngày nắng ngày mưa đời bà từng trải qua mà còn nói tới những vất vả nhọc nhằn mà bà từng nếm trải (đói nghèo, bom đạn, thay con nuôi cháu..)</p> <p>Một câu thành ngữ có chứa hai từ “nắng”, “mưa” và giải thích ngắn gọn ý nghĩa câu thành ngữ vừa tìm được:</p> <p>Ví dụ: Giải nắng dầm mưa, năm nắng mười mưa: chỉ những khó khăn, vất vả...</p> <p>(Chấp nhận mọi phương án đúng mà hs đưa ra)</p> | 1.0 |
| 2 | <p>Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 15 câu nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà được thể hiện trong đoạn thơ trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người bà tảo tần, lam lũ cả cuộc đời hi sinh vì con cháu lận đận đời bà biết mấy nắng mưa, mấy chục năm rồi đến tận bây giờ, bà vẫn giữ nói quen dậy sớm... - Người bà hết lòng yêu thương cháu, người bà đã nhóm lên trong lòng cháu bao điều tốt đẹp, đó là tình yêu thương, là niềm tin yêu, hi vọng... <p>Chú ý phân tích các câu thơ “nhóm bếp lửa, nhóm niềm yêu thương...” Tác giả đã dùng điệp từ “nhóm:” với những nét nghĩa khác nhau để giúp ta vừa hình dung đôi bàn tay khéo léo, chăm chút giữ lửa của bà vừa giúp ta hiểu được những điều đẹp đẽ, thiêng liêng và đã nhóm lên trong tâm hồn của cháu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người bà hiện ra trong nỗi nhớ, trong tình yêu thương, lòng biết ơn vô bờ của cháu. Bà chính là gia đình, là tuổi thơ, là quê hương, là bếp lửa “kì lạ và thiêng liêng” nơi tâm hồn cháu. | 2.5 |
| 3 | <p>Hãy kể tên hai bài thơ viết về tình cảm gia đình trong chương trình Ngữ văn lớp 9. 0.5 điểm</p> <p>Nói với con (Y Phương), Con cò (Chế Lan Viên)</p> | 0.5 |

| Phần III: (2.0 điểm) | | |
|-----------------------------|---|------------------|
| Câu | Yêu cầu về nội dung kiến thức và kĩ năng | Biểu điểm |
| 1 | Giải thích ngắn gọn về những lời trong bức thư của thủ lĩnh da đỏ: Thể hiện lòng biết ơn, sự trân trọng của người viết với đất mẹ với thiên nhiên và khẳng định rằng con người cần biết yêu quý, biết làm những điều tốt đẹp cho thiên nhiên... | 0.75 |
| 2 | <p>Các ý cụ thể: 0.75 điểm</p> <p>Thái độ, tình cảm cần có với thiên nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cần biết ơn thiên nhiên vì thiên nhiên đã ban tặng chúng ta những điều tốt đẹp nhất để duy trì sự sống. Thiên nhiên cũng đã che chở cho chúng ta từ thuở hồng hoang cho đến tận bây giờ. - Chúng ta cần yêu quý, sống chan hòa với thiên nhiên bởi thiên nhiên với chúng ta cùng chia nhau hơi thở, chia nhau mặt đất, nguồn nước này... Nếu chúng ta tàn phá tự nhiên có nghĩa là chúng ta hủy hoại cuộc sống của chính mình và con cháu... - ... | 0.75 |
| | <p>Những hành động cần có để bảo vệ mẹ thiên nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phản đối, ngăn chặn những hoạt động gây ô nhiễm môi trường, hủy hoại tự nhiên: phá rừng, thải khí độc, nước bẩn vào môi trường, săn bắn tận diệt các động vật quý hiếm... - Bảo vệ, giữ gìn, góp phần làm môi trường xanh sạch, tươi đẹp hơn: trồng cây, gây rừng, tiết kiệm nước, tìm các giải pháp xanh cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất. - Học sinh cần có những liên hệ thực tế, sinh động. | 0.75 |

ĐỀ SỐ 35

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU

ĐIỂM

Phần I: (4 điểm)

| Câu | Yêu cầu về nội dung kiến thức và kĩ năng | Điểm |
|------------|---|--------------------------|
| 1 | <p>- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ Ánh trăng: Bài thơ sáng tác năm 1978 ba năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.</p> <p>- Thời điểm đó, có những người từng trải qua thử thách gian khổ, từng gắn bó với thiên nhiên, nhân dân, đồng đội, sau khi ra khỏi thời đạn bom, được sống trong hòa bình, giữa những tiện nghi hiện đại... đã quên đi những nghĩa tình của thời đã qua. Trước hiện tượng đó, nhà thơ viết bài thơ như lời tự nhắc nhở về những năm tháng gian lao xưa. Đồng thời, bài thơ còn có ý nghĩa gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ</p> | 0.5 0.5 |
| 2 | Việc lập lại hình ảnh “vầng trăng tròn” nhằm mục đích nhấn mạnh vào vẻ vẹn nguyên, tròn đầy, thủy chung của những ân tình của thiên nhiên, đồng đội, nhân dân... trong quá khứ. Từ đó càng làm nổi bật sự đổi thay, bội bạc của con người . | 1.0 |
| 3 | <p>Thí sinh phải đảm bảo những yêu cầu về :</p> <p>- Nội dung: Từ ý nghĩa của bài thơ Ánh trăng, đưa ra những nhận thức đúng về đạo lý sống “uống nước nhớ nguồn”: bộc lộ những hiểu biết về ý nghĩa, biểu hiện của lối sống ; hiểu được giá trị của lối sống ấy và đưa ra bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Hình thức: Kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài quy định</p> <p>Lưu ý: Khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Không cho điểm bài có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực</p> | 1.5 0.5 |

Phần II: (6.0 điểm)

| Câu | Yêu cầu về nội dung kiến thức và kĩ năng | Điểm |
|------------|---|-------------|
| 1 | - Tác phẩm được kể ở ngôi thứ 3 | 0.5 |

| | | |
|----------|---|------------|
| | - Tác dụng : Khiến cho câu chuyện trở nên khách quan hơn, lời kể linh hoạt hơn | 0.5 |
| 2 | - Ba nhân vật được nhắc tới ở đây là : ông họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên - Thuật lại tình huống gặp gỡ bất ngờ của họ | 0.5 |
| 3 | - Câu văn có thành phần khởi ngữ: Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu. Hoặc: Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ. | 0.5 |

giasutrongsuoinh.com.vn

| | | |
|----------|--|------------|
| 4 | <p>* Đoạn văn</p> <p>- Đoạn văn biết bám vào cốt truyện, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ, nhận xét để làm rõ những phẩm chất nổi bật của anh thanh niên trong đoạn trích :</p> <p>+ Yêu công việc, gắn bó với công việc, có ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm cao</p> <p>+ Có những suy nghĩ đúng và sâu sắc về công việc</p> <p>+ Tổ chức, sắp xếp công việc một cách khoa học; thường xuyên đọc sách để mở mang kiến thức và làm phong phú đời sống tinh thần.</p> <p>+ Cởi mở, chân thành, sống giàu tình cảm, khiêm tốn và thành thực.</p> <p># Diễn đạt được song ý chưa thật sâu 1,5đ</p> <p># Kể lể dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt 1,0 đ</p> <p># Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt 0,75đ</p> <p># Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lại về nội dung, diễn đạt kém 0,5đ</p> <p>Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại</p> <p>*Có sử dụng đúng phép lặp để liên kết (gạch dưới)</p> <p>* Có thành phần tình thái đúng (gạch dưới)</p> <p>* Chỉ ra đúng kiểu lập luận của đoạn văn</p> <p>Lưu ý: Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0.5 điểm</p> | 2.0 |
| | | 0.5 |
| | | 0.5 |
| | | 0.5 |

ĐỀ SỐ 36

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

| | | |
|-----------------------|----------------|-------------|
| Phần I: 6 điểm | | |
| Câu | Yêu cầu | Điểm |

| | | |
|--------------------------|--|----------------------------|
| Câu 1 (0,5đ) | Học sinh nêu đúng - Năm sáng tác 1977 - Ý nghĩa: Là một trong những mùa thu hòa bình đầu tiên, nhà thơ trân trọng và yêu mến khoảnh khắc bình yên của cuộc sống... | 0,25 0,25 |
| Câu 2 (0,5 đ) | Học sinh giải thích được: đảo ngữ nhấn mạnh bước đi của thời gian, nhà thơ như lắng nghe được những chuyển biến âm thầm của thiên nhiên, đất trời | 0,5 |

giasutrongtin.vn

| | | |
|--|--|--|
| <p>Câu 3 (4,0đ)</p> | <p>Học sinh hoàn thành đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Đạt yêu cầu về hình thức, nội dung của đoạn văn kiểu tổng, phân – hợp 0,5 - Thân đoạn: Biết bám vào từ ngữ (láy, tượng hình, động từ...) hình ảnh (đầy chất tạo hình, giàu sức gợi cảm...) và các biện pháp nghệ thuật (liệt kê, đối lập, ẩn dụ, nhân hóa...); có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ những cảm nhận tinh tế: 0,25 + Cảm nhận phong phú, sâu sắc qua không gian cao, rộng, xa. 0,75 + Cảm nhận được nét đặc trưng của cảnh sắc, linh hồn của tạo vật (đền đài, vôi vữa) 0,5 + Cảm nhận được những khoảnh khắc đánh dấu sự biến chuyển tinh tế, linh diệu của thiên nhiên (đọc lúc, bắt đầu) 0,5 + Cảm nhận dấu ấn về sự giao mùa qua hình ảnh liên tưởng đầy sức gợi, đám mây - Kết đoạn: Đạt yêu cầu về hình thức, nội dung của đoạn văn kiểu tổng – phân – hợp <p><i># Đúng ý, diễn đạt được song ý chưa thật sâu 1,5đ</i></p> <p><i># Diễn xuôi ý thơ, dài dòng, còn mắc một số lỗi diễn đạt 1,0đ</i></p> <p><i># Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt 0,5đ</i></p> <p><i># Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lệch về nội dung, diễn đạt kém...0,25đ</i></p> <p>Giáo viên căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sử dụng câu phủ định (gạch dưới) - Có phép nối đúng (gạch dưới) <p>Nếu đoạn văn quá dài (quá ngắn) hoặc nhiều đoạn (sai kiểu đoạn) trừ 0,5đ</p> | <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> |
| <p>Câu 4 (1điểm)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu đúng: Dụng ý, liên mạch cảm xúc, suy ngẫm (bức tranh thu được hoàn thiện dần qua từng khổ và trở nên trọn vẹn hơn khi gắn với những suy ngẫm của nghệ sĩ - Văn bản – Ánh trăng: tác giả - Nguyễn Duy | <p>0,5</p> <p>0,5</p> |

| Phần II (4 điểm) | | |
|---------------------------------|--|--|
| Câu 1: (1,0 đ) | Học sinh nêu đúng – Văn bản: Cố hương, tác giả: Lỗ Tấn | 1,0 |
| Câu 2: (1,0 đ) | HS nêu đúng – Hoàn cảnh: trên đường xa quê, đưa trẻ - Nhuận Thổ - Lí do: Thời gian trôi qua Nhuận Thổ đã thay đổi, khác xa so với những kí ức và trí tưởng tượng của người kể | 0,5 0,5 |
| Câu 3: (2,0 đ) | HS phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: + Nhận thức đúng về tình yêu quê hương đất nước (giải thích); trình bày suy nghĩ về một (một vài) biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước.... + Thấy được ý nghĩa, vai trò của tình yêu quê hương đất nước...trong công cuộc xây dựng, từ đó có những liên hệ cần thiết... - Hình thức: Là một đoạn văn nghị luận (tự chọn kiểu lập luận), có sự kết hợp với các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định.... <i>Lưu ý:</i> Khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần liên hệ cần chân thành. Không cho điểm đoạn có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 điểm | 0,5 1,0 0,5 |

ĐỀ SỐ 37

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP

ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

| Phần I: 7 điểm | | | |
|-----------------------|----------------------------------|-------------|----------------|
| Câu 1 | Nội dung | Điểm | Ghi chú |
| | - Chép lại khổ thơ cho chính xác | 0,25 | |
| | - 3 năm | 0,25 | |

| | | | |
|--------------|---|--|--|
| | - Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước | 0,25 | |
| Câu 2 | - Phép nhân hóa - Thái độ vừa nghiêm khắc vừa bao dung, độ lượng | 0,25 0,5 | |
| Câu 3 | - Chép thơ Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu Có lửa chăm nhà, niềm vui chăm ngã Nhưng chẳng lúc nào quên nhắc nhở: Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?.. - Bài thơ: Bếp lửa - Tác giả: Bằng Việt | 1 0,25 0,25 | |

| | | | |
|-------------------------|---|---|---|
| <p>Câu 4</p> | <p>Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo hình thức đoạn văn tổng hợp – phân tích – tổng hợp - Đảm bảo 10-14 câu. <p>Nội dung: Thân đoạn: Biết <i>Phân tích</i> các tín hiệu nghệ thuật trong đoạn thơ để làm rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trăng cứ tròn vành vạnh: Biểu tượng cho sự tròn đầy, thủy chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ. * “Người vô tình”: thái độ thờ ơ, dửng dưng, đối lập với sự thủy chung tình nghĩa của trăng. * “im phăng phắc”: nhân hóa ánh trăng, gọi cái nhìn, thái độ nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng. * “giật mình” cái giật mình thức tỉnh của lương tâm, là lời sám hối, ăn ăn. <p>=> Triết lí và những suy ngẫm sâu sắc của nhà thơ qua hình tượng trăng, cũng là nơi tâm sự, tự thú và là lời nhắc nhở bạn đọc về thái độ sống thủy chung ân tình với quá khứ.</p> <p>Tiếng việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng câu cảm thán - Sử dụng đúng thành phần tình thái | <p>0,5</p> <p>2,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> | <p>Chữ viết thiếu nét, trình bày ẩu: trừ 0,5 điểm.</p> <p>- Linh hoạt khi chấm</p> <p>Không chỉ rõ, không cho điểm.</p> |
| Phần II (3 điểm) | | | |
| <p>1</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đấu tranh cho một thế giới hòa bình - Kiêu văn bản nhật dụng | <p>0,25</p> <p>0,25</p> | |

| | | | |
|---|---|---------------------------------------|---|
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Phép nói: Nhưng - Phép lặp: Chúng ta | <p>0,25</p> <p>0,25</p> | Chỉ rõ cả phép liên kết lẫn từ dùng để liên kết mới cho điểm |
| 5 | <p>- Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng yêu cầu (2/3 trang)</p> <p>- Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu khái quát hiện tượng: Tình trạng bạo lực học đường đang gia tăng một cách đáng lo ngại trong thời gian gần đây. + Chỉ ra thực trạng: Số lượng, mức độ. + Phân tích nguyên nhân: Nhận thức sai lầm, lệch lạc, thiếu hiểu biết về pháp luật, thiếu sự quản lí của gia đình, nhà trường. + Hậu quả nghiêm trọng: Tổn thương về thể chất, tinh thần: Là mầm mống phát triển tội phạm; ảnh hưởng đến môi trường trong nhà trường và ngoài xã hội. + Giải pháp: Mỗi người cần bình tĩnh, tự chủ khi gặp mâu thuẫn, thái độ cần có khi chứng kiến các vụ bạo lực, trách nhiệm của cộng đồng..... + Liên hệ bản thân. | <p>0,5</p> <p>1,5</p> | <p>-Vi phạm một trong 2 yêu cầu, không cho điểm</p> <p>-Học sinh diễn đạt hợp lí cho điểm tối đa.</p> |

ĐỀ SỐ 38

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN ĐÁP

ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

| Phần I: 5điểm | | | |
|----------------------|-----------------|-------------|----------------|
| Câu | Nội dung | Điểm | Ghi chú |

| | | | |
|---------------------------------|---|---|--|
| Câu 1: (1,0 đ) | HS chép chính xác khổ thơ (sai một lỗi -0,25: một câu 0,5) | 1,0 | |
| Câu 2: (0,5đ) | HS nêu đúng: - Biểu cảm trực tiếp | 0,5 | |
| Câu 3: (3,5đ) | <p>HS hoàn thành đoạn văn diễn dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Đạt yêu cầu về hình thức, nội dung - Thân đoạn: Biết bám vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ niềm xúc động và ước nguyện của nhà thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Niềm xúc động mãnh liệt, sự ghen ngạo, lưu luyến khi phải rời lãng... + Ước nguyện chân thành, tha thiết muốn hóa thân vào các sự vật để tô điểm cho lãng, gắn bó mãi mãi với lãng Bác.... <p><i># Đúng ý, diễn đạt được xong ý chưa thật sâu.</i></p> <p><i># Diễn xuôi ý thơ, dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt.</i></p> <p><i># Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt</i></p> <p><i># Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên căn cứ vào mức điểm trên để cho điểm còn lại - Có sử dụng phép nối để liên kết (gạch dưới) - Có thành phần cảm thán đúng (gạch dưới) <p><i>Nếu đoạn văn quá dài, (quá ngắn) hoặc nhiều đoạn (sai kiểu đoạn) trừ 0,5 điểm</i></p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>NT: 0,75</p> <p>ND: 1,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> | |
| Phần II (5 điểm) | | | |

| | | | |
|--------------------------------|--|--|--|
| Câu 1: (1,5đ) | HS tìm đúng - Thành phần biệt lập (Đề 1: có lẽ - tình thái: Đề 2 Vâng – gọi đáp....) - Câu phủ định | 1,0 0,5 | |
| Câu 2: (1,0đ) | Hs nêu đúng - Nhân vật tôi: Phương Định 0,25 - Hoàn cảnh: sau một lần đi phá bom, Nho bị thương 0,25 - Nét đẹp: tình cảm đồng đội gắn bó sâu nặng (sự quan tâm) 0,5 | 0,25 0,25 0,5 | |

giasutrongtin.vn

| | | | |
|-------------------------------|--|----------------------------|--|
| Câu 3 (2,5đ) | a. HS nêu đúng: - Tên văn bản - Tên nhân vật | 0,25 0,25 | |
| | b. HS phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: + Nhận thức đúng (giải thích) về <i>nghị lực vượt khó</i> (Đề 1), <i> tinh thần lạc quan</i> (Đề 2) và trình bày ngắn gọn suy nghĩ về một (một vài) biểu hiện về nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống của mỗi người.... + Thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống: từ đó có những giải pháp rèn luyện, liên hệ cần thiết.... - Hình thức: Là một đoạn văn nghị luận (tự chọn kiểu lập luận), có sự kết hợp với các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định.... Lưu ý: Khuyến khích HS có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần liên hệ cần chân thành. Không cho điểm đoạn có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 điểm. | 1,5 | |

ĐỀ SỐ 39

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

| Phần I: 6 điểm | | | |
|-----------------------|---|--|---|
| Câu 1 | - Gọi liên tưởng tới bài thơ “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính ” - Tác giả: Phạm Tiến Duật - Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Năm 1969 – Thời | 0,25 0,25 0,5 | - Tên tác giả, tác phẩm thiếu -0,25 đ/lỗi - Năm, hoàn cảnh thiếu – 0,25đ/lỗi |

| | | | |
|--------------|---|--|--|
| | kì cuộc kháng chiến chống mĩ đang diễn ra ác liệt. | | |
| Câu 2 | - Hình ảnh: Những chiếc xe không kính - Mục đích: + Gợi về hiện thực khốc liệt của chiến tranh + Qua đó, làm nổi bật vẻ đẹp của những chiến sĩ lái xe Trường Sơn. | 0,5 0,25 0,25 | |

giasutrongtin.vn

| | | | |
|---------------------|--|---|---|
| <p>Câu 3</p> | <p>Đoạn văn:</p> <p>*Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng kiểu đoạn văn diễn dịch, đúng số câu. - Đúng một phép nối (<i>có gạch chân và chú thích rõ</i>) - Đúng một câu mở rộng thành phần (<i>có gạch chân và chú thích rõ</i>) <p>*Về nội dung:</p> <p>Đoạn văn khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (nêu dẫn chứng và lí lẽ) để làm rõ:</p> <p>+ Hình ảnh chiếc xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bom đạn chiến tranh ngày càng làm nó hư hỏng, biến dạng: <i>Không kính, không đèn, không mui, thùng xe xước.</i> - Phân tích điệp ngữ không.... → Những chiếc xe vẫn chuyển động tiến về miền Nam phía trước. <p>+ Bức chân dung tuyệt vời về người chiến sĩ lái xe Trường Sơn:</p> <p>* Là bức chân dung về phẩm chất tâm hồn người chiến sĩ lái xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lòng dũng cảm ngoan cườngvượt mọi khó khăn chông chát - Ý chí quyết tâm chiến đấu “<i>Vì miền Nam phía trước</i>” -> Phân tích hình ảnh hoán dụ <i>trái tim</i>, kết cấu vẫn Chỉ cần -> vẻ đẹp hiên ngang bất khuất ...của người chiến sĩ lái xe. | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>2,0</p> | <p>- Sai kiểu đoạn: -</p> <p>0,25đ</p> <p>- Quá dài, quá ngắn -</p> <p>0, 25đ</p> <p>-Không sử dụng xác định sai hoặc không gạch chân, chỉ rõ: 0đ</p> |
|---------------------|--|---|---|

| | | | |
|-------------------------|---|--|--|
| Câu 4 | Ghi đúng tên một tác giả, 1 bài thơ cùng viết về đề tài người lính. (Mỗi ý trả lời đúng được 0,25đ) | 0,5 | -Tên tác giả, tác phẩm thiếu -0,25đ |
| Phần II (4 điểm) | | | |
| Câu 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Lời kể của nhân vật: Phụng Định – nhân vật chính của truyện - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo điểm nhìn phù hợp để miêu tả chân thực cuộc sống, chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn. + Tạo điều kiện thuận lợi để tác giả miêu tả sinh động thế giới nội tâm của nhân vật.... | 0,5 0,5 | |
| Câu 2 | <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định đúng một câu ghép - Chỉ đúng cấu tạo ngữ pháp | 0,5 0,5 | |
| Câu 3 | <p>Đoạn văn:</p> <p>* Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng hình thức đoạn văn khoảng ½ trang - Dẫn dắt lưu loát. <p>* Về nội dung: Đây là đoạn văn nghị luận xã hội => Học sinh có những suy nghĩ, cách diễn đạt khác nhau song cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích ngắn gọn thế nào là vô cảm và biểu hiện của hiện tượng vô cảm. - Nguyên nhân dẫn tới hiện tượng đó hiện nay. Hậu quả do hiện tượng này đem lại. - Biện pháp khắc phục Liên hệ bản thân <p>(Mỗi ý đúng trong phần nội dung được 0,5 điểm)</p> | 0,25 0,25 1,5 | |

ĐỀ SỐ 40

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

| Phần I: 5điểm | | | |
|---------------------------|---|---|----------------|
| Câu | Nội dung | Điểm | Ghi chú |
| Câu 1: (1,0 đ) | HS chép chính xác khổ thơ (sai một lỗi -0,25: một câu 0,5) | 1,0 | |
| Câu 2: (0,5đ) | HS nêu đúng: - Biểu cảm trực tiếp | 0,5 | |
| Câu 3: (3,5đ) | <p>HS hoàn thành đoạn văn diễn dịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở đoạn: Đạt yêu cầu về hình thức, nội dung - Thân đoạn: Biết bám vào ngữ liệu, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ để làm rõ niềm xúc động và ước nguyện của nhà thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Niềm xúc động mãnh liệt, sự ghen ngạo, lưu luyến khi phải rời lãng... + Ước nguyện chân thành, tha thiết muốn hóa thân vào các sự vật để tô điểm cho lãng, gắn bó mãi mãi với lãng Bác.... <p><i># Đúng ý, diễn đạt được song ý chưa thật sâu.</i></p> <p><i># Diễn xuôi ý thơ, dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt.</i></p> <p><i># Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt</i></p> <p><i># Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên căn cứ vào mức điểm trên để cho điểm còn lại - Có sử dụng phép nối để liên kết (gạch dưới) - Có thành phần cảm thán đúng (gạch dưới) <p><i>Nếu đoạn văn quá dài, (quá ngắn) hoặc nhiều đoạn (sai kiểu đoạn) trừ 0,5 điểm</i></p> | <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>NT: 0,75</p> <p>ND: 1,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> | |
| Phần II (5 điểm) | | | |

| | | | |
|--------------------------------|---|------------------------------|--|
| Câu 1: (1,5đ) | HS tìm đúng - Thành phần biệt lập (Đề 1: có lẽ - tình thái: Đề 2 Vâng – gọi đáp....) - Câu phủ định | 1,0 0,5 | |
| Câu 2: (1,0đ) | Hs nêu đúng - Nhân vật tôi: Phương Định 0,25 - Hoàn cảnh: sau một lần đi phá bom, Nho bị thương 0,25 0,5 - Nét đẹp: tình cảm đồng đội gắn bó sâu nặng (sự quan tâm) | | |

giasutrongtin.vn

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|--|
| <p>Cau 3 (2,5đ)</p> | <p>a. HS nêu đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên văn bản - Tên nhân vật <p>b. HS phải đảm bảo những yêu cầu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức đúng (giải thích) về <i>nghị lực vượt khó</i> (Đề 1), <i> tinh thần lạc quan</i> (Đề 2) và trình bày ngắn gọn suy nghĩ về một (một vài) biểu hiện về nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống của mỗi người.... + Thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị lực vượt khó, tinh thần lạc quan trong cuộc sống: từ đó có những giải pháp rèn luyện, liên hệ cần thiết.... - Hình thức: Là một đoạn văn nghị luận (tự chọn kiểu lập luận), có sự kết hợp với các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định.... <p>Lưu ý: Khuyến khích HS có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần liên hệ cần chân thành. Không cho điểm đoạn có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 điểm.</p> | <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,5</p> | |
|---------------------------------------|--|---|--|

ĐỀ SỐ 41

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I (6 điểm) 1. (0.5đ)

- Tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên là: Ông Hai. (0,25 đ)
- “*Cái cơ sự này*” trong đoạn trích là: cái tin làng Chợ Dầu theo giặc làm Việt gian. (0,25 đ)

d)

2. (0,5 đ)

- Tác dụng: Thể hiện tâm trạng băn khoăn, day dứt, dằn vặt, đau khổ... không nguôi của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. (0,5 đ)

3. (4 đ) Viết đoạn văn.

* Hình thức: (1,5 đ)

- Đúng cấu trúc, đủ số câu: (0,5 đ)

- Có câu chứa thành phần tình thái và khởi ngữ (không gạch chân, chú thích không cho điểm). (0,5 đ)

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc: (0,5 đ)

* Nội dung: (2,5 đ) Phân tích diễn biến tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc

Cần tập trung làm rõ một số ý sau:

- Tác giả đã đặt nhân vật ông Hai vào một tình huống gay gắt để bộc lộ sâu sắc tình cảm yêu làng, yêu nước của ông.

- Khi mới nghe tin xấu đó: ông sững sờ, chưa tin, nhưng khi người ta kể rành rọt, không tin không được, ông xấu hổ lảng ra về, cúi gằm mặt xuống mà đi trong xấu hổ, đau đớn...

- Về đến nhà: nhìn thấy các con, càng nghĩ càng tủi hổ, giận những người ở lại làng...

- Ba bốn ngày sau: không dám ra ngoài. Cái tin nhục nhã ấy choán hết tâm trí ông thành nỗi ám ảnh khủng khiếp ...

- Tình cảm yêu nước và yêu làng còn thể hiện sâu sắc trong cuộc xung đột nội tâm gay gắt và sự lựa chọn “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”

- Tình cảm đối với kháng chiến, đối với cụ Hồ được bộc lộ một cách cảm động nhất khi ông trút nỗi lòng vào lời tâm sự với đứa con út ngây thơ...

⇒ Tóm lại, với nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật tinh tế, Kim Lân đã thể hiện chân thực, cảm động tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của ông Hai, của người nông dân Việt Nam buổi đầu chống Pháp.

4. (0,5 đ) mỗi ý 0,25đ

- Nếu đặt tên là “Làng chợ Dầu” thì câu chuyện chỉ kể về cuộc sống và con người ở 1 làng quê cụ thể, chưa khái quát được tình cảm của những người dân quê với làng xóm, quê hương, với đất nước trong thời kì kháng chiến chống Pháp, ý nghĩa tác phẩm sẽ bị hạn hẹp.

- Đặt tên “Làng”, tiếng gọi gần gũi, thân mật, cụ thể với bất kì ai. Do đó, ý nghĩa nhan đề có sức khái quát cao, giúp ta hiểu rõ hơn giá trị của thiên truyện ngắn.

5. Tác phẩm: “Lão Hạc” – Nam Cao: (0.5 đ)

Phần I (4 điểm)

1. (0.5 đ): HS chép chính xác khổ thơ 5 (sai 2 lỗi chính tả trừ 0.25đ)

2. (1 đ)

- Từ “mặt” thứ hai được chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ (0.25 đ)

- Phân tích cái hay của từ “mặt”:

+ Từ “mặt” (thứ 2) mang ý nghĩa ẩn dụ sâu xa, gọi cái hồn, tinh thần của sự vật (0.25đ):
+ “Mặt” gọi hình ảnh mặt trăng, thiên nhiên tươi mát, là gương mặt người bạn tri kỉ, quá khứ nghĩa tình, lương tâm của chính mình (tự vấn). (0.25đ)

+ Hai từ “mặt” trong cùng 1 câu thơ tạo thế mặt đối mặt, đối diện đàm tâm giữa người và trăng, thức tỉnh mọi người hướng tới lối sống cao đẹp: ân nghĩa thủy chung, bao dung, độ lượng. (0.25đ)

3. (2.5 đ) Đoạn văn:

*** Hình thức: (1 đ)**

- Có câu phủ định (0,5 đ) (không gạch chân không cho điểm).

- Đúng kiểu đoạn, đủ số câu, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc: (0,5 đ)

(Sai kiểu đoạn trừ 0.25đ; thiếu, thừa từ 2 câu trừ 0.25đ)

*** Nội dung: (1.5 đ) Cần tập trung làm rõ một số ý sau:**

- Trăng đã trở thành biểu tượng cho sự bất biến, vĩnh hằng không thay đổi. “Trăng tròn vành vạnh” biểu tượng cho sự tròn đầy, thủy chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ, dù cho con người đổi thay “vô tình”.

- Ánh trăng còn được nhân hoá “im phăng phắc” gợi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thủy chung, tình nghĩa.

- Sự im lặng ấy làm nhà thơ “giật mình” thức tỉnh, cái “giật mình” của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng, nó thể hiện sự suy nghĩ, trăn trở tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn.

- Dòng thơ cuối dồn nén biết bao niềm tâm sự, lời sám hối ăn năn dù không cất lên nhưng chính vì thế càng trở nên ám ảnh, day dứt. Qua đó, Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhở về lẽ sống, về đạo lí ân nghĩa thủy chung.

- Khổ thơ kết tập trung thể hiện ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vàng trắng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm.

ĐỀ SỐ 42

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Phần I: 7 điểm

Câu 1. 1đ

Nêu được:

- Tên tác phẩm: 0.25 đ, tác giả: 0.25đ

- Hoàn cảnh ra đời bài thơ: năm 1976, nước nhà thống nhất, lăng Bác vừa khánh thành, tác giả ra thăm miền Bắc và vào lăng viếng Bác. 0.5đ

Câu 2. 2.5 đ

* Hình ảnh tả thực trong câu: *Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát* 0.25 đ

Hình ảnh ẩn dụ trong câu:

Ôi, hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

và:

“Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”

* Ý nghĩa của hình ảnh hàng tre trong khổ đầu và trong câu kết bài: không giống nhau: 0.25 đ

Lý giải:

- Khổ đầu: hàng tre mang ý nghĩa: 0.5 đ

+ hình ảnh thân thuộc của làng quê, đất nước VN;

+ biểu tượng của dân tộc: biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc.

- Hình ảnh hàng tre đc lặp lại ở cuối bài với nét nghĩa bổ sung: cây tre trung hiếu (cả dân tộc đoàn kết, kiên cường, thực hiện lí tưởng của Bác, của dân tộc) 0.5 đ

* Sự lặp lại như thế tạo cho bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng, làm đậm nét hình ảnh gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn. 0.5 đ

Câu 3. 3 đ Viết đoạn văn.

* **Hình thức: (1.5 đ)**

- Đúng cấu trúc, đủ số câu: **(0,5 đ)**

- Có phép thế và 1 t/p biệt lập – chú thích (không gạch chân, chú thích không cho điểm).

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc: **(0,5 đ)**

* Nội dung: **(1.5 đ)** Phân tích khổ thơ cuối

- Tâm trạng lưu luyến, muồn được ở mãi bên Người được thể hiện ở khổ thơ cuối.

- Câu thơ “Mai về miền Nam dâng trào nước mắt” như một lời giã biệt .

+ Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng.

+ Từ “trào” diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn rời xa nơi Bác nghỉ.

+ Đó là tâm trạng của muôn triệu con tim bé nhỏ cùng chung nỗi đau không khác gì tác giả. Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ muốn rời xa Bác bởi Người ấm áp quá, rộng lớn quá.

- Ước nguyện thành kính của tác giả cũng là ước nguyện chung của những người đã chưa một lần nào gặp Bác.

+ “Muốn làm con chim” - âm thanh của thiên nhiên, đẹp đẽ trong lành.

+ “Muốn làm đoá hoa” – toả hương thơm thanh cao nơi Bác yên nghỉ.

+ “Muốn làm cây tre trung hiếu ” giữ mãi giấc ngủ bình yên cho Người.

- Điệp từ “muốn làm” biểu cảm trực tiếp và gián tiếp – tâm trạng lưu luyến, ước muốn, sự tự nguyện chân thành của Viễn Phương.

Câu 4. 0.5 đ

- VB: Cây tre Việt Nam: 0.25 đ ; t/g: Thép Mới: 0.25 đ

Phần 2: 3 điểm

Câu 1. Nêu được mạch cảm xúc: 0.5 đ

Bài thơ bắt đầu bằng cảm xúc trực tiếp hồn nhiên trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của MXTN. Từ đó mở rộng thành hình ảnh MXĐN vừa cụ thể, vừa khái quát. Từ cảm xúc, mạch thơ chuyển sang biểu hiện suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ. Bài thơ khép lại bằng sự trở về với cảm xúc thiết tha, tự hào qua điệu dân ca xứ Huế.

Câu 2. 0.5 đ

Từ “*lao xao*” không thể thay thế cho từ “*xôn xao*” vì tuy cả 2 từ đều là từ láy mô phỏng âm thanh nhưng từ “*xôn xao*” gợi tả được âm thanh và có cả âm vang của một tấm lòng, không chỉ tả cảnh mà còn tả tình trong cảnh. Nhịp điệu của hai câu thơ là nhịp điệu của mùa xuân, của con người ra trận, ra đồng và cũng là nhịp điệu náo nức, *xôn xao* sung sướng trong lòng của mọi

người và của chính nhà thơ.

Câu 2. 2 đ

*** Hình thức: 0.5đ**

- Đủ số câu, đúng đoạn văn, diễn đạt trôi chảy

*** Nội dung: 1.5đ**

Tập trung vào các ý:

1. Giải thích ý nghĩa

- “Cho” là biết hi sinh, cống hiến, biết sống vì người khác. “Nhận” là hưởng thụ, đem phần về cho mình, sống chỉ biết có mình.

-> Ý nghĩa của câu nói: Sống không phải chỉ biết hưởng thụ, mà phải biết hi sinh, cống hiến, phải biết quan tâm đến mọi người. (Mối quan hệ giữa trách nhiệm và quyền lợi)

-> Quan niệm sống đẹp.

2. Tại sao sống không phải chỉ biết hưởng thụ, mà phải biết hi sinh, cống hiến, phải biết quan tâm đến mọi người?

- Thành quả của mỗi người đạt được trong cuộc sống không phải tự dưng có được mà phải trải qua một quá trình. Ngoài sự nỗ lực, phấn đấu của bản thân còn là sự hi sinh, giúp đỡ, cống hiến của bao người.

- Vì vậy, lối sống chỉ vì mình, chỉ biết hưởng thụ mà không biết hi sinh, cống hiến là một lối sống ích kỉ, không thể chấp nhận. Xét về mặt đạo lí: đó là sự vô ơn, bội nghĩa. Xét về qui luật phát triển xã hội: đó là lối sống lạc hậu, trì trệ, kìm hãm sự phát triển...

- Nêu một số biểu hiện tích cực, phê phán hành động đi ngược lại lối sống đó.

3. Khẳng định - Bài học rút ra:

- Quan niệm sống của Tố Hữu là quan niệm sống đúng đắn ở mọi thời đại.

- Hơn ai hết, thanh niên cần phải xác định rõ trách nhiệm, tình thương của mình.

- Cần phải biết kết hợp hài hoà giữa quyền lợi và trách nhiệm, giữa “cho” và “nhận”; nhận thức rõ ý nghĩa cao quý khi mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người khác; cho cộng đồng, đất nước.

MÔN: NGỮ

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

| Câu | Yêu cầu | Điểm |
|-------------------------|--|----------------------------------|
| Phần I: (6 điểm) | | |
| Câu 1 0,75 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Chép chính xác 3 câu thơ tiếp - Nêu được đoạn trích “Cảnh ngày xuân” - Nêu tên tác giả Nguyễn Du | 0,25 đ 0,25 đ |
| Câu 2 0,75 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh “con én đưa thoi” có thể hiểu theo hai cách: <ul style="list-style-type: none"> + Cánh én chao liệng đầy trời + Thời gian trôi rất nhanh tựa như những cánh én vụt bay trên bầu trời → Mùa xuân chín mười ngày thì sáu mươi ngày đã trôi qua | 0,25 đ 0,5 đ |
| Câu 3 1,5 điểm | <ul style="list-style-type: none"> - Chép đúng câu thơ: “Cá thu biển Đông như đoàn thoi/ Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng” - Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” – tác giả Huy Cận - Nghĩa chung của hình ảnh “thoi” trong hai câu thơ là rất nhiều, tấp nập và nhanh | 0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ |

| | | |
|--|--|-------------------------------------|
| <p>Câu 4 3 điểm</p> | <p>Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:</p> <p>* <u>Về nội dung</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về cảnh thiên nhiên trong đoạn thơ dựa vào các tín hiệu nghệ thuật trong đoạn thơ: (1,25 điểm) + Bức họa tuyệt đẹp về mùa xuân với màu sắc, đường nét hài hòa + Cảnh khoáng đạt, trong trẻo + Cảnh sinh động, có hồn. - Nghệ thuật miêu tả thiên nhiên chân thực, sinh động với những nét chấm phá tài tình. (0,5 điểm) → Tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống (0.25 điểm) <p>* <u>Về hình thức</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn qui nạp. - Có sử dụng một câu ghép và câu có lời dẫn trực tiếp (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm) | <p>2đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| <p><u>Phần II:</u> (4 điểm)</p> | | |
| <p>Câu 1 1,25 điểm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thơ cuối thuộc kiểu câu đặc biệt - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Như một lời khẳng định, một phát hiện sự kết tinh tình cảm của người lính + Như bản lề gắn kết hai khổ thơ → Bộc lộ chủ đề tác phẩm. | <p>0,5 đ</p> <p>0,75 đ</p> |
| <p>Câu 2 0,75 điểm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở hình thành tình đồng chí: <ul style="list-style-type: none"> + Sự tương đồng cảnh ngộ nghèo khó + Chung lí tưởng, mục đích cao cả: chiến đấu giành độc lập, tự do cho Tổ quốc + Chung hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn của đời lính | <p>0,75 đ</p> |

| | | |
|-------------------------|---|------------------------|
| <p>Câu 3 2 điểm</p> | <p>- Hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng</p> <p>- Nội dung: H có thể nêu một số ý:</p> <p>+ Khẳng định tình đồng chí trong bài thơ → biểu hiện của tình bạn đẹp (0,25 đ)</p> <p>+ Hiểu thế nào là tình bạn đẹp (0,25 đ)</p> <p>+ Nêu biểu hiện của tình bạn đẹp: luôn chia sẻ với nhau mọi niềm vui, nỗi buồn, biết động viên, an ủi, khích lệ ... giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong học tập, biết chỉ ra khuyết điểm, sai lầm để bạn sửa chữa, không a dua, che giấu cho khuyết điểm của bạn, luôn mong muốn bạn tiến bộ ... (0,5 đ)</p> <p>+ Ý nghĩa của tình bạn: làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn, mang lại niềm vui, trở thành động lực giúp nhau thành công ... (0,25 đ)</p> <p>+ Suy nghĩ, hành động bản thân: có ý thức và có hành động cụ thể để xây dựng và giữ gìn tình bạn đẹp. (0,25 đ)</p> | <p>0,5 đ 1,5 đ</p> |
|-------------------------|---|------------------------|

ĐỀ SỐ 44

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ

| Câu | Yêu cầu | Điểm |
|--------------------------------|--|----------------------------------|
| <u>Phần I:</u> (4 điểm) | | |
| <p>Câu 1 0,5 điểm</p> | <p>- Tác phẩm “Làng” của Kim Lân</p> | <p>0,5 đ</p> |
| <p>Câu 2 1,5 điểm</p> | <p>- 3 từ láy tượng thanh: “léo xéo, ào ào, thỉnh thoảng”</p> <p>- Tác dụng: bộc lộ tâm trạng ông Hai: căng thẳng, lo lắng, sợ hãi đến mức ám ảnh (tiếng động trong đêm càng tô đậm nỗi sợ trong lòng ông Hai)</p> <p>- Ông Hai rơi vào tâm trạng đó là do ông không muốn mụ chủ nhà biết chuyện làng Chợ Dầu của ông Việt gian.</p> | <p>0,5 đ 0,5 đ 0,5 đ</p> |

| | | |
|--|---|--|
| <p>Câu 3 2 điểm</p> | <p>- Hình thức: H viết đúng hình thức đoạn văn thuyết minh về một tác phẩm, có sử dụng phương pháp đặc trưng, số câu không quá dài ...</p> <p>- Nội dung: Giới thiệu được:</p> <p>+ Tên tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, nguồn gốc xuất xứ.</p> <p>+ Nội dung và chủ đề của truyện</p> <p>+ Vài nét đặc sắc nghệ thuật của truyện</p> | <p>0,5 đ</p> <p>1,5 đ</p> |
| <p><u>Phần II:</u> (6 điểm)</p> | | |
| <p>Câu 1 0,5 điểm</p> | <p>- Giải thích từ “thiều quang”: ánh sáng đẹp của ngày xuân.</p> | <p>0,5 đ</p> |
| <p>Câu 2 1 điểm</p> | <p>- Phép đảo ngữ “trắng điểm”</p> <p>- Tác dụng: NT đảo ngữ “trắng điểm” làm cho cảnh vật trở nên sinh động chứ không tĩnh tại không chỉ nhấn mạnh thần sắc của hoa lê mà còn tạo sự bất ngờ về vẻ mới mẻ, tinh khôi của sự vật.</p> | <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> |
| <p>Câu 3 1,5 điểm</p> | <p>- Chép câu thơ tương tự: “Mọc giữa dòng sông xanh/ Một bông hoa tím biếc”</p> <p>- “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải</p> <p>- So sánh:</p> <p>Giống: nhấn mạnh sức sống của cảnh vật</p> <p>Khác:</p> <p>+ Cảnh ngày xuân: nhấn mạnh màu sắc → sự mới mẻ, tinh khôi của sự vật</p> <p>+ Mùa xuân nho nhỏ: nhấn mạnh trạng thái hoạt động → sức sống của sự vật.</p> | <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |

| | | |
|-------------------------|--|-------------------------------------|
| <p>Câu 4 3 điểm</p> | <p>Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:</p> <p>* <u>Về nội dung</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh ẩn dụ “con én đưa thoi” + “thiều quang” → Hình ảnh khái quát về khung cảnh thiên nhiên trong buổi sáng mùa xuân. - Bức tranh tuyệt mỹ: <ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh “cỏ non”, “chân trời”, “bông hoa lê” đã mở ra một cảnh tượng khoáng đạt. + Màu sắc của cỏ non xanh, bông hoa lê trắng là sự kết hợp hài hòa tuyệt diệu + NT đảo ngữ “trắng điểm” làm cho cảnh vật trở nên sinh động <p>→ Tâm hồn con người hồn nhiên, nhạy cảm, tha thiết với thiên nhiên.</p> <p>⇒ Ngòi bút tài hoa, giàu chất tạo hình, ngôn ngữ biểu cảm, gợi nhiều hơn tả đã tạo nên bức tranh tuyệt mỹ.</p> <p>GV cần lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> □ <i>Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)</i> □ <i>Không bám vào nghệ thuật còn mắc vài lỗi diễn đạt (1 điểm)</i> □ <i>Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)</i> □ <i>Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)</i> <p>* <u>Về hình thức</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn diễn dịch. - Có sử dụng một câu ghép và thành phần biệt lập phụ chú (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm) | <p>2đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
|-------------------------|--|-------------------------------------|

ĐỀ SỐ 45

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

| Câu | Yêu cầu | Điểm |
|--------------------------------|---------|------|
| <u>Phần I:</u> (6 điểm) | | |

| | | |
|-------------------------|---|---------------------------|
| <p>Câu 1 1 điểm</p> | <p>- Tác dụng của dấu chấm lửng: Diễn đạt lời nói bị ngắt quãng (Bà Hai bị ông Hai ngắt lời)</p> <p>- Việc bà Hai nghe “người ta đồn” là việc làng Chợ Dầu Việt gian theo giặc.</p> | <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| <p>Câu 2 1 điểm</p> | <p>- Theo trình tự cốt truyện thì đoạn trích nằm ở tình huống sau khi ông Hai bắt ngờ nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.</p> <p>- Ý nghĩa: Đặt nhân vật vào tình huống gay cấn để thử thách tình yêu làng, yêu nước sâu sắc ở ông Hai.</p> | <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| <p>Câu 3 1 điểm</p> | <p>- Phương châm hội thoại bị vi phạm: phương châm về chất và phương châm lịch sự</p> <p>- Mục đích: bộc lộ diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai: đau khổ, chán chường, thất vọng... → khắc họa tình yêu làng, yêu nước sâu sắc của nhân vật.</p> | <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |

| | | |
|--|---|-------------------------------------|
| <p>Câu 4 3 điểm</p> | <p>Học sinh có nhiều cách diễn đạt để hoàn thành đoạn văn nhưng cần biết triển khai lí lẽ và dẫn chứng hợp lí:</p> <p>* <u>Về nội dung</u>: Khai thác nghệ thuật: ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm; cách sử dụng các kiểu câu, dấu câu để bộc lộ cảm xúc ... thông qua các dẫn chứng để thấy được diễn biến tâm trạng ông Hai sau khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. (1,5 đ)</p> <p>- Khi mới nghe tin: sốc, sững sờ.</p> <p>- Khi về nhà: đau khổ, chán chường, thất vọng, tủi nhục. (chú ý các sự việc hợp lí)</p> <p>- Khi buộc phải lựa chọn: tuyệt vọng, bế tắc.</p> <p>⇒ Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện đặc sắc, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật và sự vận dụng linh hoạt các kiểu ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm đã khắc họa tình yêu làng, yêu nước sâu sắc ở nhân vật ông Hai. (0,5 đ)</p> <p><u>GV cần lưu ý</u>:</p> <p>□ <i>Diễn đạt được ý song chưa sâu . (1,5 điểm)</i></p> <p>□ <i>Không bám vào nghệ thuật còn mắc vài lỗi diễn đạt (1điểm)</i></p> <p>□ <i>Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt (0,75 điểm)</i></p> <p>□ <i>Chưa thể hiện được phần lớn ý, sai về nội dung, diễn đạt kém... (0,5đ)</i></p> <p>* <u>Về hình thức</u>:</p> <p>- Đạt yêu cầu về số câu và kiểu đoạn văn tổng phân hợp.</p> <p>- Có sử dụng một câu bị động và phép nối liên kết (Nếu không chú thích rõ ràng thì không cho điểm)</p> | <p>2đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |
| <p><u>Phần II</u>: (4 điểm)</p> | | |
| <p>Câu 1 1 điểm</p> | <p>- Chép chính xác ba câu thơ tiếp</p> <p>- Nêu được nội dung đoạn thơ bằng một câu văn: Đoạn thơ đã khắc họa hình ảnh đoàn thuyền đánh cá giữa biển đêm hùng tráng và thơ mộng.</p> | <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> |

| | | |
|-------------------------|--|------------------------|
| <p>Câu 2 1 điểm</p> | <p>- Chỉ ra được các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, nói quá qua từ “lái”.</p> <p>- Tác dụng: Góp phần khắc họa vẻ đẹp người ngư dân về: + Tư thế: lớn lao, kì vĩ ngang tầm thiên nhiên, vũ trụ. + Tâm hồn: phóng khoáng, lãng mạn.</p> | <p>0,5 đ 0,5 đ</p> |
| <p>Câu 3 2 điểm</p> | <p>* Diễn đạt đúng hình thức đoạn văn, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, đúng độ dài qui định, kết hợp các phương thức biểu đạt ...</p> <p>* Nội dung: H bày tỏ những suy nghĩ chân thành về hình ảnh những người ngư dân vẫn đang ngày đêm vươn khơi bám biển trong thời điểm hiện nay.</p> <p>+ Khẳng định đây là một hình ảnh đẹp, được toàn dân ngợi ca, ủng hộ (0,25 đ)</p> <p>+ Nêu suy nghĩ về công việc của người ngư dân: khó khăn, gian khổ, phải đương đầu với thử thách của thiên nhiên, biển cả, hiểm nguy luôn rình rập → luôn dũng cảm, kiên cường vì một tình yêu với quê hương, đất nước. (0,25 đ)</p> <p>+ Nêu ý nghĩa công việc của những người ngư dân: lao động hăng say, đầy hào hứng để góp phần khai thác tài nguyên, nuôi sống bản thân, làm giàu cho gia đình, xây dựng đất nước; kiên trì bám biển để khẳng định chủ quyền lãnh thổ của đất nước, bảo vệ vùng biển đảo quê hương ... (0,5 đ)</p> <p>+ Suy nghĩ, hành động bản thân: khâm phục, tự hào → ủng hộ về vật chất và tinh thần cho những người ngư dân để họ yên tâm bám biển, quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước; ra sức học tập, rèn luyện sức khỏe, tu dưỡng đạo đức trở thành người có ích cho xã hội, giúp đất nước phát triển, thể hiện tình yêu nước một cách đúng đắn (0,5 đ)</p> | <p>0,5 đ 1,5 đ</p> |

ĐỀ SỐ 46

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Câu 1 (2.0 điểm)

a. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm: Bàn về đọc sách của Chu Quang Tiềm

b. Nội dung chính của đoạn văn: Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ.

c. Biện pháp nghệ thuật so sánh được sử dụng trong đoạn văn trên: đọc nhiều mà không chịu nghĩ sâu, **như** cưỡi ngựa qua chợ, tuy châu báu phơi đầy, chỉ tổ làm cho mắt hoa ý loạn, tay không mà về. Thế gian có biết bao người đọc sách chỉ để trang trí bộ mặt, như kẻ trọc phú khoe của, chỉ biết lấy nhiều làm quý.

Với cách so sánh đó, tác giả muốn phê phán: những con người không biết cách đọc sách, đọc sách qua quýt, mơ màng, không đọng lại trong đầu

d. 3 sự ích lợi của việc đọc sách để làm rõ ý: “ Đọc sách vốn có ích riêng cho mình”.

- Nâng cao trình độ, tăng sự hiểu biết và tự tin trong giao tiếp, ứng xử
- Hoàn thiện nhân cách, đạo đức con người
- Đọc sách giúp bạn thành công trong cuộc sống: giúp bạn có những suy nghĩ, nhiều kiến thức thiết thực trong cuộc sống và giúp bạn vạch ra những định hướng tương lai.
- Tâm hồn tư thái: Rèn luyện được thói quen đọc sách, bạn sẽ tận dụng được mọi khoảng thời gian rảnh rỗi cho việc giải trí lành mạnh. Bạn sẽ không phải lãng phí thời gian vào các việc vô bổ tốn tiền và có hại cho sức khỏe. Hãy thư giãn bằng những cuốn sách sẽ giúp thêm yêu đời hơn.

Câu 2 (1.0 điểm)

Các từ ngữ thực hiện phép liên kết câu trong đoạn văn sau:

Phép lặp: "văn nghệ"

Phép thế: "những điều ấy" thay thế cho 2 câu "văn nghệ....."

Câu 3 (2.0 điểm)

Gợi ý:

Mở bài:

Giới thiệu câu nói của V.Xukhomlinski và vấn đề cần nghị luận.

Thân bài:

- Thể hiện mình là làm cho người khác thấy được những đặc điểm của bản thân qua những hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm...
- Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Học sinh thể hiện mình để gây sự chú ý, để khẳng định bản thân hoặc để được tôn trọng, yêu thương...
- Ở môi trường học đường, học sinh có nhiều cách thể hiện bản thân:
 - + Có cách thể hiện tích cực, đúng đắn (chăm chỉ học tập, có ý thức kỷ luật, tích cực tham gia các phong trào, yêu thương và quan tâm bạn bè...)
 - + Biết ước mơ về những hoài bão tốt đẹp.
 - + Có cách thể hiện tiêu cực, sai trái (đánh nhau, nói năng thiếu văn hóa, ăn mặc không phù hợp, làm ngược lại những điều tốt đẹp mà thầy cô khuyến bảo...)
- Khẳng định những cách thể hiện bản thân tích cực. Lên án, phê phán những cách thể hiện bản thân sai trái, tiêu cực.
- Đề ra cách thể hiện tích cực của bản thân.

Kết bài:

Kết thúc vấn đề nghị luận.

Câu 4 (5.0 điểm)

1. Mở Bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm:

Dẫn dắt 3 khổ thơ và giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hai khổ đầu là bức tranh thu lúc giao mùa và những cảm xúc của nhà thơ trong thời khắc ấy còn khổ thơ 3 là những tâm tư, suy ngẫm của tác giả khi tiết trời sang thu.

2. Thân Bài

*** Phân tích khổ 1 - Những tín hiệu báo mùa thu sang:**

- Cảm nhận tín hiệu thu về không gian gần bằng nhiều giác quan và sự rung cảm tinh tế
 - + Hương ổi chín lan vào không gian, phả vào gió se
 - + Sương đầu thu giăng mắc nhẹ nhàng, chuyển động chậm chậm nơi đường thôn ngõ xóm
 - + Từ "bỗng" diễn tả sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của nhà thơ trước những phát hiện thú vị báo thu về
 - + Động từ "phả" gợi lên hương thơm của ổi chín như sánh lại, luồn vào trong gió gợi lên cho người đọc hình dung được không gian và thời gian của tiết sang thu
 - + Gợi ra hình dung của hương ổi chín lan trong không gian, phả vào gió se
 - + Chùng chình – nghệ thuật nhân hóa: sương như có ý chậm lại, quán quýt, điều đó cũng gợi hình ảnh về bước đi của thời gian, nhẹ nhàng

***Phân tích khổ 2 - Quang cảnh thiên nhiên ngả dần sang thu:**

Sang khổ 2, bức tranh thu từ những thứ vô hình như hương ổi và gió đã chuyển sang những hình ảnh cụ thể, hữu hình, mở ra một không gian cao, rộng:

Dòng sông mùa thu vốn êm đềm, tĩnh lặng, dưới ngòi bút của Hữu Thỉnh, được nhân hóa như một con người đang “dềnh dàng”-nhân nha, cố ý chậm lại để cảm nhận vị thu. Ngược lại với dòng sông, những cánh chim “bát đầu vội vã” bay về phương Nam tránh rét. Có lẽ chính cái se lạnh của mùa thu đã báo trước cho những chú chim về sự dịch chuyển mùa!

Ấn tượng nhất vẫn là “những đám mây mùa hạ” thanh thoi, duyên dáng “vắt nửa mình sang thu”. Chữ “vắt” thật tinh tế, gợi cảm, khiến đám mây vốn mềm, nhẹ được hình dung như chiếc khăn voan của người thiếu nữ vắt lên bầu trời, làm nhịp cầu nối giữa hạ và thu.

=>Khoảnh khắc giao mùa hiện lên tinh tế, sống động qua những câu thơ rất giàu chất tạo hình.

***Phân tích khổ 3: Là tâm tư, suy ngẫm của tác giả**

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

- Các tính từ chỉ mức độ “vẫn còn”, “vơi dần” bớt từ chỉ mức độ rằng hạ nhạt dần, thu đậm nét hơn

- Quan sát tinh tế, nhạy cảm của tác giả: Sấm cũng bớt bất ngờ/ Trên hàng cây đứng tuổi

+ Hình ảnh thực của tự nhiên sang thu sấm thưa thớt, không còn dữ dội làm lay động hàng cây nữa

+ Nghệ thuật nhân hóa: “bớt bất ngờ” - trạng thái của con người

+ Hàm ý: con người khi cứng cáp, trưởng thành sẽ không còn sợ, hay cảm thấy bất ngờ trước những thử thách, sóng gió của cuộc đời. Con người từng trải sẽ vững vàng, kiên định hơn trước những tác động bất thường từ ngoại cảnh.

4. Kết Bài

- Với 3 khổ thơ trên nói riêng và cả bài “Sang thu” nói chung, Hữu Thỉnh đã góp cho thơ thu Việt Nam một áng thơ thật đẹp. Mặt khác nó đã cho ta thấy tình yêu thiên nhiên, tâm hồn tinh tế và ngòi bút tài hoa, sâu sắc của nhà thơ.

ĐỀ SỐ 47

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

Câu 1:

a. Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm Sang thu của tác giả Hữu Thỉnh.

b. Các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ: dềnh dàng, vội vã

c. Một biện pháp tu từ trong hai câu thơ: “Có đám mây mùa hạ/ Vắt nửa mình sang thu” là: Nhân hóa.

+ Sông dềnh dàng - nghệ thuật nhân hoá + từ láy gợi hình, tả dòng sông trôi chậm -> gợi suy nghĩ trầm tư.

+ Chim vội vã - Nghệ thuật nhân hoá + từ láy gợi cảm -> hơi thu se lạnh khiến lũ chim “vội vã” bay về phương nam tránh rét.

- Hình ảnh đám mây “vắt nửa mình sang thu” - nghệ thuật nhân hoá -> gợi hình dung:

+ Mây mỏng như dải lụa treo trên bầu trời.

+ Ranh giới nửa nghiêng về mùa hạ, nửa nghiêng về mùa thu.

-> Hiệu quả nghệ thuật: Thể hiện cảm xúc say sưa, tâm hồn giao cảm với thiên nhiên.

Câu 2:

Học sinh có thể chọn một trong hai bài học: đức hi sinh của cha mẹ và sự trưởng thành để viết đoạn văn nghị luận ngắn Dàn ý

tham khảo:

* Nghị luận về đức hi sinh

I. Mở bài

- Đức tính hi sinh là một trong những phẩm chất đạo đức cao quý của con người.
- Vậy đức tính hi sinh có giá trị tinh thần như thế nào trong xã hội của chúng ta?

II. Thân bài

1. Giải thích:

- Hi sinh là gì? => Đó là những suy nghĩ, hành động vì người khác bất chấp tính mạng của mình.

2. Biểu hiện của đức hi sinh

- Người có đức tính hi sinh là người như thế nào?
- + Đó là người có tấm lòng nhân ái, đặt quyền lợi chung lên trên quyền lợi cá nhân.
- Tại sao chúng ta phải có đức tính hi sinh vì người khác?
- + Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cao đẹp cần có ở mỗi chúng ta.
- + Người có đức tính hi sinh luôn là người được mọi người yêu mến, tin cậy, quý trọng.
- + Thể hiện sự dũng cảm của bản thân.
- + Dẫn chứng: Trong gia đình, cha mẹ hi sinh cho con cái được đầy đủ, sung sướng. Ngoài xã hội, có những học sinh hi sinh bản thân mình để cứu lấy mạng sống của bạn bè mình. Trong y học, nhiều tấm gương hi sinh bản thân mình cho các thí nghiệm, phát minh để tìm ra các loại thuốc mới, giúp ích cho đời. Tiêu biểu hơn cả ta cần nhắc đến vị Bác Hồ kính yêu của dân tộc Việt Nam. Bác hi sinh cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề

- Phê phán những người sống ích kỉ, nhắm tâm trước sự sống chết của người khác.

III. Kết bài

- Đức tính hi sinh là truyền thống quý báu của dân tộc ta từ bao đời nay.

– Cần rèn luyện, trau dồi nhân cách, phẩm giá để góp phần làm cho cuộc sống ngày càng có ý nghĩa hơn.

* Nghị luận về sự trưởng thành: Các ý chính có thể triển khai:

- Một trong những phẩm chất cao đẹp của con người là biết quan sát và lắng nghe để thưởng thức, để chiêm nghiệm và để rút ra những bài học quý giá. Sống là một quá trình quan sát và cảm nhận. Trong những quan sát và cảm nhận, sự cảm nhận về những thay đổi của bản thân là những cảm nhận gần gũi, thiết thực và thú vị. Điều thú vị nhất là cảm nhận được mình hôm nay trưởng thành hơn ngày hôm qua.

- Con người là một động vật cao quý vì con người biết tu thân, biết sống có trách nhiệm và biết hướng tới những điều cao đẹp. “Không ai có thể tắm hai lần trên một dòng sông”. Tất cả mọi người đều thay đổi từng ngày. Sự thay đổi có thể theo chiều hướng tốt hơn hoặc xấu đi.

- Với ý thức sống có trách nhiệm, chúng ta sẽ vô cùng hạnh phúc khi cảm nhận được sự thay đổi của bản thân theo hướng tốt đẹp hơn. Một trong những điều tốt đẹp là vững vàng hơn trong công việc học tập và rèn luyện để thành người tốt và có ích cho xã hội, vững vàng hơn trước những cám dỗ xấu xa của cuộc sống.

- Một người tốt là người có ý thức rằng bản thân phải sống có mục đích cao đẹp, có lí tưởng, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với xã hội.

- Trong quá trình lớn lên và trưởng thành, chúng ta không thể tránh khỏi những lỗi lầm.

Nhưng cái chính là chúng ta phải có ý thức sửa chữa những lỗi lầm và có trách nhiệm với những lỗi lầm của mình.

- Sự trưởng thành nào cũng là một quá trình gian nan và cay đắng. “Cây rụng lá để nảy mầm, rắn thay da để lớn và con người đau khổ để trưởng thành”. Do đó, quá trình của việc trưởng thành đòi hỏi chúng ta phải kiên nhẫn, học tập và rèn luyện hằng ngày. “Thắng không kiêu, bại không nản”. Quá trình để trở nên vững vàng, sống có ý thức, có trách nhiệm là một quá trình đầy gian khổ và hạnh phúc mà chúng ta phải bền bỉ thực hiện suốt cả đời.

- Tục ngữ Ấn Độ có câu: “Giá trị của con người không phải là mình hơn người khác mà là mình ngày hôm nay hơn mình ngày hôm qua”. Cố gắng để mỗi ngày một vững vàng, có trách nhiệm và trưởng thành hơn là một phương châm tốt đẹp, một bài học cần thiết mà chúng ta phải thực hiện từng giờ.

Câu 3:

Dàn ý cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa*

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*.

Ví dụ: Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

II. Thân bài

1. Giới thiệu tình huống truyện

- Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa.

- Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả khi ngợi ca con người lao động.

2. Phân tích nhân vật anh thanh niên

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

- + Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ
- + Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu
- + Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ộp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)
- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:
- + Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)
- + Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”
- + Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp
- + Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp
- Hành động, việc làm đẹp
- + Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ộp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)
- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp
- + Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực
- + Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người
- + Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé
- Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.
- Anh thanh niên đại diện cho người lao động
- + Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.
- + Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.
- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.
- Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia.

.....

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm): Văn bản trên bàn về vấn đề: văn hóa đọc

Câu 2 (0,5 điểm): Phép liên kết câu trong 2 câu sau:

Phép thế: Đó = văn hóa đọc

Phép lặp: "đầu tư"

Câu 3 (1,0 điểm): Tác giả bài báo đưa ra lý do nào để giải thích người Việt ít dành thời gian cho việc đọc sách: mỗi chúng ta vẫn đang say mê với những “like, share, bình luận”

Câu 4 (1,0 điểm): Để đọc - hiểu một cuốn sách mang lại hiệu quả, em phải đọc như thế nào:

- + Xác định mục đích của việc đọc sách đó
- + Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.
- + Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

I. Mở bài

- Vai trò của tri thức đối với loài người, và sách chính là một nền tảng để nâng cao tri thức.
- Đọc sách là điều vô cùng cần thiết và nó đem lại vô vàn lợi ích cho con người.

II. Thân bài

- Ý nghĩa tác dụng của sách: Sách là tài sản vô giá, là người bạn tốt. Bởi sách là nơi lưu trữ toàn bộ sản phẩm tri thức của con người, giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.
- Chứng minh tác dụng của việc đọc sách:
 - + Đọc sách giúp ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin một cách nhanh nhất (nêu dẫn chứng).
 - + Sách bồi dưỡng tinh thần, tình cảm cho chúng ta, để chúng ta trở thành người tốt (dẫn chứng)
 - + Sách là người bạn đồng viên, chia sẻ làm vui đi nỗi buồn (dẫn chứng)
- Tác hại khi không đọc sách: Hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn cằn cỗi.
- Phương pháp đọc sách:
 - + Phải chọn sách tốt, có giá trị để đọc
 - + Phải đọc kỹ, vừa đọc vừa nghiền ngẫm suy nghĩ, ghi chép những điều bổ ích.
 - + Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày.

III. Kết bài

- Khẳng định sách là người bạn tốt
 - Lời khuyên phải chăm chỉ đọc sách.
- Văn mẫu: Nghị luận về lợi ích của việc đọc sách

Câu 2 (5,0 điểm):

I. Mở bài:

Giới thiệu qua về tác giả, tác phẩm.

Trích dẫn 2 khổ thơ

II. Thân bài: Cảm nhận về 2 khổ thơ

1. Cảm xúc của nhà thơ khi ở trong lãng:

- Khổ thơ thứ ba diễn tả thật xúc động cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lãng viêng Bác. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lãng Bác đã được nhà thơ gọi tả rất đạt:

*"... Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng diệu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim"*

+ Cụm từ “giấc ngủ bình yên” diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lãng Bác.

+ Bác còn mãi với non sông đất nước như trời xanh còn mãi mãi, Người đã hóa thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. Tác giả đã rất đúng khi khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc vĩnh hằng như trời xanh không bao giờ mất đi.

2. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ trước lúc khi trở về miền Nam:

– Khổ thơ thứ tư (khổ cuối) diễn tả tâm trạng lưu luyến của nhà thơ. Muốn ở mãi bên lãng Bác, nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam, chỉ có cách gửi lòng mình bằng cách hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật ở bên lãng Bác để luôn được ở bên Người.

*“Mai về niền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lãng Bác
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”*

– Từ “muốn làm” được lặp đi lặp lại nhiều lần trong đoạn thơ thể hiện được ước muốn, sự tự nguyện của tác giả. Hình ảnh cây tre lại xuất hiện khép bài thơ lại một cách khéo léo.

– Tác giả muốn làm con chim, làm đóa hoa, làm cây tre trung hiếu, muốn được gắn bó bên Bác:

*“Ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta
Ta bỗng lớn ở bên Người một chút”*

III. Kết bài:

– Qua hai khổ thơ cuối, nhà thơ đã thể hiện được niềm xúc động tràn đầy và lớn lao trong lòng khi viếng lăng Bác, thể hiện được những tình cảm thành kính, sâu sắc với Bác Hồ.

ĐỀ SỐ 49

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Câu 1

- a. Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận
- b. Nêu nội dung của đoạn trích: ăn mặc như thế nào là phù hợp
- c. Em có đồng tình với ý kiến “Xưa nay, cái đẹp bao giờ cũng đi với cái giản dị mát là phù hợp với môi trường. "không? Vì sao?
 - Nêu ý kiến: Đồng ý

Câu 2.

Giới thiệu vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” được nhiều người biết đến vì ý nghĩa xã hội rộng rãi của nó.

Bàn luận vấn đề:

*Giải thích thế nào là nhịn?. Thế nào là lành?.

- Nhịn: Là đức tính nhẫn nại, nhún nhường, luôn giữ hòa khí trong giao tiếp, ứng xử.
- Lành: Là kết quả tốt đẹp, thỏa đáng, đúng như mong muốn. Giải thích tại sao: “Một điều nhịn, chín điều lành”?
 - Cuộc sống vốn đa dạng, phức tạp. Một con người thường có rất nhiều mối quan hệ khác nhau trong gia đình và ngoài xã hội.
 - Quá trình vận động của cuộc sống bắt buộc con người phải đấu tranh sinh tồn để phát triển. Muốn phát triển, con người phải đoàn kết, hợp tác với nhau để tăng cường sức mạnh, để làm việc có hiệu quả. Sự hòa thuận trong giao tiếp là vô cùng cần thiết vì đó là cách ứng xử có hiệu quả nhất, là phương châm sống tốt nhất.
 - Đối tượng nhịn và thái độ nhịn: Là các thành viên trong gia đình (vợ chồng, cha con, ông bà, cháu...). Vợ chồng phải cư xử tôn trọng lẫn nhau, biết kiềm chế khi nóng giận để giữ hòa khí. Ở cộng đồng tập thể phải biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp luôn giữ thái độ hòa nhã, tránh xung khắc đối đầu.

*Liên hệ

- Mở rộng câu nói này trong tập thể lớp học, trong đời sống xã hội như thế nào? Trong một tập thể lớp có những khi quan điểm của ta không trùng với quan điểm của ai đó. Đôi bên tranh luận sôi nổi lời qua tiếng lại nếu chúng ta không nhẫn nhịn, không biết cách “dĩ hòa vi quý”
 - Trong gia đình khi có sự bất bình xảy ra nếu như ai cũng cho rằng mình đúng không ai chịu nhận thiệt thòi, nhẫn nhịn thì mọi chuyện sẽ càng lúc càng căng thẳng, dẫn tới đổ vỡ.
 - Tuy nhiên, bên cạnh câu nói của người xưa rằng “Một điều nhịn bằng chín điều lành”

còn có câu nói khác mà thế hệ ngày nay thường sử dụng đó là “Một điều nhịn bằng chín điều nhục”. Người xưa thường nói nhẫn nhịn là bằng nhục bởi hai từ này thường đi kèm với nhau.

- “Một điều nhịn bằng chín điều nhục” muốn khuyên chúng ta nhẫn nhịn tới mức nào là đủ, trước những cái xấu, các ác trong xã hội chúng ta cần phải đấu tranh, chứ không thể im lặng, nhịn nhục để cho bọn xấu tự tung tự tác làm khổ người lành hiền.

Kết thúc vấn đề: Câu tục ngữ: “Một điều nhịn, chín điều lành” là bài học nhắc nhở về phương pháp ứng xử, đấu tranh có hiệu quả không chỉ cho một cá nhân mà cho cả cộng đồng dân tộc.

ĐỀ SỐ 50

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Câu 1

- Phép liên kết được sử dụng là: phép lặp
- Phần trung tâm của cụm từ “mái tóc bạc của các cụ già” là: mái tóc - Đây là cụm danh từ
- Câu đặc biệt là câu 5: Khuya
- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu 7: nhân hóa, so sánh.

Câu 2 Gợi ý

- Giới thiệu khái quát về ý nghĩa của lời chào trong giao tiếp hàng ngày vô cùng quan trọng
- Triển khai các luận điểm để chứng minh cho vai trò quan trọng của lời chào:
 - + Lời chào là một hình thức khởi đầu một cuộc trò chuyện trong giao tiếp.
 - + Lời chào thể hiện thái độ trân trọng, cung kính và thân thiết của mình đối với người khác.
 - + Trong đời sống, lời chào như một hình thức xã giao để bắt đầu một cuộc nói chuyện được tự nhiên, lịch sự, cởi mở. Người vai dưới gặp người vai trên mà không biết chào hỏi là bất kính. Người vai trên không đáp lại lời chào của người vai dưới là thiếu lịch sự, hách dịch, khinh người.
 - + Lời chào khẳng định phẩm chất tốt đẹp của con người. Nó thể hiện sự trân trọng của bản thân đối với người khác. Nó giúp ta xác định rõ ràng vị trí mỗi người trong giao tiếp. Từ đó, thực hiện các hoạt động giao tiếp một cách đúng đắn, hiệu quả và đúng mực. Người nhận được lời chào cũng cảm thấy mình cảm được tôn trọng, vui vẻ, hạnh phúc.
 - + Lời chào còn có giá trị to lớn trong truyền thống văn hóa dân tộc (lời chào cao hơn mâm cỗ).
- Khái quát lại vấn đề: một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của lời chào.

Câu 3. (5,0 điểm)

Gợi ý:

Phân tích đoạn trích 1: Trước khi nhận cha: Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh

- Các em dẫn dắt vô bài văn có thể lựa chọn qua: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là cha:

(Gặp cha sau tám năm xa cách trước sự vô vậ của cha, bé Thu tỏ ra ngỡ vực và hoảng sợ con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn mình như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má".)

- Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại.

→ Bé Thu “cứng đầu” ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha

Phân tích đoạn trích 2: Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt.

Trong buổi sáng cuối cùng trước khi chia tay, thái độ của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn: Thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

Ba...a...a...

ba!

- Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng "Ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng "Ba" như vỡ tung ra từ đáy lòng nó.

- "Nó nhảy thót lên ôm lấy cổ ba nó. Nó hôn tóc, hôn vai, hôn cổ, hôn cả vết thẹo dài bên má ba nó. Hai tay nó xiết chặt lấy cổ, chắc nó nghe hai tay không giữ được ba nên nó dặng cả hai chân câu chặt lấy ba, đôi vai của nó run run"

=> Chi tiết sinh động đầy kịch tính diễn tả thành công sự bùng nổ mạnh mẽ, sự đột phá dữ dội của tình cảm, bao nhiêu yêu thương mong đợi dồn nén giờ đây oà vỡ, những giọt nước mắt yêu thương xen lẫn sự hối hận và hành động ôm hôn ba của Thu.

Nghệ thuật miêu tả tâm lí của tác giả: sự bùng nổ những yêu thương do bị dồn nén.

=> Thể hiện được điều đó chứng tỏ tác giả am hiểu tâm lí trẻ em, yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.

ĐỀ SỐ 51

ĐỀ LUYỆN THI VÀO LỚP 10

MÔN: NGỮ VĂN

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM

Câu 1 (2 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Bỗng nhận ra hương ổi Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ Hình như thu đã về

a. Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm: Sang thu của Hữu Thỉnh

(Ngữ văn 9 - Tập 2)

b. Nội dung của đoạn thơ trên: Cảm nhận tín hiệu thu về không gian gần bằng nhiều

giác quan và sự rung cảm tinh tế

c. Thành phần biệt lập tình thái: "hình như"

Nêu tác dụng của thành phần biệt lập: Nó giúp câu thơ trở nên thi vị hơn bao giờ hết, dường như người ta cảm nhận bằng tất cả tri giác khi mùa thu về. Đây là một câu hỏi tu từ, nên nó không cần câu trả lời. Hay nói đúng hơn, bản thân câu hỏi đã là câu trả lời: thu đã đến hay chưa, mà đất trời biến chuyển tinh tế đến vậy.

Câu 2 (2 điểm)

I. Mở bài

- Lòng biết ơn là một trong những truyền thống đạo lí tốt đẹp của con người Việt Nam.
- Vậy lòng biết ơn có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

II. Thân bài

1. Giải thích:

- Lòng biết ơn là gì? => Đó là tình cảm biết trân trọng, ghi nhớ công ơn của người khác dành cho mình, đã giúp đỡ mình.

2. Đưa ra các biểu hiện:

Tại sao chúng ta phải có lòng biết ơn?

+ Bởi vì nó thể hiện phẩm chất đạo đức cần có ở mỗi chúng ta.

+ Biết ơn sẽ khiến cho con người trở nên tốt đẹp hơn.

+ Là cơ sở cho những tình cảm tốt đẹp khác.

+ Khi chúng ta thừa hưởng những thành quả tốt đẹp, ta cần phải nhớ ơn đến người đã tạo ra thành quả cho ta hưởng thụ.

+ Lòng biết ơn đã trở thành truyền thống quý báu của con người Việt Nam.

- Dẫn chứng, biểu hiện: Trong cuộc sống, chúng ta mang ơn ba mẹ đã sinh thành, dưỡng dục, nuôi dạy ta nên người. Học sinh biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ cho mình biết bao kiến thức và bài học quý báu. Ngoài ra ta còn phải biết ơn các anh chiến sĩ bộ đội đã hi sinh thân mình để mang lại nền độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc cho chúng ta hưởng thụ.

- Những câu tục ngữ, ca dao nói về lòng biết ơn:

- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

- Uống nước nhớ nguồn.

.....

3. Bàn bạc, mở rộng vấn đề

- Phê phán những con người có hành động vô ơn, bạc nghĩa.

- Dẫn chứng:

+ Những con người quên đi nguồn cội, gốc gác của mình.

+ Những câu tục ngữ nói về vong ơn bạc nghĩa: Qua cầu rút ván, Có trăng quên đèn, Có mới nới cũ, Được cá quên nôm, Ăn cháo đá bát, ...

III. Kết bài

- Lòng biết ơn là phẩm chất đạo đức cao quý của con người.

- Biết ơn, đền đáp công ơn mà người khác dành cho mình là điều nên làm.

Câu 3 (6 điểm) Phân tích vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long.

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.

Ví dụ: Truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước.

II. Thân bài

1. Giới thiệu tình huống truyện

- Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa.

- Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả khi ngợi ca con người lao động.

2. Phân tích nhân vật anh thanh niên

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

+ Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ

+ Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu

+ Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

+ Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)

+ Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: “khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được”

+ Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

+ Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

+ Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

+ Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

+ Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

+ Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

→ Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

- Anh thanh niên đại diện cho người lao động

+ Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư.

+ Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao.

III. Kết bài

- Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh.

- Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc.

- Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia.